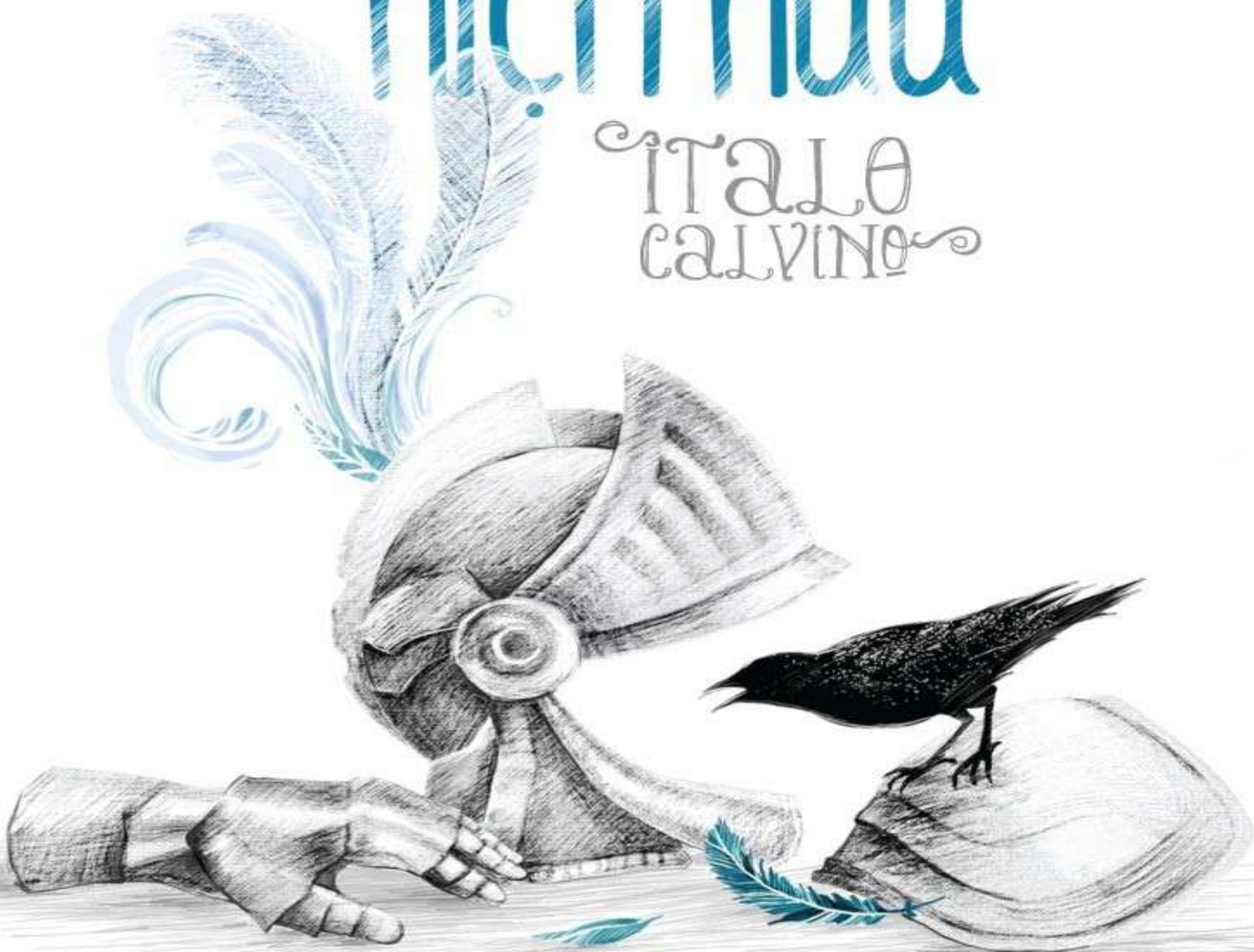


# Hiệp sĩ không hiện hữu

ITALO  
CALVINO



nhà nam **vh**  
NHÀ XUẤT BẢN VĂN HỌC

**Hiệp sĩ không hiện hữu**

**Italo Calvino**

Chia sẻ ebook: <http://www.downloadsach.com>

Follow us on Facebook: <https://www.facebook.com/caphebuoitoi>

# Table of Contents

[Chương I](#)

[Chương II](#)

[Chương III](#)

[Chương IV](#)

[Chương V](#)

[Chương VI](#)

[Chương VII](#)

[Chương VIII](#)

[Chương IX](#)

[Chương X](#)

[Chương XI](#)

[Chương XII](#)

# MỤC LỤC

[Chương I](#)

[Chương II](#)

[Chương III](#)

[Chương IV](#)

[Chương V](#)

[Chương VI](#)

[Chương VII](#)

[Chương VIII](#)

[Chương IX](#)

[Chương X](#)

[Chương XI](#)

[Chương XII](#)

# Chương I

Dưới chân tường thành Paris gạch đỏ, đạo quân Pháp đã dàn hàng. Hoàng đế Charlemagne, theo kế hoạch, sẽ duyệt qua đội hình hiệp sĩ. Các chiến binh đã đợi ở đấy được hơn ba tiếng đồng hồ, trong một buổi trưa đầu hè, trời oi bức, giăng mây, hơi u ám; các bộ áo giáp đã nóng rất như chảo đặt trên bếp lửa liu riu. Hẳn trong hàng hiệp sĩ im phăng phắc đã có chàng bị choáng váng hoặc lơ mơ, song bộ áo giáp đã trụ giữ tất cả cứng đờ như hàng phỗng đá trên yên ngựa. Thành linh, ba hồi kèn đồng gióng lên trong bầu không khí lắng đọng, những chòm lông mũ đóng đưa như trước một làn gió, và ngay lập tức làm tắt ngấm cái thứ tiếng sóng biển gầm gào cho đến lúc đó, mà thật ra đó lại là, ai cũng hiểu ra ngay: tiếng ngáy của các chiến binh bị ụp bên trong cổ chiếc mũ chiến kim loại. Đây rồi, cuối cùng, họ nhận ra hoàng đế Charlemagne đang tiến về phía đầu hàng, trên một con tuấn mã to lớn khác thường, chòm râu rủ tới ngực, tay nắm quả đấm yên ngựa. Trị vì và chinh chiến, chinh chiến và trị vì, tiến lên và tiến lên, giờ đây vị hoàng đế đã có phần già đi so với cái lần gần đây nhất mà các chiến binh được diện kiến.

Dừng ngựa trước mỗi viên sĩ quan, hoàng đế xoay mặt, lia ánh mắt từ trên xuống dưới.

– Này nhà hiệp sĩ xứ Pháp, quý danh ông là chi?

– Thưa hoàng thượng, Salomon từ Bretagne – lật tấm che, để lộ một gương mặt nóng hừng hực, chàng ta mở hết giọng đáp lời; và thêm vào vài tin tức cụ thể, chẳng hạn: – Năm ngàn kỵ binh, ba ngàn năm trăm bộ binh, một ngàn tám trăm phu binh, năm năm chiến dịch.

– Này nhà hiệp sĩ! Hãy xốc lên cùng đội quân Bretagne – vua Charles nói, rồi lọc cà lọc cọc rời sang một viên đội trưởng khác.

– Này nhà hiệp sĩ xứ Pháp, quý danh ông là chi? – hoàng đế lại bắt giọng.

– Thừa hoàng thượng, Olivier từ Vienna – chàng ta mấp máy đôi môi, vừa khi tấm che mặt được giở lên. Và tiếp ngay: – ba ngàn kỵ sĩ tinh nhuệ, một đạo quân bảy ngàn lính, hai mươi chiến xa hãm thành. Kẻ ca khúc khải hoàn tại Phiên-hội-hàng-rong-ngoại-đạo, nhờ hồng ân Thiên Chúa và vì vinh quang của ngài Charles, vua của người Frank.

– Tốt lắm, tài ba thay nhà hiệp sĩ thành Vienna – Charlemagne nói, và với các viên sĩ quan cận thần: – Những con tuấn mã này hơi còm, hãy tăng thêm phần cỏ khô cho chúng.

Rồi nhà vua đi tiếp:

– Đây nhà hiệp sĩ xứ Pháp, quý danh ông là chi? – Ông lặp đi lặp lại, lúc nào cũng cùng một ngữ điệu: “tà-tà-tà-tá-tá-tá tá-ta-ta-ta...”

– Thừa hoàng thượng, Bernard từ Montpellier. Kẻ chiến thắng trận Brunamonti và trận Galiferno.

– Ừ, Montpellier diễm lệ! Thành phố của các kiều nữ! – và với các viên cận thần: – Hãy xem xét việc thăng cấp cho ông ta.

Mọi điều nhà vua phán đều đem đến vui sướng, song đã từ nhiều năm nay, lúc nào cũng là những câu bắt di bắt dịch ấy.

– Đây nhà hiệp sĩ có cái huy hiệu ta đã biết, quý danh ông là chi?

Nhà vua nhận ra mọi người từ thứ vũ khí họa trên khiên mà không cần họ phải nói gì, nhưng tập tục là như thế: hô to danh hiệu và tỏ lộ mặt mũi. Có lẽ còn là vì, nếu không vậy, ắt sẽ có chàng nào đó có những việc cần làm hơn là tham dự một cuộc duyệt binh, sẽ gửi tới đây bộ áo giáp của mình với một người khác ở bên trong.

– Alardo từ Dordogne, thuộc gia đình Công tước Amone.

– Đây Alardo giỏi giang! Cha anh bảo gì nào – cứ thế và cứ thế: “tà-tà-tà-tá-tá-tá tá-ta-ta-ta...”

– Gualfré từ Montjoie! Tám ngàn kỵ sĩ, chưa kể những người hy sinh!

Những chòm lông vũ dập dờn trên hàng mũ chiến: “Ogier người Đan Mạch!”, “Namo xứ Bayern!”, “Palmerin từ xứ Anh!”.

Màn chiều buông xuống. Các khuôn mặt, lộ ra giữa mép trên và mép dưới chiếc mũ chiến, khó còn nhìn rõ được nữa. Mỗi lời nói, mỗi cử chỉ giờ đây đều có thể đoán trước, và mọi thứ cứ như thế trong cái cuộc chiến đã kéo dài nhiều năm này: mỗi trận đụng độ, mỗi cuộc quyết chiến tay đôi, luôn luôn được chiếu theo cùng những quy tắc ấy, cho nên ngày hôm nay người ta đã biết ngày mai ai sẽ chiến thắng, ai sẽ chiến bại, kẻ nào can trường, kẻ nào hèn nhát, người nào sẽ bị phanh bụng nằm lại, và người nào sẽ chỉ lãnh đủ một cú lộn cổ xuống ngựa bò lê bò càng. Ban tối, dưới ánh đuốc, đội thợ rèn thường xuyên gò lại cũng những vết lõm ấy trên các bộ áo giáp.

– Còn ông? – Nhà vua đã đến trước một hiệp sĩ mặc bộ áo giáp trắng toát; chỉ có một đường viền đen chạy uốn lượn theo các bờ mép; còn thì là sáng choang, được gìn giữ mới toanh, không một vết xước, trùng khít ở mỗi khúc khớp, và vút lên bên trên chiếc mũ chiến là một chòm lông vũ của một giống gà trống phương Đông nào ai biết, óng ánh đủ sắc cầu vồng. Trên mặt tấm khiên có vẽ hình một huy hiệu đặt giữa hai vạt một chiếc áo choàng rộng rủ xếp nếp, và bên trong huy hiệu này có hai vạt áo choàng khác mở ra hé cho thấy một huy hiệu nhỏ hơn, vốn lại chứa một huy hiệu khác được quàng trong chiếc áo choàng nhỏ hơn nữa. Với cái thiết kế càng lúc càng tinh vi, miêu tả một loạt áo choàng, cái trước vén ra chứa cái sau, và ở tâm điểm ắt phải hiện hữu cái gì đó, song nào ai có thể nhận ra đây, vì hình vẽ đã trở nên quá li ti. – Nhà hiệp sĩ tươi tắn sạch bóng ở đây thì sao... – Charlemagne nói, nhà vua từng chứng kiến sự thể chiến tranh càng kéo dài thì các chàng hiệp sĩ càng kém lau chùi.

Từ bên trong chiếc mũ chiến đây nắp kín mít, một giọng nói loảng xoảng vọng ra, như thể không từ một cổ họng, mà từ sự rung lên của các phiến giáp, vang vang âm hưởng:

– Tôi, Agilulfo Emo Bertrandino nhà Guildiverni và các nhà Corbentraz và Sura, hiệp sĩ Miền-Trong-Trắng-Mà-Giới-Tuyển-Bất-

Bỉ-Đáo-Kèm-ĐuôiSeo!

– À, ra thế... – Charlemagne thốt lên, và từ bờ môi dưới trề ra, ông cũng bật ra được loạt chặc miệng, như để bảo rằng: “Quả là khốn đốn, nếu ta phải nhớ danh hiệu của tất cả”. Tuy nhiên hoàng đế lập tức nhú mày. – Thế tại sao ông không lật tấm che lên cho mọi người trông thấy mặt mũi?

Chàng hiệp sĩ vẫn bất động; cánh tay phải, đeo các phiến khớp bằng sắt và được ráp nối khít khao, kẹp chặt vành yên ngựa hơn nữa, trong lúc cánh tay kia, giữ tấm khiên, có vẻ rung lên như thể bị rùng mình.

– Này, nhà hiệp sĩ, ta hỏi ông đấy! – Charlemagne nhấn mạnh. – Sao lại không tỏ lộ mặt mũi cho hoàng đế của ông thấy?

– Thưa hoàng thượng, vì tôi không hiện hữu ạ. – Giọng nói sắc lẹm phát ra từ cái ống cổ.

– Ôi, cái anh chàng này! – Hoàng đế kêu lên. – Bây giờ lực lượng chúng ta thậm chí còn có một nhà hiệp sĩ không hiện hữu! Xem nào.

Agilulfo vẫn tỏ vẻ ngần ngại giây lát, rồi dứt khoát, song từ từ, đưa tay lên lật tấm che. Chiếc mũ chiến trống rỗng. Không có ai bên trong bộ áo giáp trắng toát cài lông vũ óng ánh.

– Ôi chao, thế thì quá đỗi! – Charlemagne thốt lên. – Nếu không hiện hữu, thì làm sao mà ông phục vụ?

– Bằng sức mạnh của ý chí – Agilulfo cho biết – và niềm tin vào sứ mệnh thần thánh của phe ta!

– Đúng thế, đúng thế, ông nói phải lắm, cần thực hiện nghĩa vụ của mình như thế. Ở ờ, trong cương vị một kẻ không hiện hữu, ông quả là tài ba!

Agilulfo ở vị trí cuối cùng. Giờ thì hoàng đế đã duyệt qua từng người; ông quấy ngựa và rảo vó về phía khu lều hoàng gia. Hoàng đế đã già, tâm trí có khuynh hướng rời xa những vấn đề phức tạp.



Hồi kèn gióng lên tín hiệu giải tán. Đoàn tuấn mã túa ra như thông lệ, rừng giáo trùng điệp hạ mũi xuống, dập dờn chuyển động như cánh đồng lúa mì khi một ngọn gió thổi qua. Đoàn hiệp sĩ xuống ngựa, khua khua cặp cẳng chân để giãn gân giãn cốt, đội lính hầu cầm cương dẫn ngựa đi. Sau đó, từ cái đám lố nhố và bụi bay không lồ: từng nhóm hiệp sĩ, chót vót mào lông đa sắc, túm năm tụm ba tách ra, sau những giờ bị buộc phải bất động, họ xả hơi bằng những lời đùa bỡn, bốc tán anh hùng mã thượng, thóc mách quần hồng và thể diện.

Agilulfo bước vài bước để hòa lẫn vào một trong các nhóm hiệp sĩ, sau đó chẳng hiểu vì sao chàng lại chuyển sang một nhóm khác, chàng không lẩn xấn, không ai chú ý đến chàng. Chàng tần ngần sau lưng người này hoặc người kia đôi phút mà không tham gia cuộc đối thoại, rồi chàng dời sang một bên. Trời chiều nhá nhem; lúc này mào lông óng ánh nhập nhòa một sắc màu duy nhất; nhưng bộ áo giáp trắng toát thì nổi bật trội giữa thảm cỏ. Agilulfo, như thể đột nhiên cảm thấy mình bị lộ trần truồng, lật đật so vai rứt cổ và bắt chéo đôi cánh tay lên ngực.

Thế rồi, chàng lúc lắc chỉnh lại người, rải những bước dài đi về khu chuồng ngựa. Tới đó, thấy việc quản lý ngựa không thực hiện đúng quy củ, chàng bèn la mắng các viên giám mã, phạt các cậu bé phụ giữ, kiểm tra tất cả các phiên lao động, vừa phân phối lại phận sự vừa giải thích tỉ mỉ cách tiến hành cho mỗi người, và bắt họ lặp lại điều chàng đã nói để xem họ đã hiểu rõ hay chưa. Và bởi vì mỗi lúc càng phát lộ sự bỏ bê nhiệm vụ của các sĩ quan đồng nghiệp, chàng lần lượt gọi từng người lên, lôi cổ họ ra khỏi những cuộc chuyện trò nhàn tản êm đềm ban tối, tế nhị nhưng cứng rắn: chàng đích xác bắt bẻ các thiếu sót của họ, buộc người này đi trực đêm, người kia đi canh gác, người nọ đi tuần tra, cứ thế và cứ thế. Chàng lúc nào cũng có lý, các hiệp sĩ không thể thoái thác, nhưng họ không giấu được nổi bất bình. Agilulfo Emo Bertrandino nhà Guildiverni và các nhà Corbentraz và Sura, hiệp sĩ Miền-Trong-Trắng-Mà-Giới-Tuyển-Bất-Bỉ-Đáo-Kèm-

ĐuôiSeo chắc chắn là một chiến binh gương mẫu; thế mà chẳng hiệp sĩ nào có thiện cảm với chàng.

## Chương II

Đêm, đối với các đạo quân trong doanh trại, điều tiết như trên một bầu trời sao: phiên đổi gác, viên sĩ quan giám sát, chuyển tuần tra. Mọi thứ còn lại – mỗi xáo động liên miên của quân đội trong chiến tranh, cuộc quay cuồng trong ngày mà từ đó một sự kiện không thể dự kiến có thể lồng lên và phóng ra như một con tuấn mã – giờ đây im ắng, bởi cơn buồn ngủ đã chiến thắng tất cả các chiến binh và vũ vật bốn chân của đạo quân Kitô giáo, chúng dàn hàng đứng ngủ, lúc này lúc kia cạ vó trên mặt đất hoặc buông ra một tiếng hí ngắn, còn các chàng kia, cuối cùng, đã cởi mũ chiến và áo giáp, hài lòng tìm lại được các tính cách con người cá thể không thể nhầm lẫn của mình, thế là, tất cả đã ngáy o o.

Ở phía bên kia, doanh trại quân Ngoại-đạo, mọi thứ cũng thế: bước chân đi tới đi lui của đội lính gác, viên đội trưởng vừa trông thấy đụn cát cuối cùng chảy xuống trong chiếc đồng hồ thì chạy đi lay người thay thế, chàng sĩ quan tận dụng đêm trực viết thư cho hiền thê. Các đội tuần tra thuộc cả hai phe Kitô giáo và Ngoại-đạo đều thám thính quá ra ngoài nửa dặm, song khi tới sát cánh rừng thì quay lại, mỗi đội đi về một hướng để không bao giờ đụng đầu nhau, họ trở về doanh trại mà báo cáo rằng tình hình hoàn toàn yên tĩnh, rồi đi ngủ. Trăng sao lạng lẽ dịch chuyển bên trên hai doanh trại đối địch. Không ở đâu người ta ngủ ngon như ở trong quân đội.

Duy Agilulfo không có được niềm khuây khỏa này. Đóng bộ áo giáp trắng toát, cài khít ở mọi điểm, dưới mái lều của mình, ngấn nấp và tiện nghi bậc nhất trong doanh trại, chàng tìm cách giữ thế nằm ngửa và miên man suy nghĩ: không phải những ý tưởng vớ vẩn, tàn mạn của kẻ sắp thiếp vào giấc ngủ, mà luôn luôn là những lý lẽ dứt khoát và chính xác. Được một chốc, chống khuỷu tay trời dậy, chàng cảm thấy mình cần phải làm một công việc chân tay nào đó, chẳng

hạ chùi bóng thanh gươm, vốn đã sáng ngời, hoặc bôi mỡ vào khúc khớp của bộ áo giáp... Chẳng được bao lâu, đây rồi: chàng đã đứng dậy, đang bước ra khỏi căn lều, tay cầm giáo tay cầm khiên, thế là cái hình bóng trắng toát lượn lờ khắp doanh trại. Từ những gian lều hình nón, các chiến binh đang ngủ cất lên một bản hòa tấu khò khò vang rền. Agilulfo không hề biết: thế nào là khả năng chớp mắt, bỏ rơi ý thức về chính mình, chìm sâu nhiều giờ trong sự trống không, và sau đó, khi thức giấc, thấy mình vẫn y như trước, nối lại các mối dây cuộc đời; và sự ghen tị của chàng đối với cái tính năng ngủ của những con người hiện hữu thì mơ mơ hồ hồ, như thể về một điều gì đó mà chính chàng cũng không thể hình dung. Gây ấn tượng và khắc khoải cho chàng nhiều nhất là cảnh tượng các đôi bàn chân trần nhú ra đây đó từ những mép lều, ngón cái chìa lên trời. Doanh trại trong giấc ngủ là vương quốc của cơ thể, một trường sông soài xác thân Adam ôi cũ, nồng nặc mùi rượu đã nốc và mùi mồ hôi mồ kê một ngày chiến trận; trong khi đó, tại các ngưỡng cửa nhà lều: những bộ áo giáp đã tháo gỡ nằm lăn kèn, trống rỗng, rồi sẽ được lính hầu và người giúp việc chùi bóng và ráp lại vào buổi sáng. Agilulfo đi ngang qua, chăm chú, bồn chồn, ngạo nghễ: đúng là cơ thể của kẻ có một cơ thể thì gây cho chàng một nỗi bức dọc giống như sự ghen tị, nhưng cũng là một nỗi giầy vò vốn lại là một niềm kiêu hãnh, một tính ưu việt khinh thị. Họ đấy ư, các đồng nghiệp hết sức được tuyên dương của chàng, các chàng hiệp sĩ về vang đó? Bộ áo giáp, chứng vật của cấp bậc và danh hiệu, các chiến tích đã hoàn thành, sức mạnh và lòng can đảm, đây: bị rút lại thành một vỏ bọc, một đồng sắt rỗng; và những kẻ đang ngáy ti tỉ kia, dúi mặt vào gối, nước dãi nước miếng rỉ ra từ các khóe miệng há hốc. Chàng thì không thể, chàng không thể bị phân rã, bị tháo dỡ thành từng mảnh: bởi chàng đã và lúc nào cũng là, ở mọi thời khắc, ngày hay đêm, Agilulfo Emo Bertrandino nhà Guildiverni và các nhà Corbentraz và Sura, được phong hiệp-sĩ-võ-công Miền-Trong-Trắng-Mà-Giới-Tuyển-Bất-Bỉ-Đảo-Kèm-ĐuôiSeo vào ngày này tháng này, dưới lá cờ về vang của quân đội Kitô giáo đã hoàn thành trận đánh

này và trận đánh này, và trong quân đội của hoàng đế Charlemagne đã đảm nhiệm cương vị chỉ huy các đạo quân này và đạo quân này. Người sở hữu bộ áo giáp đẹp đẽ tinh khôi nhất trong toàn bộ doanh trại, và bất khả chia lìa. Một sĩ quan tài ba hơn rất nhiều những sĩ quan vốn xuýt xoa vì sự ngời danh đến thế của mình; nói đúng ra, chàng là sĩ quan tài ba nhất trong tất cả các sĩ quan. Ấy thế mà chàng đang khốn khổ rảo bước trong đêm.

Chàng nghe thấy một giọng nói:

- Thưa ngài sĩ quan, xin lỗi, bao giờ thì đến phiên đổi gác ạ? Tôi đã nhận lệnh trụ ở đây được hơn ba giờ rồi! – đó là một viên lính gác tựa người vào cây giáo như thể bụng đang bị thắt quặt.

Chẳng thiết ngoài đầu lại, Agilulfo bảo:

- Anh nhầm rồi, ta không phải là sĩ quan giám sát – và đi tiếp.

- Xin ngài sĩ quan lượng thứ. Trông thấy ngài thơ thẩn nơi đây, tôi ngỡ rằng...

Sự cầu thả vặt vãnh nhất trong thực thi nhiệm vụ cũng khiến Agilulfo sao mà khao khát kiểm soát mọi sự, vạch thêm những lỗi lầm, những tặc trách nữa trong hoạt động của kẻ khác; và nỗi đau xót thấu buốt trước những điều thực hiện không ra gì, không đúng chỗ... Nhưng bởi vì chàng không có thẩm quyền tiến hành một cuộc kiểm tra kiểu như thế vào giờ này, thế nên ngay cả cái cách xử sự nghiêm khắc của chàng ắt cũng bị coi là không đúng chỗ, thậm chí vô kỷ luật. Agilulfo cố gắng tự kiểm chế, giới hạn mỗi quan tâm vào các vấn đề đặc thù mà thế nào ngày mai cũng sẽ nằm trong sự chăm lo của mình, như sắp xếp giá đựng giáo trong kho vũ khí, hoặc kê lại giàn phơi rơm rạ... Song cái bóng trắng toát của chàng lúc nào cũng kỳ đà cản mũi bước chân của người đội trưởng, của viên sĩ quan phụ trách phiên trực, của đội tuần tra đang sục sạo dưới hầm để kiểm ra một vại rượu còn sót lại của buổi tối hôm trước... Lần nào Agilulfo cũng lưỡng lự giây lát,

tự hỏi nên ứng xử như kẻ biết áp đặt sự tôn trọng thâm quyền chỉ bằng sự hiện diện của mình, hay là ứng xử như ai đó, thấy mình đang ở cái chỗ không có lý do để ở, thì lui bước, kín đáo, coi như không hiện diện. Trong tình trạng lưỡng lự như thế, chàng dừng lại, trầm ngâm: không thể bày tỏ thái độ này cũng chẳng thái độ kia; chàng cảm thấy mình chỉ làm phiền mọi người, và chàng mong muốn thực hiện điều gì đó để mở bất kỳ một mối quan hệ nào với đồng loại, chẳng hạn, hô to những mệnh lệnh, những lời mắng mỏ bề trên, hoặc cười hô hố và tuôn ra những câu chửi thề kiểu giữa đám bạn nhậu với nhau. Thế mà chàng chỉ lí nhí dăm ba lời chào hỏi không thể hiểu được, với một sự dè dặt che đậy tính cao ngạo, hay là một sự cao ngạo bị sửa lưng bởi tính dè dặt, rồi tiếp tục bước đi; song chàng vẫn tưởng rằng họ đã ngó lơ với mình vào phút cuối, thế là chàng bèn hơi quay đầu lại, thốt lên: “VẬY Ậ?” , nhưng ngay sau đó, chàng tin chắc, họ đã không nói với mình, và bỏ đi như thể lẩn trốn.

Đi về rìa doanh trại, tại một khu vực quanh quẽ, chàng bước lên một gò đất trơ trọi. Màn đêm yên tĩnh chỉ lao xao thoảng nhẹ chuyển vỗ cánh lặng lẽ của những cái bóng bé nhỏ, hình hài không xác định, di chuyển loanh quanh, không phương hướng, dù chỉ tạm thời: đó là bầy dơi. Ngay cả cái cơ thể khốn khổ của chúng, bấp bênh giữa loài chuột và loài lông cánh, rốt cuộc cũng là cái sự gì đó hữu hình, xác thực, nhờ đấy chúng có thể quẫy đập trong không khí với cái mồm há ngoác để hớp muối, trong lúc Agilulfo, với bộ áo giáp toàn thân, thì bị làn gió, con muối, ánh trăng xuyên thấu qua các kẽ ngách. Một cơn giận bất định, đã dần dà bốc dậy bên trong, đột nhiên bùng phát: chàng tuốt gươm khỏi vỏ, nắm chắc bằng cả hai tay, cật lực chém lên không trung, nhằm vào mọi con dơi bay sà xuống. Hoài công: chúng tiếp tục chuyển bay vô nguyên tắc và vô mục đích của chúng, chỉ hơi bị giật nảy bởi chuyển động của không khí. Giờ thì Agilulfo đang múa đường gươm nào ra đường gươm nấy; chàng không còn tìm cách chém dơi nữa; những nhát gươm vung ra quy chuẩn hơn, theo đúng

trình tự các bài múa kiếm; thế là Agilulfo đã bắt tay rèn luyện như thế đang diễn tập trận đánh sắp tới, và phô diễn các nguyên lý lia ngang, bổ dọc và dứ nhử.

Đột nhiên chàng ngừng tay. Một cậu trai trẻ, chui ra từ một đoạn hàng giậu trên gò đất, đang quan sát chàng. Cậu ta chỉ trang bị một thanh gươm và trên ngực khoác một bộ áo giáp nhẹ.

-Ồ ngài hiệp sĩ! – cậu kêu lên. – Tôi không muốn gián đoạn ngài! Ngài đang luyện tập cho trận đánh phải không? Phải chăng nó sẽ diễn ra vào sớm mai? Xin phép cho tôi được luyện tập với ngài được không ạ? Và sau chút im lặng: – Tôi mới tới doanh trại vào hôm qua... Đây sẽ là trận đánh đầu tiên của tôi... Mọi sự khác hẳn, không như tôi chờ đợi...

Agilulfo lúc này đứng xoay ngang người, gươm thu về ngực, cánh tay bắt chéo, nép gọn sau tấm khiên.

- Sự bày binh bố trận cho một cuộc đụng độ quân sự sắp xảy ra, sau khi được bộ chỉ huy cân nhắc kỹ lưỡng, sẽ được đem truyền đạt cho các sĩ quan và các đội quân một giờ trước khi điều binh – chàng nói.

Cậu trai trẻ đâm ra hơi bối rối, như thể bầu máu nóng của mình bị dội một gáo nước lạnh, nhưng, chế ngự được kiểu nói có phần lắp bắp, trở lại sôi nổi như trước, cậu tiếp tục:

- Phần tôi, tới đây lúc này... là để rửa hận cho cha... Tôi mong mình được các ngài, những chiến binh dày dạn, làm ơn chỉ bảo cho tôi biết, tôi phải làm gì để trên chiến trường có cơ hội chạm trán với tên thủ lĩnh Argalif Isoarre ngoại-đạo đê tiện, vâng, chính hẳn, tôi sẽ cắm ngáp lưỡi giáo vào trong sườn hẳn, y như hẳn đã làm với người cha anh hùng của tôi, xin Chúa ban vinh quang đời đời cho nhà hầu tước quá cố Gherardo xứ Rossiglione!

- Đơn giản vô cùng, cậu à! – Agilulfo nói, ngay cả giọng của chàng lúc này cũng chuyển tải một nhiệt tình nhất định, thứ nhiệt tình của kẻ

thuộc nằm lòng các quy định và chức năng tổ chức, thích thú chứng tỏ sự hiểu biết sâu sắc của mình, cũng như phơi bày sự thiếu chuẩn bị của kẻ khác – cậu phải đệ đơn xin Viện Giám sát Tối cao về những trận Quyết chiến Tay đôi, những cuộc Rửa hận và Bồi hoàn Danh dự, ghi rõ các lý do của mình, rồi họ sẽ xét định phương thức tốt nhất để cậu được ở vào tình huống có thể đạt được sự thỏa lòng như mong muốn.

Cậu trai trẻ, vốn trông đợi ít ra là một tín hiệu kinh ngạc và kính phục trước cái danh xưng của cha mình, đứng ngẩn người ra vì giọng điệu hơn là vì ý nghĩa của câu nói. Rồi cậu cố gắng suy ngẫm các lời lẽ chàng hiệp sĩ đã nói với mình, nhưng cái chính là để thâm tâm khước từ chúng đặng bảo toàn bầu nhiệt huyết.

- Nhưng thưa ngài hiệp sĩ, ắt ngài thông cảm, tôi không lo lắng về sự giám sát tối cao, mà tôi tự hỏi: liệu trong chiến trận, độ can trường, độ dũng mãnh mà mình cảm thấy, có đủ để mỗ phanh bụng không chỉ dăm ba, mà hàng trăm quân ngoại-đạo hay không, rồi cả về tài nghệ sử dụng vũ khí nữa, bởi vì tôi đã được huấn luyện rất cừ ngài ạ. Tôi tự bảo, nếu trong cuộc hỗn chiến kịch liệt, chẳng hạn, tôi chưa định được phương hướng... tôi không tìm ra được tên khốn nạn ấy, nếu hãn trốn thoát. Tôi muốn biết trong trường hợp ấy ngài sẽ ứng xử như thế nào. Và ngài hiệp sĩ ơi! khi mà trong chiến trận ngài còn nặng trĩu một nỗi lòng, cái nỗi lòng tuyệt đối của mình và chỉ của riêng mình, thì ngài làm sao, xin ngài hãy bảo tôi...

Agilulfo trả lời cộc gọn:

- Ta nghiêm túc thừa hành mệnh lệnh. Cậu cũng phải ứng xử như vậy, và cậu sẽ không lầm.

- Xin ngài thứ lỗi – lạnh đờ người tại chỗ, cậu trai trẻ nói – tôi không muốn làm phiền ngài. Tôi sẽ rất sung sướng nếu mình được luyện tập vài bài gươm cùng ngài, một nhà hiệp sĩ. Ngài biết không, tôi giỏi môn đấu gươm, song đôi khi, vào buổi sáng sớm, cơ bắp tôi lỏng



ngóng, lạnh ngắt, không nhạy bén như mong muốn. Ngài có bị vậy không ạ?

- Ta thì không bao giờ – Agilulfo nói, rồi chàng xoay lưng và rời đi.

Cậu trai trẻ đi về phía doanh trại. Trời tờ mờ trước buổi bình minh. Nhưng đã có thể nhận ra một sự di chuyển nhân lực đầu tiên giữa các gian lều. Trước giờ kêng, bộ tham mưu đã nhộn nhịp. Tại các gian lều của những viên chỉ huy và của những viên đội trưởng, đuốc đã được thắp lên, tương phản với những tia nửa sáng nửa tối luôn xuống từ bầu trời. Phải chăng cái ngày lâm chiến, như đã được râm ran từ tối hôm qua, thực sự bắt đầu? Cậu trai trẻ tân binh lòng tràn ngập kích động, song đó là một niềm kích động khác với điều cậu chờ đợi, khác với điều cậu cừu mang đến tận đây; rõ hơn: một tâm trạng nôn nóng muốn tìm lại được đất liền dưới chân, khi mà mọi sự cậu đang giảm lên dường như đều âm vang sự trống rỗng.

Cậu gặp các hiệp sĩ đã đóng bộ áo giáp bóng loáng, cầu mũ chiến cài lông vũ, tấm che mặt sập kín. Cậu quay mặt ngăm nhìn, nảy ý muốn bắt chước cách ăn mặc, cách xoay chuyển thân người của họ: áo-giáp-mũ-chiến-cầu-vai-một-thỏi-duy-nhất đây tự hào. Kìa, cậu đã lẫn trong đoàn hiệp sĩ bách chiến bách thắng, kìa, cậu đã sẵn sàng thi đua với họ trong chiến trận, vũ khí trong tay, y như họ! Song hai chàng hiệp sĩ mà cậu đang bám theo sau, thay vì phóc lên yên ngựa, lại ngồi xuống sau một cái bàn lớn ngổn ngang giấy tờ họ chắc chắn là hai viên chỉ huy tài ba. Cậu chạy tới trình diện họ:

- Tôi là Rambaldo xứ Rossiglione, hiệp sĩ tập sự, con trai nhà hầu tước quá cố Gherardo! Tôi đến đây đầu binh để trả thù cho cha, người đã anh dũng hy sinh dưới chân tường thành Sevilla!

Hai chàng hiệp sĩ đưa tay lên chiếc mũ chiến cài lông vũ, giở cầu mũ khỏi khoang cổ, đặt xuống bàn. Thế là lộ ra hai mái đầu hói vàng hoe, hai khuôn mặt với làn da hơi bị nhũn, nhiều chỗ phồng húp, những đụn râu phờ phạc, đó là hai viên chức cạo giấy già nua.

- Rossiglione, Rossiglione – họ kêu lên, đưa ngón tay đã thấm nước bọt lần mở những cuộn giấy. – Hôm qua chúng tôi đã ghi danh cậu rồi kia mà! Cậu còn muốn gì nữa? Sao cậu không ở tại đơn vị của mình?

- Không biết tại sao đêm qua tôi đã không thể chợp mắt, ý nghĩ về trận đánh, phải trả thù cho cha, các vị biết đấy, tôi phải hạ sát tên thủ lĩnh Argalif Isoarre và như thế tìm tới... Đúng vậy: Viện Giám sát Tối cao về những trận Quyết chiến Tay đôi, những cuộc Rửa hận, và sự Bồi hoàn Danh dự, nó ở đâu ạ?

- Cái cậu này, mới vừa tới đây mà đã ấm a ấm ớ! Cậu biết gì về Viện Giám sát Tối cao nào?

- Chàng hiệp sĩ đó đã nói với tôi, cái vị đóng bộ áo giáp trắng toát ấy, danh hiệu ông ta là gì nhỉ...

- Ồi chà! Lại cái tay hiệp sĩ đó, mũi với miếc đầu chẳng thấy mà cứ gi vào mà hít hà mọi chuyện!

- Sao thế? Chàng ta không có mũi à?

- Có bao giờ bị ngứa mũi đâu – sau chiếc bàn, người này nói với người kia – nên chàng ta khoái ngoáy mũi kẻ khác.

- Tại sao chàng ta không bao giờ bị ngứa?

- Thế cậu muốn chàng ta bị ngứa chỗ nào khi trên người chàng ta chả có chỗ nào cả? Đây là một chàng hiệp sĩ không hiện hữu cậu ạ...

- Sao lại không hiện hữu? Tôi đã trông thấy chàng ta! Chàng ta có thật mà!

- Cậu trông thấy gì nào? Toàn sắt là sắt... Đó là một kẻ hiện diện, nhưng lại không hiện hữu, cậu tân binh hiểu chưa?

Cậu trai trẻ Rambaldo chưa bao giờ tưởng tượng được vẻ bề ngoài lại có thể tự vén mở một tính chất dối lừa đến thế: từ giây phút đặt chân

tới doanh trại, cậu đã phát hiện, mọi sự đều khác với những gì chúng có vẻ...

- Vậy thì trong quân đội của hoàng đế Charlemagne, ta có thể là một hiệp sĩ với nhiều danh hiệu và tước vị, cũng như là một chiến sĩ gan dạ nhất và một sĩ quan nhiệt tình nhất mà không cần hiên hữu hay sao!

- Từ từ nào! không ai nói trong quân đội của hoàng đế Charlemagne ta có thể thế này thế kia... Chúng tôi chỉ nói: trong đạo quân chúng tôi có một hiệp sĩ như thế và như thế. Vậy thôi. Những gì có thể hiên hữu hoặc không hiên hữu, theo nguyên tắc chung, chúng tôi không quan tâm. Cậu hiểu chưa?

Rambaldo trực chỉ khu nhà lều của Viện Giám sát Tối cao về những trận Quyết chiến Tay đôi, những cuộc Rửa hận, và sự Bồi hoàn Danh dự. Giờ đây cậu không để mình bị dối lừa bởi áo giáp và mũ chiến cài lông vũ nữa: cậu hiểu rằng đằng sau những cái bàn là các bộ áo giáp che bọc những nhân vật gầy còm và phủ đầy bụi bặm. Tuy nhiên, may mà bên trong còn có người.

- À vậy là cậu muốn báo thù cho người cha mang hàm tướng của cậu, hầu tước xứ Rossiglione! Xem nào: để báo thù cho một vị tướng, cách tốt nhất là loại ra khỏi vòng chiến ba tên thiếu tá. Chúng tôi có thể giao cho cậu xử lý ba tay loàng xoàng, cậu sẽ ổn.

- Tôi chưa giải thích rõ: kẻ tôi phải hạ thủ là tay thủ lĩnh Argalif Isoarre. Chính bàn tay hăn đã hạ đo ván người cha vẻ vang của tôi!

- Được, được, chúng tôi hiểu, song hạ thủ tay Argalif mà cậu tưởng là chuyện đơn giản à... Cậu muốn bốn đại úy không? Chúng tôi bảo đảm sẽ giao cho cậu bốn tay đại úy ngoại-đạo vào sáng mai. Xin cậu nhớ rằng trong quân đội bốn đại úy tương đương với một vị tướng, và lại, cha cậu chỉ là một thiếu tướng.

- Tôi sẽ tìm ra tay Argalif và mổ toang bụng hắn! chính hắn, chỉ hắn thôi!

- Rồi cậu sẽ bị bắt cho mà xem, không phải trong trận đánh, cứ chắc là như thế! Hãy suy nghĩ trước khi mở miệng! Chúng tôi khó dễ với cậu về tay Argalif là có lý do... Chẳng hạn, hoàng đế của chúng ta đang mở một cuộc thương lượng nào đó với hắn thì sao...

Song một trong các viên chức, cho tới lúc này vùi đầu trong đồng giấy tờ, mừng rỡ đứng dậy:

- Mọi sự đã có lời giải! mọi sự đã có lời đáp! Không cần phải làm gì cả! Trả thù với trả thiếc cái nỗi gì! Chính hiệp sĩ Olivier, hôm nọ, tin rằng hai ông chú mình đã hy sinh trong chiến trận, bèn đi trả thù cho họ! Thế mà hai vị ấy đã nằm lại dưới gầm bàn mà say khướt!

Chúng tôi đứng trước hai cuộc trả thù cho chú bị thừa này, thật là rối rắm. Bây giờ thì mọi sự đã đầu vào đó: một cuộc trả thù cho chú chúng tôi tính bằng nửa cuộc trả thù cho cha: thế là như thế chúng tôi có một cuộc trả thù cho cha chưa đăng ký mà đã được tiến hành.

- Ôi, cha ơi! – Rambaldo sôi máu.

- Cậu làm sao thế?

Hồi kèng báo thức truyền đi. Doanh trại dưới ánh sáng ban mai tấp nập binh lính. Rambaldo muốn hòa mình vào luồng người đang dần dà tủa ra thành tổ thành đội, song cậu thấy cái tiếng sắt va loảng xoảng ấy như thế tiếng cánh côn trùng ngân, tiếng vỗ khô nứt lách cách. Mũ sắt và áo giáp bọc kín nhiều chiến binh tới tận thắt lưng, thế rồi, tủa ra từ bên dưới các phiến che hông, bảo vệ thận, là những cặp cẳng chân xỏ quần ống túm và vớ dài, bởi vì khi ở trên yên ngựa đùi, ống quyển và đầu gối sẽ được đeo các lá chắn. Những cặp cẳng chân ấy, bên dưới vòm ngực bằng thép, trông lêu khêu như cẳng đế; và cái cách các chiến binh vừa nói, vừa cựa quậy cái đầu tròn vo không mắt, vừa gập cặp cánh tay dày cộm những miếng bọc khuỷu và ngón thì

cũng giống như của đế hoặc của kiến; thế là toàn bộ cái cuộc lằng xằng rối rít của họ trông như thế những mớ chân côn trùng đang bò. Giữa đám, cặp mắt Rambaldo đang dò tìm cái gì đó, cậu hy vọng bắt gặp lại bộ áo giáp trắng toát của Agilulfo, có thể là vì sự xuất hiện của chàng hiệp sĩ sẽ khiến phần còn lại của đạo quân trở nên cụ thể hơn, hoặc có thể là vì sự hiện diện vững chắc nhất mà Rambaldo mong được gặp chính là chàng hiệp sĩ không hiện hữu.

Cậu nhận ra chàng ta, ngồi xếp bằng dưới đất, bên một cây thông, đang bày sắp các quả thông nhỏ rơi rụng trên mặt đất thành một hình vẽ đều đặn, một tam giác cân. Vào thời khắc đó của buổi bình minh, Agilulfo luôn luôn có cái nhu cầu thực hành một bài luyện tập tính chính xác: đếm sự vật, sắp xếp chúng thành những hình thể hình học, giải các bài toán số học. Đây là cái thời khắc sự vật đang rũ bỏ sự đậm đặc của bóng tối kèm theo chúng về đêm và dần dà lấy lại sắc màu, song cùng lúc, chúng như đang trải qua một thể trạng lấp lửng, được ánh sáng soi phớt qua và hầu như viên vàng; cái thời khắc người ta cảm thấy kém chắc chắn nhất về sự hiện hữu của thế gian. Bản thân Agilulfo lúc nào cũng có nhu cầu cảm thấy mình đang trực diện với sự vật như một bức tường đồ sộ để mà đem cường độ ý chí của mình ra đối đầu, và chỉ như thế, chàng mới có thể duy trì một ý thức chắc chắn về bản thân. Trái lại, nếu thế giới xung quanh tiêu tán vào sự lấp lửng, sự mơ hồ, thì chính chàng cũng cảm thấy mình bị chìm ngập trong cái sự tranh tối tranh sáng ồm ồm o gầy mòn ấy, không còn có thể làm nảy nở từ sự trống rỗng một ý nghĩ rõ rệt, một thoắt quyết định, một hành xử ngoan cường nữa. Chàng cảm thấy khổ sở: những khoảnh khắc ấy chàng thấy mình kém khả năng nhất; có những lúc, phải đánh đổi bằng một nỗ lực cực điểm chàng mới có thể không bị tan biến. Thế là chàng bắt đầu đếm: chiếc lá, hòn đá, ngọn giáo, quả thông, bất cứ thứ gì có trước mặt. Hoặc xếp chúng thành hàng, bố trí chúng thành hình tứ giác hay kim tự tháp. Thực hành những công việc chính xác này giúp chàng chế ngự phiền muộn, hóa giải bất bình,

khắc khoải, suy sụp, và giành lại sự sáng suốt, điềm tĩnh như thường lệ.

Cho nên Rambaldo trông thấy chàng hiệp sĩ, qua những thao tác chăm chú và nhanh như cắt, đang xếp các quả thông thành hình tam giác, sau đó, tại các cạnh của nó, xếp thành những hình vuông, rồi kiên trì tính tổng số quả thông của các hình vuông tại hai cạnh góc vuông, đem so sánh với tổng số quả thông của hình vuông tại cạnh huyền. Rambaldo hiểu, lúc này mọi sự đang diễn tiến theo nghi lễ, theo quy ước, theo công thức, thế còn đằng sau, đằng sau là gì? Một nỗi day dứt không xác định ủa tới, cậu tự biết, mình hoàn toàn nằm ngoài thể lệ cuộc chơi... Thế rồi, phải chăng ngay cả cái ý chí hoàn thành cuộc báo thù cho cái chết của cha, ngay cả cái nhuệ khí chiến đấu, đầu binh vào đạo quân của hoàng đế Charlemagne, chúng cũng thế, chỉ là các nghi lễ để mà mình không bị chìm ngấm trong sự trống rỗng, như cái sự nhặt quả thông lên đặt quả thông xuống của chàng hiệp sĩ Agilulfo? Nghệt thở khắc khoải trước những vấn nạn bất ngờ, cậu trai trẻ Rambaldo nằm lãn ra đất mà khóc lên rưng rức.

Cậu cảm thấy có cái gì đó xoa lên mái tóc mình, một bàn tay, một bàn tay sắt, nhưng nhẹ bằng. Agilulfo đã quỳ xuống bên cậu:

- Gì vậy cậu em? Sao lại khóc?

Các trạng thái bấn loạn, tuyệt vọng, hoặc giận dữ trong người khác lập tức truyền cho Agilulfo một sự trầm tĩnh và vững tâm tuyệt đối. Cái cảm giác thấy mình được miễn nhiệm trước những sự chấn động và những nỗi thống khổ mà các con người hiện hữu là đối tượng, dẫn chàng đến việc đảm nhận một thái độ trường thượng và che chở.

- Xin ngài thứ lỗi – Rambaldo nói – có lẽ do mệt mỏi. Trọn đêm tôi đã không thể chợp mắt, và bây giờ tôi thấy mình như thể đang bị bấn loạn. Tôi thêm được thiếp vào giấc ngủ ít ra một chốc... Nhưng bây giờ trời cũng đã sáng. Vậy còn ngài, cũng thao thức, sao ngài chịu được?

- Ta thì ta lại lên cơn bán loạn nếu thiếp vào giấc ngủ, dù chỉ một chốc – Agilulfo chậm rãi nói – đúng ra, ta không tái gặp gì cả, ta vĩnh viễn chơi với. Cho nên ta tỉnh như sáo từng giây từng phút, ngày hay đêm.

- Chắc là khổ lắm phải không ạ...

- Không! – Giọng nói trở lại cộc gọn, cứng cõi.

- Và bộ áo giáp thì ngài không bao giờ cởi khỏi người?

Chàng hiệp sĩ lẩm bẩm trở lại:

- Đào đâu ra người. Cởi hay mặc, với ta đều vô nghĩa.

Rambaldo đã ghéch đầu nhìn vào những cái khe của tấm che mặt, như thế để tìm sự nhấp nháy của một ánh mắt trong cái bóng tối đen.

- Sao vậy hả ngài?

- Còn sao nữa hỡi cậu?

Bàn tay sắt của bộ áo giáp trắng toát vẫn đặt trên mái tóc của cậu trai trẻ. Rambaldo cảm thấy nó hơi đè lên đầu mình, như một sự vật, không truyền đạt bất cứ một hơi ấm tiếp giáp nhân bản nào, dù là một niềm an ủi hay là một nỗi bức dọc, ấy thế mà cậu cảm thấy như thể trong người mình đang lan tỏa một tính kiên định căng như dây đàn.

## Chương III

Charlemagne phi ngựa dẫn đầu đạo quân Pháp. Đây là một cuộc điều binh tiếp cận; không chi mà vội; họ phóng không nhanh lắm. Xung quanh hoàng đế, các hiệp sĩ phi thành từng đội, trong lúc kìm giữ cái hàm thiếc của các con tuấn mã dừng mãi; và dọc theo cái cuộc lộ cộp nhịp vó và giật giật khuỷu tay, những đám khiên trắng bạc nhô lên hụp xuống như mang cá. Thật vậy, đạo quân trông giống như một con cá dài, toàn vảy là vảy: một con cá chình.

Nông dân, thợ chăn, dân làng chạy theo trên rìa đường.

- Kìa nhà vua!

- Kìa ngài Charles!

Họ quỳ mọp xuống đất vừa khi nhận ra hoàng đế, qua bộ râu hơn là chiếc vương miện vốn có phần xa lạ. Rồi lập tức họ ngóc dậy để nhận diện các chiến binh:

- Ô, chàng Orlando kìa!

- Không phải, đó là chàng Olivier!

Họ không đoán trúng một ai, nhưng có sao đâu, người này người kia đều có mặt cả, họ luôn luôn có thể thề rằng mình đã trông thấy nhân vật mình muốn thấy.

Agilulfo, phi trong một đội, thỉnh thoảng thúc ngựa phóng nhanh lên trước một đoạn, rồi dừng lại, chờ mọi người, và luẩn quẩn ở đằng sau, giám sát sự gắn kết của đội hình, hoặc ngoái mặt hướng về mặt trời như thế để tính giờ giãc từ độ cao của nó so với đường chân trời.

Chàng bồn chồn. Duy có chàng, giữa bọn họ, là nhớ rõ mồn một trình tự cuộc tiến quân, các đoạn đường, địa điểm phải đến trước khi màn đêm buông xuống. Với các hiệp sĩ khác ấy à, đây là một cuộc chuyển quân tiếp cận, phi nhanh hay phi chậm thì cũng chỉ là một cuộc tiến



lại gần, thế rồi, viện cái lý do hoàng đế đã già nua và chóng mệt, gặp tửu quán nào họ cũng sẵn sàng dừng chân để chén chú chén anh. Suốt chuyến đi, họ không ngắm nghía gì ngoài các bảng hiệu tửu quán và mong eo các cô hầu bàn để mà thốt lên dăm ba lời sỗ sàng; và lại, họ du hành mà như bị bít bùng trong một thùng xe ngựa.

Charlemagne vẫn chứng tỏ mình là người tò mò hơn cả trước mọi cảnh tượng trông thấy trên đường.

- Ô kìa, vịt, vịt kìa! – ông thốt lên.

Cả một đàn, đang nghễu nghện chuyển động trên cánh đồng cỏ dọc theo con lộ. Giữa lũ vịt, có một người đàn ông, không ai hiểu anh ta đang làm cái trò quái quỷ gì: ngồi chồm hổm, tay quặp sau lưng, giơ lưng chân lên bước đi như một con vật chân màng, cổ rướn rướn, và kêu lên:

- Cạp... cạp... cạp...

Đàn vịt chẳng thèm để ý đến anh ta, chúng coi anh ta như là một con trong bọn. Thật ra, người đàn ông và lũ vịt thoát đầu trông không khác nhau là mấy, quần áo anh ta mặc, một màu nâu đất (đa phần có lẽ được kết ghép bằng những mẫu vải bố), phô ra những mảng lớn xám xanh, sắc sảo như màu lông vịt, rồi cả những miếng vá, lỗ rách, đốm màu đủ loại, giống như những vằn sọc óng ánh của loài lông cánh.

- Này, anh kia, thế mà là quỳ chào hoàng đế đấy hả? – các hiệp sĩ quát lên, sẵn sàng xun xoe nghĩa hiệp ở mọi lúc.

Không phải người đàn ông ngoái đầu lại, mà là lũ vịt, hoảng sợ trước giọng quát, cả đàn cùng vỗ cánh bay đi. Người đàn ông trì hoãn một giây lát, nhìn chúng bay lên, mũi ghéch lên không trung, rồi anh ta dang tay, bung ra một cú phóng, và cứ vừa bung phóng như thế, vừa đập vỗ cặp cánh tay mở toang lất phất các tua mép vải rách, vừa

buông ra từng tràng cười nắc nẻ và tiếng kêu: “Cạppp! cạppp! cạppp!” chan chứa hân hoan, nỗ lực bám theo đàn vịt.

Có một cái ao. Đàn vịt bay đến sà xuống đậu trên mặt nước, nhẹ nhàng, cụp cánh, bơi tản đi. Người đàn ông, tới cái ao, ểnh bụng phóng xuống, một đám bọt nước to tướng bắn lên tung tóe, vừa quẫy vừa đập, anh ta vẫn cố “cạp! cạp!”, song chỉ là tiếng ùng ục vì anh ta đang bị lọt thỏm xuống đáy, và anh ta nổi lên, cố bơi, rồi lại chìm nghim.

- Anh ta là một thợ chần vịt phải không?

Các hiệp sĩ hỏi một cô bé nhà quê, tay cầm sào đang đi tới.

- Không phải, cháu mới là người trông coi đàn vịt, chúng là của cháu, anh ta không can dự chi, anh ta là Gurdulù... – cô bé nói.

– Anh ta đang làm gì với đàn vịt của cháu vậy?

– Chẳng làm gì cả, thỉnh thoảng anh ta nổi nguồn cơn, trông thấy chúng, anh ta nhâm, anh ta tưởng mình là...

– Tưởng mình cũng là vịt à?

– Anh ta tưởng vịt là anh ta... Các bác biết đấy, Gurdulù là người như thế, lơ lơ là là...

– Ấy ấy, anh ta đang đi đâu kia?

Đoàn hiệp sĩ đến gần cái ao. Gurdulù đâu không thấy. Đàn vịt, đã bơi qua mặt nước ao, bắt đầu cất bước chân màng nghễu nghện đi trên cỏ. Xung quanh cái ao, từ các bụi dương xỉ, một dàn đồng ca ếch nhái tấu lên. Thành linh, người đàn ông nhô đầu khỏi mặt nước, như thể ở cái giây phút ấy mới chợt nhớ là mình phải thở. Anh ta nhìn quanh, ngơ ngáo, dường như không hiểu những đám dương xỉ đang soi bóng trên mặt ao cách mũi mình một gang tay là cái gì. Trên mỗi hành dương xỉ đều có đeo một con vật, be bé, xanh xanh, nhờn nhờn, đang nhìn anh ta và cật lực phồng cổ:

- Ôp! Ôp! Ôp!

Gurdulù vui mừng đáp lại: “Ôp! Ôp! Ôp!”, trước giọng kêu của anh ta, từ các cành dương xỉ, ếch nhái ào ào phóng xuống nước, rồi từ mặt nước, lại ào ào phóng lên bờ. Gurdulù, trong lúc kêu lên: “Ôp! Ôp!”, cũng bật ra một cú phóng, lần này thì lên bờ, nhót nháp bùn đất từ đầu tới chân, ngồi chồm chồm như một con ếch, anh ta xả ra một tiếng: “Ôp”, dừng mãi đến mức ngả quặt một bụi cỏ lau, và lại tồm xuống ao.

- Thế anh ta không bị chết đuối hay sao? – các hiệp sĩ hỏi một bác đánh cá.

- Ồ, nhiều khi Omobò quên khuấy, anh ta đắm đuối... chứ không phải chết đuối... rắc rối là khi anh ta bị lọt vào tấm lưới cùng đàn cá... Một hôm, chuyện đó xảy ra khi anh ta đánh cá... Thả lưới xuống nước, anh ta trông thấy một con cá, lơ thơ sắp lách vào lưới, anh ta tự đồng nhất mình với con cá đến mức lao người xuống nước và cũng lách vào lưới... Các ngài biết đấy, Omobò...

- Sao lại Omobò? Thế không phải tên anh ta là Gurdulù à?

- Chúng tôi gọi anh ta là Omobò.

- Nhưng cô bé kia thì...

- Ồ, cô ấy không phải là người cùng làng với chúng tôi, có thể ở làng cô mọi người gọi anh ta như thế.

- Vậy làng anh ta ở đâu?

- Biết nói sao, anh ta nay đây mai đó...

Đoàn kỵ sĩ phi dọc theo một vườn lê. Trái đã chín. Họ đưa giáo ghim trái lê, bỏ vào ngăn miệng mũ chiến, sau đó phụt nhổ lỗi. Nối đuôi nhau giữa các rặng lê, họ trông thấy ai nhỉ? Gurdulù-Omobò. Anh ta đang đứng giương đôi cánh tay lên trời, cong queo như cành cây, và trên tay, trên miệng, trên đầu, trên các kẽ rách quần áo: toàn lê là lê.

- Nhìn kìa, anh ta đang làm một cây lê! – Charlemagne khoái trá nói.

- Để thần thử rung anh ta xem sao! – hiệp sĩ Orlando bảo, và lay mạnh một cú.

Gurdulù buông rơi tất cả các quả lê, chúng lăn lông lốc xuống một thảm cỏ dốc, nhìn thấy chúng lăn, chẳng cần giữ mình, anh ta cũng lăn theo trên thảm cỏ như một trái lê và biến mất trước mắt đoàn hiệp sĩ.

- Thưa hoàng thượng, xin ngài thứ lỗi cho anh ta – một ông lão thợ trồng rau nói – Martinzùl nhiều lúc không hiểu chỗ của anh ta không phải là giữa cỏ cây hay quả trái vô hồn, mà là giữa các con dân của hoàng thượng.

- Thế thì đâu là nguồn cơn của cái anh chàng điên điên khùng khùng khùng mà cụ gọi tên là Martinzùl này? – vị hoàng đế của chúng ta ân cần hỏi. – Ta thấy anh ta còn chẳng biết những gì hiện ra trong đầu mình nữa là.

- Thưa hoàng thượng, chúng tôi hiểu làm sao bây giờ? – bằng một sự minh triết khiêm tốn của người đã trải qua sự đời, ông lão thợ trồng rau trả lời. – Hẳn không thể nói anh ta là điên điên khùng khùng: anh ta chỉ là một kẻ hiện hữu mà không biết hiện diện.

-Ồ, tuyệt vời! một con dân thì hiện hữu mà không biết hiện diện, còn một hiệp sĩ thì biết hiện diện mà lại không hiện hữu. Một kết cặp hoàn hảo, ta bảo với các người đấy!

Ngồi trên yên, Charlemagne lúc này đã thấm mệt. Tựa vào vai viên giám mã, vừa phì phò thở giữa hàm râu vừa lẩm bẩm: “Thương thay cho xứ Pháp!”, ông xuống ngựa.

Như một tín hiệu, chân hoàng đế vừa chạm đất, toàn thể đạo quân dừng lại, hạ trại. Nồi niêu xoong chảo được bắc lên cho bữa ăn.

- Dẫn cái anh chàng Gurgu... tới đây, tên anh ta là gì nhỉ – hoàng đế hỏi.

- Thừa hoàng thượng, tùy theo thôn làng nơi anh ta đi qua – lão hiền triết thợ trồng rau trả lời – và tùy theo đạo quân Kitô giáo hay Ngoại-đạo mà anh ta đeo theo: Gurdulù, Gudi-Ussuf, Ben-Va-Ussuf, Ben-Stanbùl, Pestanzùl, Bertinzùl, Martinbon, Người-Lành, Người-Thú, hoặc ngay cả Gã-Hoang-Dã-Trong-Thung-Lũng-Lớn hoặc Gian Paciasso hay Pier Paciugo<sup>1</sup>. Có thể tại một trại sản xuất bơ sữa hẻo lánh thì người ta đặt cho anh ta một cái tên khác hẳn; để ý thì tôi còn thấy, ở vùng nào cũng vậy, tên của anh ta còn thay đổi theo mùa. Có thể bảo rằng những cái tên chuyển trôi trên người anh ta mà không bao giờ đọng lại. Với anh ta à, gọi thế nào cũng không sao. Các ngài gọi anh ta, anh ta tưởng các ngài gọi một con dê; các ngài kêu lên “pho mát đâu” hoặc “kia thác nước”, thì anh ta đáp lại: “có tôi đây”.

Hai chàng hiệp sĩ – Sansonetto và Dudone – tiến ra đứng trước, kéo lê theo Gurdulù như một cái bị. Họ vục anh ta dậy và đẩy anh ta tới trước mặt Charlemagne.

- Đồ súc sinh, giờ đâu ra! Mi không biết là mình đang đứng trước hoàng đế hay sao.

Khuôn mặt Gurdulù lộ ra sáng rỡ; đó là một khuôn mặt chữ điền, nóng bừng, trộn lẫn nét người Frank và người Hồi, làn da nâu ô liu điểm những vết cháy nắng đỏ hồng. Cặp mắt xanh long lanh nổi gân máu trên cái mũi sư tử và cái miệng với cặp môi căng phồng; lông tóc xoắn tít vàng hoe, bộ râu bờm xồm và lốm đốm vết trụi vương lẫn bụi vỏ hạt dẻ và tép lúa mạch.

Anh ta phục người xuống, kính cẩn, nói liên tù tì. Các nhà quý tộc, cho tới lúc này chỉ nghe anh ta phát ra những vần điệu muông thú, lấy làm kinh ngạc. Anh ta nói hối hả, nuốt từ và rối bung; nhiều lúc như liên tục chuyển từ phương ngữ này sang phương ngữ khác, ngay cả giữa các ngôn ngữ khác nhau thuộc xứ Kitô giáo hay xứ Hồi giáo.

Bên cạnh các lời lẽ không thể hiểu ra và táo tợn thần sầu, đại để đây là câu chuyện của anh ta:

- Thần xin năm bò ra đất, thần xin quỳ mọp dưới chân ngài, tuyên bố mình là một con dân uy nghi của Hoàng thượng vô vàn nhún nhường, xin ngài ban lệnh, thần sẽ tuân hành! – tay anh ta vung vẩy một cái thìa đã được buộc vào đầu dây thắt lưng. – Và khi mà hoàng thượng phán: “Đây: mệnh lệnh của ta, này: ý muốn của trẫm!”, và khua khua cây quyền trượng y như thần đang khua, ngài thấy chưa? rồi hét lên như thần hét: “Đây: mệnh lệnh của taaa, này: ý muốn của trẫm! thì tất cả các người, một bày tôi ngoan ngoãn phải tuân hành, bằng không ta đem cắm cọc tất, và người kia, kẻ có cái hàm râu và khuôn mặt già ngờ nghệch, sẽ là người đầu tiên!

- Tâu hoàng thượng, liệu thần có nên chặt phăng cái đầu hẳn đi không? – hiệp sĩ Orlando hỏi, và đã tuốt gươm ra khỏi vỏ.

- Xin hoàng thượng lượng thứ – ông lão thợ trồng rau lên tiếng. – Đây là một sơ suất thường lệ của anh ta: khi nói chuyện với một vị vua, anh ta lẫn lộn, không còn nhớ: anh ta, hay vị vua anh ta đang thưa chuyện, ai là vua.

Mùi các món ăn đã chiến bay đến từ các miệng nôi nghi ngút khói.

- Bụng đến cho anh ta một ca xúp ngay! – Hoàng đế Charlemagne nói, vẻ độ lượng.

Với những cú tặc lưỡi, rạp người cúi chào, và những câu diễn ngôn không thể hiểu ra, Gurdulù lui về ngồi ăn ở một gốc cây.

– Nhìn xem anh ta đang làm gì kìa?

Gurdulù đang chúi đầu vào miệng cái ca đặt trên mặt đất, như thể muốn chui vào. Ông lão thợ trồng rau tốt bụng bước tới lay vào vai anh ta một cú.

- Này Martinzù! bao giờ thì anh mới hiểu, anh là người ăn xúp chứ không phải xúp là kẻ ăn anh! Anh không nhớ à? Anh phải dùng thìa đưa xúp lên miệng...

Gurdulù bắt đầu múc lấy múc để những thìa xúp đút vào miệng, thềm thềm thường thường. Anh ta lia thìa kịch liệt đến mức đôi khi trật đích đến. Trên gốc cây anh ta ngồi có một cái hốc, ngang tầm đầu anh ta. Gurdulù liền hắt các thìa xúp vào hốc thân cây.

- Đó không phải là miệng anh! Mà là một miệng cây!

Chăm chú trộn lẫn bõn chõn, ngay từ đầu, Agilulfo đã theo dõi mọi động thái của khối thân thể đó, vốn dường như thỏa lòng là mình được lăn lông lốc giữa các sự vật hiện hữu như một chú ngựa con muốn tự liếm gặm lưng mình; và chàng hiệp sĩ thấy chóng mặt làm sao đó.

- Này hiệp sĩ Agilulfo! – hoàng đế Charlemagne nói – nghe ta bảo đây, ông bạn ấy sẽ làm lính hầu cho ông. Thế nhé, một ý tưởng tuyệt vời phải không?

Các hiệp sĩ bật cười hăng hắc châm chọc. Nhưng Agilulfo nghiêm túc với mọi việc (vả lại, đây lại là một mệnh lệnh hỏa tốc của hoàng đế!), chàng xoay về phía viên lính hầu mới, chực buông ra các mệnh lệnh đầu tiên, thế mà Gurdulù, sau khi ực một bụng đầy xúp, đã lăn kềnh nằm ngủ dưới bóng ngọn cây. Sõng sượt trên bãi cỏ, miệng há hốc, anh ta đang ngáy: lồng ngực, bụng trên, bụng dưới phồng lên xẹp xuống như một cái túi thổi gió của thợ rèn. Cái nõi nhều nhảo mỡ đã lăn đến cạnh một trong hai bàn chân to tướng không xỏ vớ của anh ta. Trên bãi cỏ, một con nhím, có lẽ do mùi vị hấp dẫn, đã bò vào trong đó và đang liếm những giọt xúp cuối cùng. Trong lúc ăn, lông của nó quẹt vào lưng bàn chân trần của Gurdulù, con vật càng rướn người tới những làn xúp mỏng thì những đầu lông gai của nó càng gí nhiều hơn vào bàn chân trần. Cuối cùng, anh chàng cầu bơ cầu bất mở mắt: đảo mắt nhìn quanh mà không hiểu cái cảm giác bị cửa đã đánh thức mình

ấy xuất phát từ đâu. Anh ta trông thấy cái chân trần, dựng đứng giữa cỏ như một phiến lá lê gai, và một con nhím đang chèn vào nó.

- Chao ơi, chân! – Gurdulù thốt lên. – Ê, Chân! tao bảo mày đấy! Sao lại đứng ngẩn người ra một một thẳng ngố vậy? Mày không thấy con thú kia đang đâm chích mày à? Ôi, chân ơi là chân! sao mày ngu thế! Không chịu rút về đằng này? Mày không cảm thấy đau à? Đúng là đồ chân ngố! Khó gì đâu, chỉ cần mày xịch ra một chút! Cái thẳng chân này! Sao mày lại có thể ngu đến thế? Nghe tao đây! Kìa! Trông kìa! Làng nước coi nó cứ để mình bị hành hạ như thế! Rõ ghét, rút lại đây! Thật là hết nước nói với mày rồi? Chú ý nào, nhìn tao đây, rồi mày sẽ biết mày phải làm gì... – Và trong lúc nói như thế, anh ta gập cẳng chân lại, bàn chân rút về, tránh xa con nhím. – Đấy, thật dễ dàng, tao vừa cho mày thấy cách làm, thì mày cũng đã làm xong, thấy chưa? Đồ chân ngu, sao mày lại để bị nó đâm chích lâu đến thế?

Anh ta thoa bóp lòng bàn chân bị nhói, đứng phóc lên, chu miệng huýt sáo, phóng chạy, lao người băng qua một bụi cây, đánh rầm một phát, rồi một phát nữa, sau đó mất dạng.

Agilulfo bước lên mấy bước như thể định bám theo, mà anh ta đi đâu? Thung lũng trải ra san sát những dải ruộng yếm mạch rậm dày, những hàng dương mai, thủy lạp dập dờn theo cơn gió: những đợt thối tung đám bụi phấn hoa, đàn bướm bướm, và trên bầu trời: những cụm mây trắng lơ lửng. Gurdulù đã biến mất tại đó, trên một bờ dốc nơi mặt trời khi di chuyển rọi vẽ ra những thảm đốm hoa râm di động; có thể anh ta đang ở trên bất kỳ vị trí nào của triền này hoặc triền kia.

Từ đâu đó văng vẳng một khúc hát lạc điệu:

*- De sur les ponts de Bayonne...2*

Sừng sững trên sườn thung lũng, bộ áo giáp trắng toát của Aligulfo đưa đôi cánh tay lên bắt chéo vòm ngực.



- Thế thì khi nào viên tân binh hầu cận mới bắt đầu phục vụ? – Các hiệp sĩ đồng nghiệp hô hoán với chàng.

Giọng loảng xoảng, đều đều, Agilulfo quả quyết:

- Một xác nhận bằng miệng của hoàng đế lập tức có giá trị như một sắc lệnh.

- *De sur les ponts de Bayonne...* – Lại văng vẳng tiếng hát, đã rời xa hơn.

## Chương IV

Câu chuyện này diễn ra vào một Kỷ nguyên thế sự vẫn rối ren. Không hiếm khi người ta bắt gặp danh nghĩa, tư tưởng, hình thái, cơ chế không tương ứng gì với tính hiện hữu. Mặt khác, thế gian đã đầy ắp sự vật, năng lực, và những con người không danh hiệu cũng chẳng kỳ tích xuất chúng. Đó là cái thời khi ý chí và lòng kiên gan trong việc hiện hữu, để lại dấu ấn, cọ xát với tất cả những gì hiện diện đã không được vận dụng trọn vẹn, bởi vì nhiều người đã không phản ứng gì – do khốn khó, do u minh, hoặc do dù có thế nào họ cũng không sao – thế nên một số những tính cách ấy đã bị mai một vào hư không. Rồi cũng có thể tới một lúc nào đó, cái ý chí, cái ý thức tự thân ấy, vốn hết sức tan loãng, đã tụ lại, kết đọng với nhau, như thể các hạt bụi nước không thể nhận thấy tụ lại thành các cụm mây, và cái mối tụ đọng ấy, do tình cờ hay do bản năng, bắt gặp một danh hiệu, một dòng tộc – như hồi đó thường còn để trống – một cấp bậc trong quân ngũ, một tổng thể các nhiệm vụ để tiến hành cùng với các quy tắc đã xác lập – và nhất là – một bộ áo giáp trống rỗng, không có nó, với thời gian như nước chảy qua cầu, ngay cả một kẻ hiện hữu cũng có cơ bị biến mất, huống chi một kẻ không hiện hữu... Thế là Agilulfo nhà Guilddiverni đã khởi sự hoạt động và săn tìm vinh quang.

Tôi, Xơ Teodora, nữ tu dòng Thánh Columba, là người kể chuyện này. Tôi viết nó trong tu viện, suy ra từ những thư tịch để lại, từ những câu chuyện phiếm nghe được ở phòng thăm viếng và từ một số chứng nhân hiếm hoi. Là nữ tu, chúng tôi rất ít có cơ hội nói chuyện với lính tráng, thế nên những gì không biết, tôi cố gắng tưởng tượng, nếu không thế, thì biết làm sao? Và không phải tôi đã rõ mọi thứ trong câu chuyện. Các bạn cần thông cảm: dù thuộc tầng lớp quý tộc, nhưng chúng tôi là những cô gái ở nông thôn, trước giờ sống thu mình trong những tòa lâu đài hẻo lánh, và sau đó, tại các tu viện; ngoài các mục vụ tôn giáo, Kỳ cầu nguyện ba ngày, Tuần chín ngày<sup>3</sup>,

lao động ngoài đồng, đập lúa, hái nho, chúng tôi chưa từng chứng kiến: quất roi đầy tở, loạn luân, đốt nhà, treo cổ, quân xâm lược, cướp phá, hãm hiếp, nạn dịch hạch. Một nữ tu bé mọn thì có thể biết gì về thế gian nhỉ? Thế nên, tôi vất vả tiếp tục kể ra câu chuyện này, được tôi khởi sự để thực hành hạnh-sám-hối. Bây giờ chỉ có Thiên Chúa mới biết tôi sẽ làm thế nào để kể về chiến trận; và nhờ ơn Thiên Chúa, chiến tranh luôn luôn xa lánh tôi, trừ dăm ba cuộc đụng độ diễn ra trên dải đất dưới chân tòa lâu đài của gia đình được lũ trẻ chúng tôi theo dõi từ những lỗ châu mai giữa đám nồi đun hắc ín sôi sùng sục (bao xác chết không chôn rồi sẽ bị thối rữa tại các bãi cỏ, nơi chúng tôi tụ tập chơi đùa vào mùa hè sau đó, dưới một đám mây ong bắp cày!), tôi đã bảo mà, về chiến trận, tôi không biết gì.

Rambaldo cũng vậy, dù suốt quãng đời tuổi trẻ cậu đã không nghĩ gì khác hơn, và đây chính là trận thử lửa đầu tiên của cậu. Trên lưng ngựa, trong hàng ngũ, cậu đợi hiệu lệnh tấn công, nhưng hứng thú đâu không thấy. Có quá nhiều thứ trên người: áo lưới chèn với khăn trùm kim loại, áo giáp với vành chắn cổ họng và bờ vai, miếng chắn bụng, mũ sắt với tấm che mỏ chim sẻ, chỉ vừa vặn để cậu nhìn ra bên ngoài, chiếc áo choàng khoác trên bộ áo giáp, một cái khiên cao hơn cậu, một cây giáo mà mỗi khi xoay xử thì quạt vào đầu đồng đội, và bên dưới, một con tuấn mã nhìn không ra, vì bị khuất dưới tấm phủ lưng dính vảy kim loại.

Thậm chí ý muốn đòi nợ máu tay thủ lĩnh Isoarre giết cha mình hầu như cũng sắp tắt trong cậu. Nhìn vào những tấm bản đồ đã đánh dấu tất cả các đội quân, các hiệp sĩ bảo cậu:

– Khi tiếng kèn nổi lên, cậu sẽ phóng ngựa tiến lên theo hàng ngang, chĩa mũi giáo cho tới khi đâm thấu tên Isoarre. Hẳn lúc nào cũng chiến đấu ở vị trí này trong đội ngũ. Nếu phi thẳng hướng chắc chắn cậu sẽ chạm trán hẳn, trừ khi toàn thể quân địch bị tán loạn, điều sẽ không bao giờ xảy ra trong cuộc xáp chiến đầu tiên. Lạy Chúa, luôn luôn có khả năng là hơi bị trệch, nhưng nếu cậu không đâm trúng hẳn,

thì cứ chắc mẫm là người đồng đội bên cạnh sẽ làm điều đó. – Nếu sự thể sẽ diễn ra như thế, thì còn gì để Rambaldo thiết tha nữa đây.

Hiệu lệnh khai chiến là tiếng ho. Rambaldo trông thấy một đám bụi vĩ đại màu vàng đang sấn tới, và vì đoàn tuấn mã của đội quân Kitô giáo cũng đang phi nước đại vùn vụt xông lên, nên từ dưới đất, một đám bụi vĩ đại khác cũng bốc lên. Rambaldo bắt đầu ho; và đạo quân của hoàng đế thì ục ặc ngọt ngào trong bộ áo giáp, thế là cậu vừa ho vừa lộp cộp phi về phía đám bụi vĩ đại quân ngoại-đạo, giờ thì cậu nghe ra tiếng ho càng lúc càng gần của đạo quân Hồi. Hai đám bụi vĩ đại nổi vào nhau: toàn bộ dải đồng bằng ầm ĩ tiếng ho và tiếng giáo va nhau chan chát.

Tuyệt chiêu của lần xáp chiến đầu thật ra không phải là đòn đâm thấu (bởi mũi giáo va vào khiên có cơ bị gãy, vả lại, do đội ngược hoặc lỡ đà, bạn có thể bị cạp đất như chơi) mà chính là cú bẫy đối thủ khỏi yên ngựa, bằng cách thọc mũi giáo vào giữa cái bàn tọa và yên ngựa, alê-hấp! đúng vào lúc ngựa chồm tới. Song có thể bạn lại gây ông mà lại đập lưng ông, vì khi giữ mũi giáo chĩa xuống, nó dễ bị vấp vướng vào cái gì đó, hoặc nhủi luôn xuống đất thành chiếc đòn bẩy bắn văng bạn khỏi yên ngựa. Vậy nên cuộc đụng độ giữa những hàng quân đầu là cả một cuộc bay lượn lên không trung của các chiến binh đeo bám trên cây giáo. Còn những đòn đâm ngang thì rất gay go, bởi mũi giáo chỉ cần hơi xoay đầu là đã đâm ngay vào sườn đồng đội hoặc kẻ thù, và lập tức gây ra một tình trạng ách tắc đến mức không ai còn hiểu trời trăng mây nước là gì. Thế nên, các tay cao thủ thì sống sót, phi nước đại, khoa gươm, trở võ tung ra các nhát chém chẻ phăng đám người.

Rồi cũng tới lúc các tay cao thủ hai phe mặt đối mặt, khiên đối khiên. Những cuộc quyết chiến tay đôi bắt đầu, song mặt đất đã ngổn ngang xác ngựa và xác người, rất khó mà di chuyển, nơi nào không thể xáp tới, họ trút lời thóa mạ nhau. Tại đây, cấp độ và cường độ của lời thóa

mạ là tối quan trọng, vì rằng tùy theo trường hợp đó là những lời xúc phạm chí tử, khát máu, vô phương chống đỡ, hay là những lời xúc phạm vừa phải, nhẹ tay, mà họ lôi ra những lời trả đũa khác nhau, hoặc thậm chí, những lời căm ghét khốc liệt truyền đời. Thế nên, mấu chốt là hiểu được lời nhau, điều không dễ giữa người Hồi và người Kitô giáo, và giữa các thứ ngôn ngữ khác nhau trong chính mỗi bên; trước một lời thóa mạ không thể giải đoán được, bạn có thể làm gì đây? Đành phải nhận nó, và có khi ngậm đắng nuốt cay với sự sỉ vả đó suốt đời. Thành thử ở giai đoạn chiến đấu này, có sự tham gia của các nhà thông dịch, một đội quân nhanh nhẩu, tức tốc, trang bị nhẹ, cưỡi những chú ngựa tiểu tụy, phi quanh quẩn, đón bắt những lời thóa mạ, và lập tức dịch ra ngôn ngữ của người tiếp nhận.

– *Khar as-Sus!*

– Lũ đòi bọ!

– *Mushrik!*

– Bọn đa thần!

– *Mozo! Sozo! Escalvao! Marrano! Hijo de puta!*

– Bẩn thỉu! Ngu ngốc! Đầu trộm đuôi cướp! Đồ con heo! Quân chó má!

– *Zabalkan!*

– Cứt đá!

Cả phe này lẫn phe kia đều ngầm đồng ý với nhau: không nên giết các nhà thông dịch ấy. Vả lại, họ lẫn đi cực nhanh, và trong tình thế hỗn loạn, hạ thủ một chiến binh nặng trình trịch, tọa trên con tuần mã cao to, chân vó chỉ có thể di chuyển một cách vất vả vì bị đeo buộc các phiến giáp, đã là chuyện không dễ, nói chi việc hạ thủ các nhân vật phong phúc kia. Song bạn biết đấy: chiến tranh là chiến tranh, đôi khi cũng có chàng toi mạng. Lại nữa, nhờ viện cái lý do mình biết nói

“quân chó má” qua hai thứ tiếng để kiếm lợi, họ cũng phải đứng trước những khả năng nguy khốn nào đó. Trên chiến trường, kẻ nào tay chân nhanh nhẹn đều luôn có thể thực hiện một cuộc thu hoạch dồi dào, đặc biệt là khi tới nơi vào thời điểm thích hợp, trước khi những đám bộ binh lỗ nhố rở đầu chộp đó mò đến.

Khi thu lượm chiến lợi phẩm, lính bộ binh thấp bé có lợi thế, nhưng khổ nổi là đúng vào cái lúc trúng mánh thì các chàng kỵ binh trên yên ngựa giáng một cú mặt gươm choáng váng lên bọn họ và phồng tay trên tất cả. Chiến lợi phẩm ở đây không phải là những thứ giật ra trên thân thể người chết – bởi lột quần áo một thi thể là công việc đòi hỏi một cuộc chú tâm đặc biệt – mà là toàn thể những thứ đồ vật vương vãi. Với cái tập quán xông vào chiến trường trĩu trĩu các thứ mũ giáp cân đai và đồ trang trí cho ngựa chông chắt lên nhau, thì ở cuộc đụng độ đầu tiên, một mớ vật thể các loại sẽ bị rơi vãi xuống đất. Thế nên, còn ai nghĩ đến đánh với dấm mà làm gì? Cuộc chiến đấu lớn lao là để thu lượm đồ vật; rồi tối đến khi về lại doanh trại đem ra mà đổi chác và mặc cả. Vòng vòng cũng y những món đồ ấy chuyển từ doanh trại này sang doanh trại kia, từ đội quân này sang đội quân kia trong cùng một doanh trại; thế là cuối cùng, phải chăng chiến tranh chính là cái cuộc chuyển từ tay người này sang tay người kia các món đồ, mỗi lúc lại méo mó thêm một chút?

Những gì xảy đến với Rambaldo thì khác hẳn với những gì thiên hạ đã bảo với cậu. Cậu chĩa giáo xông lên, bôn chồn ngóng chờ cuộc đụng độ giữa hai tuyến quân. Đụng độ, họ đụng độ: song mọi sự dường như đã được tính trước, mỗi kỵ sĩ phi xen qua cái kẽ trống giữa hai địch quân mà không hề phốt chạm vào nhau. Trong một khoảng thời gian, hai tuyến quân tiếp tục phi, mỗi tuyến theo hướng của mình, xoay lưng về nhau, sau đó họ trở ngựa, tìm tới cuộc đối đầu, nhưng giờ thì khí thế đã nhạt. Ai còn tìm ra được tay thủ lĩnh Argalif Isoarre trong đám hỗn độn này nữa đây? Rambaldo phi đến húc khiên với một viên lính Hồi, nó rần như một con cá khô. Nhường lối cho

bên kia à, dường như cả hai đều không muốn, họ ghì khiên, trong lúc hai con tuấn mã cà vó trên mặt đất.

Viên lính Hồi, có gương mặt tái nhợt như thạch cao, bắn tiếng gì đó. Rambaldo kêu lên:

– Thông dịch viên đâu! Hẳn ta nói gì thế?

Một chàng trong đội quân rồi việc đang quanh quẩn bên dưới:

– Hẳn ta bảo, ông hãy nhường lối cho hẳn ta.

– Làm gì có chuyện đó!

Nhà thông dịch dịch; viên lính Hồi đáp trả.

– Hẳn bảo hẳn có nhiệm vụ phải tiến lên; không thì trận đánh không thể theo đúng kế hoạch...

– Tôi sẽ nhường lối nếu hẳn chỉ cho tôi tên thủ lĩnh Argalif Isoarre đang ở đâu!

Viên lính Hồi vừa chỉ trỏ một ngọn đồi nhỏ, vừa nói to. Và nhà thông dịch:

– Ở đây, trên cái gò bên trái!

Rambaldo trở ngựa, phóng nước đại rời đi.

Argalif, khoác áo choàng xanh, đang dõi nhìn chân trời.

– Thông dịch viên đâu!

– Có tôi.

– Bảo hẳn tôi là con trai của hầu tước Rossiglione, và tôi tới đây để báo thù cho cha.

Nhà thông dịch dịch. Argalif quơ quơ bàn tay chụm ngón.

– Thế ông ta là ai?

– Ai là cha ta à? Đây sẽ là sự xúc phạm cuối cùng của nhà người!

Rambaldo tuốt gươm. Argalif cũng tuốt theo. Nhân vật này là một kiếm sĩ tài ba. Rambaldo đang thất thế thì viên lính Hồi mặt màu thạch cao khi nãy nhào đến, vừa thở hỗn hển vừa buông ra lời gì đó.

– Xin quý ngài dừng tay! – nhà thông dịch vội vàng dịch. – Xin quý ngài thứ lỗi, tôi đã nhầm; Ngài Argalif Isoarre ở trên ngọn đồi bên phải! Còn người này là Argalif Abdul!

– Xin cảm tạ! Ông quả là người trung thực!

Rambaldo nói, và dạt ngựa sang một bên, đưa kiếm lên chào Argalif Abdul, giật cương phi nước đại về phía ngọn đồi kia.

Nghe báo cáo Rambaldo là con trai của nhà hầu tước, Argalif Isoarre hỏi lại:

– Gì thế? – Cần phải la lớn, nhắc lại nhiều lần vào tai chàng ta.

Cuối cùng, chẳng thấy gì hấp dẫn, Isoarre vung gươm. Rambaldo xông vào. Nhưng khi gươm đã choang choang, thì cậu nảy ý nghi ngờ, cũng có thể tay này không phải là Isoarre, thế là khí thế của cậu có phần bị nhờ nhàng. Cậu dồn hết tinh thần nâng cao nó, song càng dồn thì cậu càng cảm thấy kém chắc chắn về nhân thân kẻ thù của mình.

Thái độ thiếu cả quyết này có thể chí tử đối với cậu. Tuy nhiên, khi chàng chiến binh Hồi tới tấp tung ra những đòn tấn công càng lúc càng dồn ép, thì một đám hỗn chiến bùng phát dữ dội bên cạnh hai người. Một sĩ quan Hồi đang giao chiến trong đám đột nhiên bật ra tiếng hét.

Nghe tiếng hét ấy, đối thủ của Rambaldo giơ khiên lên như yêu cầu tạm ngưng cuộc đấu, rồi cất giọng đáp trả.

– Hẳn nói gì thế? – Rambaldo hỏi nhà thông dịch.

– Hẳn bảo: vâng, thưa ngài Argalif Isoarre, tôi sẽ mang cặp mắt kính đến cho ngài ngay!



– Vậy hả, thế thì tên này không phải là Argalif Isoarre!

– Tôi là người – tay đối thủ giải thích – giữ kính cho Argalif Isoarre. Mắt kính, vật dụng mà dân Kitô giáo các ông vẫn chưa biết đến, chính là những miếng kính lúp chỉnh lại cái nhìn. Isoarre bắt buộc phải đeo kính trên chiến trường vì bị cận thị, nhưng bởi nó được làm bằng thủy tinh, nên ở mỗi một trận đụng độ hẳn có cặp bị vỡ tan. Tôi có bốn phen phải cung cấp cặp kính mới. Thế nên tôi yêu cầu ông ngưng đấu, bằng không ngài Argalif, mắt yếu, sẽ thất thế.

– À, kẻ mang kính! – Rambaldo gầm lên, và không biết nên phanh bụng hẳn bằng cơn thịnh nộ hay chạy đến đấu với tay Argalif Isoarre thực thụ. Nhưng dững cảm gì khi chiến đấu với một địch thủ bị quáng mù?

– Thưa ông, ông phải để tôi đi – nhà cung cấp kính nói tiếp – bởi vì trong kế hoạch của trận đánh có ấn định rằng ngài Argalif Isoarre phải giữ gìn một thế lực tốt, và nếu ngài không nhìn rõ thì coi như thất trận! – Và anh ta vung vẩy cặp mắt kính, la lớn lại đằng đó: – Đây ạ, thưa ngài Argalif Isoarre, mắt kính đang được mang tới đây!

– Không được! – Rambaldo thốt lên và vung kiếm chém vào cặp mắt kính, nó vỡ tan.

Cùng lúc đó, đối với Isoarre, hầu như tiếng cặp mắt kính vỡ tan là một tín hiệu mình đã cùng đường, chàng ta nhào người tự đâm thẳng vào một mũi giáo quân Kitô giáo.

– Giờ thì mắt ông ta – nhà cung cấp kính nói – không còn cần cặp kính để ngắm nhìn các thần nữ Urì trên Thiên Đàng nữa. – Rồi anh ta thúc ngựa rời đi.

Thi thể thủ lĩnh Argalif Isoarre, bổ nhào xuống từ trên yên ngựa, chân bị đeo dính vào bàn đạp, con ngựa lôi nó theo tới tận chân Rambaldo.

Niềm xúc động được chứng kiến Isoarre phơi thây trên mặt đất, những ý nghĩ trái ngược giằng xé trong đầu, sự đắc thắng vì có thể bảo rằng cuối cùng thù cha đã trả, nỗi băn khoăn liệu việc mình chém vỡ tan cặp mắt kính dẫn đến cái chết của Isoarre có thể được coi như mình đã làm xong bổn phận hay không, nỗi bồn loạn khi thấy mình đột nhiên không còn mục đích để theo đuổi như đã có cho tới lúc này, toàn bộ, chỉ kéo dài một khoảnh khắc. Sau đó cậu chỉ cảm thấy nhẹ nhõm khác thường khi không còn phải gặp lại cái ý nghĩ giày vò ấy giữa chiến trường, khi có thể phi vùn vụt, rảo nhìn, chiến đấu, như đang có một đôi chân mọc cánh.

Ám ảnh với cái ý tưởng hạ sát Argalif Isoarre cho tới lúc đó, cậu không hề để ý đến trình tự tác chiến, cũng chẳng nghĩ rằng có cái trình tự nào đó hiện hữu. Với cậu, mọi thứ đều hiện ra mới mẻ và dường như chỉ lúc này sự phấn chấn và sự kinh hoàng mới tác động đến cậu. Đất đai đã thu hoạch cái vụ mùa xác chết. Chúng đổ sụm trong bộ áo giáp, sũng sượt trong tư thế gãy khúc, tùy theo sự ngổn ngang của các đồng phiến bọc đùi, phiến bọc cùi chỏ, hoặc lá chắn, có thể với cánh tay hoặc căng chân giơ lên không trung. Ở một số chỗ, lục phủ ngũ tạng trào ra các lỗ thủng kẽ đứt của những phiến áo giáp dày cộm, như thể bộ áo giáp không chứa một thi thể nguyên vẹn mà bị nhồi nhét ruột gan phèo phổi một cách lung tung, và khi vừa bị gãy rách thì phọt ra ngoài. Rambaldo hết sức xúc động trước cái cảnh tượng thảm khốc này: cậu đã quên rồi hay sao, rằng có lẽ chính cái dòng máu nóng hổi của con người là cái chất vận chuyển và tạo sinh lực cho tất cả các bộ vỏ bọc này? Tất cả, trừ một, ôi phải chẳng đó là cái bản chất không thể nắm bắt của chàng hiệp-sĩ-võ-công trắng toát mà cậu cảm thấy lúc này đã trải ra toàn thể bãi chiến trường?

Cậu thúc ngựa rời đi. Mong ngóng được đối đáp với những bộ mặt sống, dù là đồng đội hay kẻ thù.

Cậu tới một thung lũng nhỏ: hoang vắng, trừ xác người và các đàn ruồi đang vo ve bên trên. Trận đánh đã tới hồi tạm ngưng, dù vẫn khốc liệt ở đâu bên kia trận địa. Rambaldo phi ngựa rà soát xung quanh. Chợt có tiếng vó cồm cộp: một kỵ sĩ xuất hiện trên một gò đồi. Một viên lính Hồi! Y nhìn quanh, gấp rút, giật cương tháo chạy. Rambaldo thúc ngựa bám theo. Giờ thì cậu cũng đang ở trên gò đồi; cậu trông thấy viên lính Hồi đang phi nước đại trên đồng cỏ và mất dạng giữa những rặng cây phi. Con tuấn mã của Rambaldo như một mũi tên: dường như nó chỉ trông chờ cơ hội được phóng chạy. Cậu trai trẻ hài lòng: cuối cùng, bên dưới những miếng vỏ vô hồn ấy, con tuấn mã vẫn là con tuấn mã, con người vẫn là con người. Viên lính Hồi rẽ sang phải. Tại sao? Lúc này, Rambaldo tin chắc mình sẽ đuổi kịp. Nhưng từ bên phải, một viên lính Hồi khác phóng ra từ rặng cây và cắt ngang con lộ. Cả hai viên lính ngoại-đạo cùng trở đầu ngựa, phóng tới đối đầu với cậu: một cuộc mai phục! Rambaldo vung gươm xông tới và hét lên:

– Quân hèn nhát!

Một viên lính nhào vào cậu, đội mũ chiến đen với cặp sừng trông như thể một con ong bắp cày. Cậu trai trẻ đỡ một nhát gươm và giáng mặt gươm vào khiên của y, nhưng con tuấn mã tạt sang một bên, và viên lính kia đã ép sát bên cậu, bây giờ Rambaldo phải phối hợp khiên và gươm, cặp đầu gối kẹp chặt vào sườn con tuấn mã, thúc nó tự xoay quanh.

– Quân đê tiện!

Cậu hét lên, cơn thịnh nộ đúng là cơn thịnh nộ, cuộc giao chiến đúng là cuộc giao chiến kịch liệt, và sự gắng sức để chống đỡ cùng lúc hai địch thủ thực sự là một cuộc suy sệt rã rời về cả khí huyết lẫn gân cốt, có thể Rambaldo sẽ bỏ mạng, vào cái lúc khi mà cậu chắc chắn là thể gian hiện hữu, và cậu không biết nếu mình bỏ mạng bây giờ thì nên buồn như thế nào.

Cả hai tên lính áp sát cậu. Cậu giật lùi. Cậu cầm cán gươm mà như thể bám dính vào nó: để mất gươm là tàn đời. Thế rồi, ngay vào thời điểm cực kỳ khốn đốn đó, cậu nghe thấy tiếng vó ngựa phi nước đại. Trước loạt âm thanh như trống rền đó, hai kẻ địch cùng tách ra khỏi cậu; vừa giương khiên thủ thế vừa lùi ngựa. Rambaldo cũng xoay mặt lại: cậu trông thấy bên cạnh mình là một kỵ sĩ của đạo quân Kitô giáo, khoác chiếc áo choàng xanh dứa cạ trên bộ áo giáp. Một mào lông vũ dài, cũng màu xanh dứa cạ, lất phất trên chiếc mũ sắt. Chàng ta thoăn thoắt múa một ngọn giáo gọn nhẹ đánh bật hai viên lính Hồi.

Lúc này Rambaldo và chàng hiệp sĩ không quen biết sát cánh bên nhau. Chàng hiệp sĩ vẫn tiếp tục múa giáo. Một trong hai kẻ địch buông ra một cú nhấp hòng hất tung ngọn giáo khỏi tay chàng hiệp sĩ. Song đúng lúc đó chàng hiệp sĩ áo choàng xanh dứa cạ giắt giáo vào yên ngựa, đưa tay rút cây đoản kiếm. Chàng ta xông vào kẻ ngoại-đạo; họ đấu tay đôi. Rambaldo, chứng kiến cách rút đoản kiếm vô cùng nhẹ nhàng của kẻ cứu viện không quen biết, hầu như quên bẵng mọi sự, ngẩn người nhìn. Nhưng chỉ một giây phút thôi: giờ thì cậu gơ khiên xông tới húc một cú cực mạnh vào kẻ địch còn lại.

Cậu sát cánh chiến đấu như thế với chàng hiệp sĩ áo choàng xanh dứa cạ. Và mỗi khi hai kẻ địch, sau một đợt tấn công mới vô ích, thối lui, thì người này lâm chiến với đối thủ của người kia qua một sự đổi chỗ chớp nhoáng, và thế là càng gây hoang mang cho kẻ địch bằng võ nghệ riêng của mỗi người. Chiến đấu sát cánh cùng một đồng đội thích hơn chiến đấu đơn độc nhiều, vì có thể cố vũ nhau, an ủi nhau. Cái cảm xúc có một kẻ thù và cái cảm xúc có một người bạn tan hòa vào nhau thành cùng một sự nồng ấm.

Rambaldo, để tự động viên, thường xuyên hô to với chàng hiệp sĩ; còn chàng ta thì chỉ im lặng. Cậu hiểu rằng tốt hơn mình nên tiết kiệm hơi thở trong chiến đấu, thế là cậu cũng im lặng; nhưng cậu hơi phật lòng khi không nghe được giọng nói của người đồng đội.

Cuộc xáp chiến trở nên dữ dội hơn. Kìa, chàng chiến binh áo choàng xanh dứa cạm vừa búng địch thủ khỏi yên ngựa; y bò lồm cồm dưới đất, chạy trốn vào rặng cây. Tay kia nhào tới Rambaldo, nhưng cú va chạm khiến gương hăn bị gãy; sợ bị bắt làm tù binh, hăn trở ngựa, bỏ chạy nốt.

– Cám ơn người anh em! – Rambaldo vừa tháo mũ chiến vừa nói với người cứu viện – ngài đã cứu tôi – và chìa tay ra bắt. – Tên tôi là Rambaldo, con của Hầu tước xứ Rossiglione, hiệp sĩ tập sự.

Chàng hiệp sĩ áo choàng xanh dứa cạm không trả lời, không xưng tên, không bắt tay Rambaldo, cũng chẳng giở mũ chiến cho thấy mặt. Cậu trai trẻ mặt đỏ bừng.

– Sao ngài không trả lời tôi?

Và kìa! chàng ta quấy ngựa, và phóng đi.

– Thưa ngài hiệp sĩ, dù ngài đã cứu sống tôi, tôi coi đây là một sự xúc phạm chết người!

Rambaldo hét lên, nhưng chàng hiệp sĩ áo choàng xanh dứa cạm đã rời xa.

Niềm biết ơn kẻ cứu viện vô danh, tình cộng thông lặng lẽ nảy sinh trong chiến đấu, cơn tức giận trước một kiểu khiếm nhã không ngờ, sự tò mò về một con người bí hiểm, nỗi day dứt vừa được thỏa lắng bởi chiến thắng đã lập tức tìm đến đối tượng khác; thế là Rambaldo thúc con tuấn mã đuổi theo chàng chiến binh áo choàng xanh dứa cạm, và kêu lên:

– Dù là ai, ngài cũng sẽ trả giá vì sự xúc phạm này.

Cậu thúc, cậu thúc, nhưng con tuấn mã không rời vó. Cậu giật giật cái hàm thiếc, chiếc mu che rớt xuống. Cậu lắc lắc người trên yên. Con tuấn mã chao đảo như một con ngựa gỗ. Thế là cậu nháy xuống. Gỡ cái túi mồm và trông thấy con mắt trắng dã của nó: con vật đã chết.

Một nhát gươm lính Hồi, xuyên qua lớp vảy bọc của tấm phủ lưng, đã cắm thẳng vào tim nó. Chắc hẳn nó đã lặn kèn ra mặt đất từ lâu nếu không được những miếng vỏ sắt đeo ở cẳng chân và cạnh sườn trụ giữ cứng đờ và như được cắm rễ tại chỗ. Nỗi xót xa của Rambaldo trước cái sự chết đứng kiên cường của con ngựa chiến sau khi trung thành phục vụ tới giờ phút cuối cùng đã chiến thắng cơn điên tiết một chốc: cậu quàng tay ôm cổ con tuấn mã bất động như một pho tượng và trao cho nó một nụ hôn lên cái mồm lạnh ngắt. Sau đó, cậu chỉnh lại người, gạt nước mắt, và chạy bộ rời đi.

Song cậu có thể đi đâu bây giờ? Cậu thấy mình chạy trên những con đường mòn lúc mờ lúc tỏ, trên một bờ thác giữa rừng cây, xung quanh không còn một dấu hiệu chiến trận nào. Vết tích của chàng chiến binh vô danh đã mất hút. Rambaldo đi lang thang, giờ đây cậu đành chấp nhận rằng chàng hiệp sĩ đã cao chạy xa bay, dù vẫn nghĩ:

– Nhưng dù có ở chân trời góc biển nào, mình cũng sẽ tìm ra chàng ta thôi!

Lúc này, sau một buổi sáng đầu sôi lửa bỏng, điều làm cậu khổ sở nhất là cơn khát. Cậu lần bước xuống một thềm đá bên dòng thác để uống nước, cậu nghe thấy tiếng cành cây chuyển động: một con tuấn mã đang gặm cỏ, nó được cột vào một cây quả hạch bằng một sợi dây thả lỏng, các phiến bọc cồng kèn nhất đã được tháo ra, nằm gần đó. Không nghi ngờ gì nữa: đấy là con tuấn mã của chàng chiến binh không quen biết, hẳn chàng ta đang ở đâu đây! Rambaldo xông vào đám lau sậy sục tìm.

Xuống tới thềm đá, cậu nhìn qua kẽ lá: chàng chiến binh kia rồi. Mái đầu và thân trên vẫn được chiếc mũ chiến và bộ áo giáp bọc kín, nom như một con tôm hùm; nhưng các phiến giáp ở đùi, đầu gối, và ống quyển đã được cởi ra, tóm lại, khóa thân từ thắt lưng trở xuống, và chàng ta đang chạy chân không trên bãi đá bên dòng thác.

Rambaldo không tin nổi mắt mình. Phần thân thể khỏa thân là của một người đàn bà: làn da bụng mượt mà tơ vàng, đôi mông hồng tròn lẳn, cặp chân dài thiếu nữ thon thả. Cái phần nửa thiếu nữ (phần nửa tôm hùm bây giờ càng mang một vẻ vô nhân và vô cảm) tự xoay quanh, tìm tới một chỗ thoải mái, bấm một chân vào mỏm đá bên này, một chân vào mỏm đá bên kia trên một lạch nước, cặp đầu gối hơi gập xuống, chống đôi cánh tay bọc phiến giáp sắt lên đó, đầu vươn ra trước, ván lưng xuôi ra sau, bình thản và lộng lẫy đi tiểu. Đó là một người đàn bà nhụy hoa hài hòa, lông măng mềm mại và tiết chảy dịu dàng. Rambaldo phải lòng tức thì.

Nàng chiến binh lần tới chỗ suối chảy xiết, hạ người xuống nước lần nữa, hắt vôi cú gột rửa, thoáng rùng mình, rồi nhún gót chân trần đỏ hồng nhẹ nhàng phóng nhảy. Chợt nàng nhận ra Rambaldo đang nhìn trộm mình từ trong đám lau sậy: “*Schweine Hund!*”<sup>4</sup> - nàng hét lên, rút con dao từ thắt lưng ra và nhào tới đâm cậu, không phải với kiểu thao tác của một nữ chiến binh võ công hoàn hảo như đã thể hiện, mà với một cuộc bùng phát dữ dội của một người đàn bà trong cơn tam bành ném vào đầu một người đàn ông: chén đĩa, cây chổi, hoặc bất cứ thứ gì đang cầm trên tay.

Tuy nhiên, nàng đâm trệch cái trán của Rambaldo trong đường tơ kẽ tóc. Cậu trai trẻ, lấy làm xấu hổ, tháo lui. Nhưng chỉ sau một chốc thì cậu lại thèm khát được tái trình diện trước nàng, bằng cách nào đấy bộc lộ với nàng nỗi tương tư của mình. Nghe thấy tiếng loảng xoảng; cậu chạy đến bãi cỏ; con tuấn mã không còn ở đó nữa; nàng đã biến mất. Mặt trời ngả bóng: chỉ đến lúc này cậu mới nhận ra rằng trọn một ngày đã trôi qua.

Mệt mỏi, lộ bộ, quá khốn đốn bởi nhiều sự việc xảy đến với mình nên chẳng sung sướng nữa, quá sung sướng nên chẳng hiểu ra rằng mình đã đánh đổi cái nỗi khắc khoải lúc trước với một nỗi khắc khoải cháy bỏng hơn nữa, cậu trở về doanh trại.

– Quý ngài biết không, tôi đã báo thù được cho cha, tôi đã chiến thắng, tên Isoarre đã ngã gục, tôi... – song cậu kể một cách lộn xộn, vội vội vàng vàng, bởi cao trào cậu nhắm tới bây giờ là một cao trào khác – ... đang cầm cự hai tên địch, thì một chàng hiệp sĩ phi tới cứu viện, sau đó tôi khám phá đó không phải là một chàng chiến binh, mà là một người đàn bà, đẹp tuyệt trần, tôi chưa trông thấy mặt nàng, nàng mặc một bộ váy ngắn xanh dứa cạp trên bộ áo giáp...

– Ha, ha, ha! – các đồng đội cùng lêu cười lên khăng khặc, họ đang chú mũi tự thoa dầu lên các vết bầm vết tím rải rác trên ngực và bắp tay, trong mùi mồ hôi mồ kê nồng nặc mỗi khi bộ áo giáp được cởi ra sau trận đánh. – Này chú gà con! chú muốn nhào vô nàng Bradamante hả! Ố ồ, nàng mà chịu đên chú à! Nàng Bradamante thì hoặc là tướng hoặc là tiểu đồng giám mã thôi! Cứ lừng lơ con cá vàng thì có mà được nàng ghé mắt khối ấy! Rambaldo không thể thốt nên lời nào nữa. Cậu bước ra khỏi căn lều; mặt trời đang lặn, đỏ hồng. Mới hôm qua đây, nhìn chiều xuống, cậu đã tự hỏi:

– Ta sẽ ra sao vào buổi hoàng hôn ngày mai? Đã vượt qua thử thách? Đã xác minh mình là một người đàn ông? Đã để lại một dấu chân trên nẻo đường trần?

Và đây, buổi hoàng hôn của ngày mai: các thử thách đầu tiên, đã vượt qua, bây giờ chả ăn thua gì, còn thử thách mới thì không biết đi đến đâu, lại vô cùng cam go, và sự xác minh chỉ có thể là ở đấy. Trong tâm trạng bất định này, Rambaldo mong được tâm sự với chàng hiệp sĩ khoác bộ áo giáp trắng toát, như thế với một người duy nhất có thể hiểu mình, chính cậu cũng không biết giải thích tại sao.



# Chương V

Bên dưới buồng tu của tôi là nhà bếp tu viện. Trong khi viết tôi nghe thấy tiếng đồng thau chạm loảng xoảng: các nữ tu phụ bếp đang rửa bát đĩa trong gian nhà ăn đạm bạc của chúng tôi. Xơ tu viện trưởng giao cho tôi một nhiệm vụ khác họ: viết ra câu chuyện này, nhưng toàn bộ nỗi khó nhọc trong tu viện được hiểu như dồn lại làm một, hướng đến cái mục tiêu duy nhất: sự lành mạnh phần hồn. Hôm qua tôi viết về trận đánh, tiếng loảng xoảng trong bồn rửa bát với tôi dường như là tiếng giáo va vào khiên và áo giáp, tiếng gươm đao chát chúa chém lên mũ sắt; rồi từ bên kia cái sân hành lang, tiếng khung cử của các nữ tu thợ dệt quay lạch cạch dường như là tiếng vó ngựa cồm cộp phi nước đại, cho nên, những gì tai tôi nghe ra, thì cặp mắt lim dim của tôi biến thành những thị kiến, đôi môi tĩnh lặng của tôi biến thành ngôn từ và ngôn từ, và ngòi bút lao theo trên trang giấy trắng bắt cho kịp.

Hôm nay có lẽ vì không khí nóng bức hơn, nên mùi bắp cải nồng hơn, đầu óc tôi uể oải hơn, và tiếng rửa bát đĩa loảng xoảng không điu tôi ra xa hơn những gian nhà bếp của đạo quân Pháp: tôi trông thấy các chiến binh đang đứng xếp hàng trước những miệng nồi nghi ngút khói, trong tiếng gõ liên hồi của cùi dĩa và cà mèn, tiếng muôi va cànch cạch vào thành nồi, tiếng cạo rột roạt mảnh cháy dính dưới đáy cái nồi đã cạn; và cái cảnh tượng, cái mùi vị bắp cải ấy sẽ lặp lại ở mọi đội quân, dù là đội Norman, đội Angevin, hay đội Bourgogne.

Nếu sức mạnh của một đạo quân được đo bằng tiếng náo động phát ra, thì đạo quân Pháp đúng là vang rền biểu dương mình vào giờ cơm. Tiếng âm ì dội qua các thung lũng và đồng bằng, tới tận nơi nó hòa lẫn với một thứ tiếng dội tương tự, xuất phát từ các miệng nồi quân ngoại-đạo. Cùng giờ, đạo quân đối phương cũng đang mài mê nuốt

lấy nuốt để một thứ xúp bấp cải tẻ hại. Trận đánh hôm qua đã không ầm vang bằng như thế này. Cũng chẳng sặc mùi đến thế.

Cho nên tôi chỉ còn có cách là tưởng tượng các nhân vật trong câu chuyện của mình đang ở xung quanh nhà bếp. Tôi trông thấy Agilulfo hiện ra giữa khói bay nghi ngút, khom người trên một miệng nồi, vô cảm với mùi bấp cải, đưa ra lời cảnh cáo các đầu bếp của đội quân Auvergne. Đây rồi, cậu trai trẻ Rambaldo, ba chân bốn cẳng, xuất hiện.

– Ngài hiệp sĩ ạ! – vẫn đang thờ hốt hển, cậu nói – cuối cùng thì tôi cũng tìm được ngài! Ngài biết đấy, tôi..., tôi muốn làm hiệp sĩ! Trong trận đánh hôm qua tôi đã báo thù... giữa cuộc hỗn chiến... sau đó, tôi đơn độc, đấu với hai... một cuộc mai phục... khi ấy... tóm lại, bây giờ tôi biết thế nào là chiến đấu. Tôi mong rằng trên trận địa tôi sẽ được gửi tới cái chỗ nguy hiểm nhất... hoặc được khởi sự một chuyến xông pha nào đó để gặt hái vinh quang... vì niềm tin thiêng liêng của chúng ta... cứu giúp phụ nữ, kẻ tật nguyền, người già, người yếu thế... ngài có thể bảo tôi...

Agilulfo, trước khi xoay mặt về phía Rambaldo, đứng yên một lúc, nhún vai, như thể để nhấn mạnh nỗi bức dọc bị cắt ngang khi đang hoàn thành một nhiệm vụ; sau đó, xoay mặt lại, chàng bắt đầu một bài diễn từ lưu loát, cặn kẽ, thấp thoáng niềm vui thú vì mình đã nhanh chóng làm chủ một đề tài được đề ra ngay tại chỗ, và đã mổ xẻ rất chu đáo.

– Này cậu hiệp sĩ tập sự! dựa trên những gì cậu nói, dường như cậu coi địa vị hiệp sĩ của chúng ta chỉ bao hàm việc tắm mình trong vinh quang, dù là khi dẫn đầu đoàn quân trong chiến trận, hay là trong các chuyến xông pha riêng lẻ táo bạo, và công cuộc sau được hiểu là để bảo toàn niềm tin thiêng liêng của chúng ta, cũng như để cứu giúp phụ nữ, người già, kẻ bệnh tật. Ta hiểu có đúng không?

– Đúng ạ!

– Cậu nghe đây! Các hoạt động mà cậu đề cập đúng là đều gắn liền với cái binh đoàn sĩ quan ưu tú của chúng ta, song... – tới đây thì Agilulfo nở một nụ cười khe khẽ, nụ cười đầu tiên Rambaldo nghe được từ cổ chiếc mũ chiến trắng toát, một nụ cười vừa niềm nở vừa chế nhạo – ... song đâu chỉ có vậy. Nếu cậu muốn, ta dễ dàng kê khai ra từng trách nhiệm trực thuộc: Đội Hiệp sĩ Lính trơn, Đội Hiệp sĩ Cấp cao, hay Đội Hiệp sĩ Tham mưu.

Rambaldo xen vào:

– Thưa ngài hiệp sĩ! Tôi chỉ cần đi theo và noi gương ngài.

– À, vậy là cậu thích đặt kinh nghiệm trước lý thuyết: ta chấp nhận. Cậu thấy đấy, hôm nay ta đang thi hành bốn phận của mọi ngày thứ Tư: Thanh tra Tổng cục Hậu cần. Trong cương vị này, ta đi giám sát nhà bếp của các đội quân Auvergne và Poitiers. Khi đi theo ta, cậu sẽ có thể từng bước học tập cái ngành phục vụ tế nhị này. Không phải điều Rambaldo trông đợi, cậu hơi thất vọng. Chẳng muốn tự mâu thuẫn, cậu làm như mình đang chú tâm vào những gì Agilulfo đang thể hiện và bảo ban các bếp trưởng, quản rượu và phụ bếp, bụng vẫn hy vọng đó chỉ là cái màn nghi lễ mào đầu trước khi xông vào một kế hoạch vũ trang sấm sét nào đó.

Agilulfo đếm đi đếm lại lượng thực phẩm được phân phối, khẩu phần xúp, số cà mèn nhận xúp, dung tích xúp còn trong nồi.

– Cậu biết không, với bộ chỉ huy của một đạo quân – chàng giải thích – điều khó nhất là tính xem mỗi cái nồi xúp rau to tương chia được cho bao nhiêu cà mèn. Chưa đội quân nào tính đến nơi đến chốn. Hoặc là không ai biết các khẩu phần dôi ra đã đi về đâu, làm thế nào để ghi lại chúng trong sổ phân phối, hoặc là – trường hợp lượng phân phối không đủ – binh lính bị bỏ đói, tức khắc sự bất mãn sẽ len lỏi trong doanh trại. Đúng là ở mỗi nhà bếp quân sự lúc nào cũng có một hàng người ăn xin, neo đơn già lão, tật nguyền, kéo đến để thu thập thức ăn thừa. Tất nhiên, mất trật tự vô cùng. Để nhìn nhận cho rõ hơn,

tôi ấn định rằng mỗi đội quân phải đưa ra danh sách binh lính có mặt và luôn cả những kẻ nghèo khổ thường tới nối đuôi đợi bữa ăn. Như thế, ta sẽ biết đích xác mỗi cà mèn xúp đã đi về đâu. Cho nên lúc này, để thực hành các nhiệm vụ của mình trong cương vị một hiệp sĩ, cậu có thể làm một vòng quan sát nhà bếp của các đội quân, với danh sách trong tay, kiểm tra xem mọi thứ có đúng như vậy hay không. Sau đó trở lại báo cáo với ta.

Rambaldo phải làm gì bây giờ? Từ chối, hoặc là ôm cả vinh quang hoặc là ngã về không chẳng? Cậu đang đứng trước nguy cơ hủy hoại sự nghiệp của mình vì một chuyện không đâu. Cậu đi.

Cậu quay trở lại, ngán ngẩm, ý tưởng mịt mờ.

– Chao ôi, vâng, tôi có cảm tưởng là tốt thôi – cậu nói với Agilulfo – nhưng đúng là cực kỳ hỗn loạn. Thế rồi những kẻ khốn khổ kéo tới kiểm chút xúp kia, phải chẳng họ đều là người anh em?

– Sao lại đều là người anh em?

– Biết nói sao, họ giống nhau quá... đúng hơn, y như nhau, người này có thể thay cho người kia. Đội quân nào cũng có cái kẻ ấy theo kiểu của mình, đích xác như mọi đội quân khác. Lúc đầu tôi tưởng cũng cùng là người ấy rời từ nhà bếp này sang nhà bếp nọ. Nhưng khi tôi nhìn vào danh sách thì thấy tất cả các cái tên đều khác nhau:

Boamoluz, Carotun, Balingaccio, Bertella... Tôi bèn đi hỏi viên đội trưởng để kiểm lại: vâng, hoàn toàn tương ứng. Tuy nhiên, chắc chắn sự giống nhau này...

– Để đích thân ta đi xem sao.

Cả hai đi về phía doanh trại Lorraine.

– Kia rồi, ngài trông người kia kìa – Rambaldo chỉ vào một cái chấm như thế đó là một người. Thật vậy, là một người: nhưng nếu chỉ nhìn phớt qua thì bộ áo xanh, ố vàng, bạc thếp và gương mặt đầy tàn

nhang, râu ria bờm xờm, lởm chớm, sẽ bị ánh mắt tưởng nhầm là sắc màu của đất đá và lá cây.

– Nhưng người đấy là Gurdulù mà!

– Gurdulù à? Lại một cái tên khác! Ngài biết anh ta không?

– Một người không tên mà có đủ mọi cái tên. Cảm ơn cậu hiệp sĩ tập sự; cậu không những đã phát hiện ra một sự bất quy tắc trong các bồn phân của chúng ta, mà còn tạo cơ hội cho ta tìm lại được viên lính hầu mà đích thân hoàng đế đã ban lệnh giao cho ta nhưng rồi bị thất lạc ngay sau đó.

Các đầu bếp của đội quân Lorraine, sau khi đã phân phát khẩu phần ăn cho binh lính xong, bèn để lại cái nồi cho Gurdulù.

– Này, toàn bộ phần xúp cho anh đấy!

– Ồi, toàn bộ phần xúp! – Gurdulù kêu lên, chúi đầu vào miệng nồi như thể nhào người ra khỏi một bậu cửa sổ, cầm chiếc thìa, anh ta xoèn xoẹt cạo lấy cạo để, cạy ra cái phần quý báu nhất của mỗi cái nồi, tức là lớp cháy cứng ròn dính vào đáy và thành nồi.

– Toàn bộ phần xúp! – tiếng anh ta dội oang oang trong cái nồi, và qua một cú với người sục sạo kịch liệt, cái nồi lật úp lên người anh ta.

Giờ thì Gurdulù bị nhốt trong miệng nồi lật úp. Từ trong đó phát ra tiếng thìa gõ cụp cụp như từ một chiếc chuông rè và tiếng kêu om sòm của anh ta.

– Toàn bộ phần xúp!

Sau đó, cái nồi động đậy như một con rùa và lật ngửa trở lại, Gurdulù tái hiện.

Người anh ta bê bết xúp bấp cái từ đầu đến chân, loang lổ, nhớp nháp, lại còn lem luốc những vết nhọ nôi. Xúp dính vào mắt, anh ta như mù, vừa đi vừa kêu to:

– Toàn xúp là xúp!

Cánh tay khua khua ra phía trước như đang bơi, anh ta không thấy gì ngoài xúp, phủ đầy trên mắt và trên mặt.

– Toàn xúp là xúp!

Một tay anh ta vung chiếc thìa, như muốn múc hết mọi thứ xung quanh về cho mình.

– Toàn xúp là xúp!

Chứng kiến cảnh tượng, Rambaldo cảm thấy xáo động đến chóng mặt; nhưng đó không chỉ là một sự tởm lợm mà còn là một niềm hồ nghi, rằng cái con người đang dọ dẫm vòng vòng trước mặt mình kia là có lý, và thế gian chẳng khác gì hơn là một thể xúp mênh mông không cấu thể, trong đó mọi thứ đều tự rã và tự nhuốm lên chính mình mọi thứ khác. “Cứu tôi với! tôi không muốn mình trở thành xúp”, cậu chực hét lên, nhưng thấy Agilulfo đang đứng gần đấy, khoanh tay, vô cảm, xa xăm, và không hề bị tác động bởi tính chất phạm tục của cảnh tượng; cậu cảm thấy chàng ta sẽ không bao giờ thông cảm cho nỗi hoảng hốt của mình. Lúc này, cái nỗi niềm da diết trái cựa luôn luôn truyền đạt cho cậu từ hình bóng chàng chiến binh áo giáp trắng toát đã được đối trọng bởi một nỗi niềm da diết mới truyền đạt từ Gurdulù: và qua phương thức này cậu có thể cứu vãn sự quân bình của mình mà điềm tĩnh trở lại.

– Sao ngài không giải nghĩa cho anh ta hiểu mọi sự không phải là xúp và bảo anh ta chấm dứt cái vũ điệu xaraban ấy đi? – Cậu đề nghị Agilulfo, cố công giữ cho âm sắc của giọng mình vẫn như mọi khi.

– Cách tốt nhất để hiểu anh ta là đề ra cho anh ta một nhiệm vụ thật cụ thể – Agilulfo nói; và quay sang Gurdulù – mi là viên lính hầu của ta, theo lệnh ngài Charles, vua của người Frank, Hoàng đế chí thánh. Từ nay mọi chuyện mi phải vâng lời ta. Và bởi vì ta mang trọng trách Tổng giám Mai táng và Đốc vụ Trắc ần chăm lo phần mộ cho người

chết trong trận đánh hôm qua, ta sẽ phát cho mi cuốc và xẻng, ta sẽ dẫn mi tới bãi chiến trường mà chôn cất thân xác các người anh em của chúng ta đã được làm phép rửa tội để về vang về với nước Chúa.

Chàng cũng mời Rambaldo đi theo Gurdulù, để mà cậu ta có thể nhận thức được cái nhiệm vụ tế nhị kia của các chàng hiệp sĩ.

Cả ba đi về phía chiến địa: Agilulfo, với cách bước đi của mình, dù muốn thông dong, nhưng như thể đang giẫm lên những mũi đinh; Rambaldo, mắt tròn xoe đảo quanh, bồn chồn mong nhận ra những nơi chốn mình đã đi ngang hôm qua dưới một trận mưa giáo mác và gươm đao; Gurdulù, cuốc và xẻng trên vai, chẳng ý tứ gì về sự long trọng của nhiệm vụ, huýt sáo và hát vang.

Đang đi trên một gò đồi, họ phát hiện ra cái bãi đất nơi đã diễn ra cuộc hỗn chiến đẫm máu nhất. Mặt đất ngổn ngang xác chết. Bầy kền kền, vuốt bầu dính vào bờ vai hoặc vào mặt các xác chết, đang chú ý mổ sục sạo trong các buồng bụng đã bị rách toang.

Đây là một công việc bầy kền kền không thể một mạch thỏa chí tiến hành. Chúng sà xuống khi trận đánh vừa vào hồi kết thúc: nhưng tất cả các xác chết rải rác trên bãi chiến trường đều được bao bọc bởi bộ áo giáp bằng thép, chúng vẩy mổ mổ liên hồi mà vẫn không thể chọc thủng. Trời vừa tối, lặng lẽ lặng lẽ, từ cả hai phe, những tay lính hôi của xác chết trườn người bò tới. Bầy kền kền lại xoắn tít lên bầu trời chờ bọn họ xong xuôi. Những tia sáng ban mai đầu tiên chiếu rọi một bãi trắng hếu các thi thể trần truồng. Bầy kền kền lại sà xuống và bắt đầu bữa đại tiệc. Song chúng phải gấp rút, vì chẳng chóng thì chày đội phu đào huyệt sẽ kéo đến, chối từ loài chim cái thứ họ nhường cho loài dòi.

Agilulfo và Rambaldo vung gươm, còn Gurdulù thì quơ xẻng, đuổi lũ khách viếng đen sì bay đi. Sau đó họ bắt đầu cái công việc cấp thiết và buồn bã: lần lượt mỗi người lựa một xác chết, cầm đăng chân, lôi lên một chỗ thích hợp trên đồi mà đào một miệng huyệt.

Agilulfo lòi một người chết và nghĩ:

– Này tử thi! mi có cái điều ta chưa bao giờ và sẽ không bao giờ có: cái thi hài nhầy nhụa này. Đúng hơn, không những mi có mà mi còn là cái thi hài nhầy nhụa, tức là điều mà đôi khi, trong những lúc sâu muộn, ta giật mình ganh tị ở những con người hiện hữu. Đẹp đẽ nhé! Nhưng ta có thể đích đáng bảo rằng mình được đặc quyền, kẻ có thể không cần đến nó nhưng vẫn làm mọi sự. Mọi sự, tất nhiên, ta cho là hệ trọng hơn cả; và ta có thể làm rất nhiều thứ tốt hơn kẻ hiện hữu mà không vấp phải các khuyết thiếu thông thường: lỗ bịch, thô gộp, bất nhất, thối rữa. Đúng là kẻ hiện hữu cũng luôn luôn đem đến cái gì đó, một dấu ấn đặc thù mà ta không bao giờ có thể. Song nếu cái bí quyết của họ là ở đây, trong cái bị lục phủ ngũ tạng kia, thì xin cảm ơn, ta không thiết. Cái thung lũng thi thể trần trỗng đang tan vữa nơi đây không còn khiến ta tởm lợm hơn cái lò thịt giống người sống nữa.

Gurdulù lòi một người chết và nghĩ:

– Ê xác chết! rằm của mày thối hơn rằm của tao. Tao không biết tại sao mọi người lại khóc thương mày. Mày thiếu cái gì nào? Lúc trước mày động đậy, bây giờ sự động đậy của mày được chuyển sang cho lũ dòm mày nuôi. Lúc trước mày để móng để tóc: bây giờ mày rì nước rửa để cọng cỏ trong vườn mọc cao dưới nắng. Mày sẽ thành cỏ, sau đó thành sữa con bò đã ăn cỏ, thành máu em bé đã bú sữa, cứ thế nhé. Ê xác chết! mày không thấy là mày đang sống mạnh sống hùng hơn tao à?

Rambaldo lòi một người chết và nghĩ:

– Ôi chàng chiến binh quá cố! tôi chạy miệt mài tới đây chỉ để mà kéo lê kéo lết bạn thôi sao. Là gì thế: cơn thịnh nộ thúc đẩy tôi, nỗi ám ảnh chiến trận và tình yêu, nhìn qua đôi mắt trợn trừng từ cái điểm nơi thủ cấp của bạn rớt xuống đội bạt trên đá sỏi? Tôi nghĩ về những điều đó, chàng chiến binh quá cố ạ! bạn khiến tôi nghĩ về những điều đó; nhưng thay đổi được gì đây? Chẳng gì cả. Đối với chúng tôi,



người sống, cũng như các bạn, kẻ đã quá cố: không còn những ngày tháng nào ngoài những tháng ngày trước khi xuống mồ. Rằng tôi đã được trao phó để mà không phí phạm, không phí phạm bất kỳ cái gì tôi là và có thể là. Để hoàn thành những trận đánh xuất sắc cho quân đội Pháp. Để ôm hôn và được nàng – nữ chiến binh Bradamante – ôm hôn. Chàng chiến binh quá cố ơi! tôi hy vọng bạn đã vận dụng những tháng ngày của mình thật tốt đẹp. Dẫu sao, con xúc xắc đã đổ ra phần số của bạn. Phần tôi thì nó còn đang xuẩn tít trong hộp lắc. Ôi chàng chiến binh quá cố! tôi yêu nỗi khắc khoải của tôi, không phải sự bình yên của bạn.

Gurdulù ca hát, sửa soạn đào huyết cho cái xác chết. Anh ta đặt cái xác nằm xuống đất, vạch ra các đường biên xung quanh bằng cái cuốc, dời cái xác đi, xông vào cuốc túi bụi.

– Hỡi xác chết! mày nằm chờ như thế này chắc là rầu rĩ lắm. – Anh ta lật cái xác nằm nghiêng, hướng về miệng huyết, như thế để cặp mắt nó chứng kiến anh ta đào. – Bớ xác chết! mày cũng có thể buông dăm ba nhát cuốc chứ lị. – Anh ta dựng nó lên, tìm cách đặt cái cuốc vào tay nó. Cái xác đổ sụm xuống. – Thôi được. Mày không thể. Có nghĩa là về chuyện đào huyết, tao đào, sau đó mày chôn.

Huyết đã đào xong: nhưng do cách bố cuốc lộn xộn của Gurdulù, nó mang một hình thể không đều, với cái đáy lòng chảo. Giờ thì Gurdulù muốn thử. Anh ta tụt xuống và nằm soài trong đó.

– Ồ, hết sảy, nghỉ ngơi dưới này quá đã! Ôi, đất mỹ miều êm ái! Úi dà, trở mình khoan khoái! Ê xác chết! mày xuống đây đi để mà cảm thấy cái huyết tao đã đào cho mày tuyệt vời như thế nào! – Sau đó anh ta nghĩ lại. – Tuy nhiên, nếu chúng ta đã đồng ý với nhau rằng mày phải lấp huyết, thì tốt hơn tao ở lại dưới này, và mày xúc xẻng đổ đất lên người tao! – Anh ta đợi một chốc. – Nào! Nhanh lên chứ! Khó gì đâu? Cứ như thế này! – Nằm dưới huyết, anh ta bắt đầu giơ cuốc cào đất rơi xuống. Cả ụ đất trượt lở xuống người anh ta.

Agilulfo và Rambaldo nghe thấy một tiếng thét tắc nghẹn, họ không biết là do sợ hãi hay do thỏa mãn khi thấy mình được chôn kỹ như thế. Họ kịp thời kéo Gurdulù lên, đang bị đất lấp sắp chết ngạt.

Chàng hiệp sĩ cho rằng công việc của Gurdulù đã được thực hiện không đúng, còn của Rambaldo thì không đủ. Phần mình, chàng đã vẽ trọn một cái nghĩa trang nhỏ, vạch ra các miêng huyết hình chữ nhật, cạnh dài song song với một con lộ nhỏ.

Chiều tối trên đường trở về, họ đi ngang qua một bãi đất trống trong rừng, nơi đội lính thợ mộc của đạo quân Pháp đang cưa xẻ các thân cây làm nguồn dự trữ củi đốt và để làm các cỗ chiến xa.

– Này Gurdulù, bây giờ anh phải đi đốn củi.

Gurdulù vung rìu phạt tứ tung, kết thành bó: que nhúm lửa, củi xanh, chồi dương xỉ, bụi dương mai, và mẫu vỏ cây dính nấm mốc.

Chàng hiệp sĩ giám sát: kỹ năng bổ rìu của thợ xẻ, công cụ, cách chất xếp thân cây, giải thích cho Rambaldo đâu là nhiệm vụ của một hiệp sĩ trong việc tạo ra nguồn dự trữ củi. Rambaldo không chú ý lắng nghe; một câu hỏi vẫn đang cháy bỏng trong cổ họng cậu suốt quãng thời gian, và bây giờ chuyển đi cùng Agilulfo sắp kết thúc mà cậu vẫn chưa nêu nó ra:

– Thưa ngài hiệp sĩ Agilulfo! – cậu xen lời.

– Cái chi? – Agilulfo hỏi, tay mân mó vài cây rìu.

Cậu trai trẻ không biết bắt đầu từ đâu, rào đón thế nào để đi tới cái câu chuyện duy nhất cậu giữ trong tâm khảm. Thế là, mặt đỏ bừng, cậu hỏi:

– Ngài có biết nàng Bradamante không ạ?

Nghe ra cái tên ấy, Gurdulù – đang tiến lại gần, tay ôm trên ngực một trong những bó củi của mình – bật nhảy bằng. Đủ mọi thứ củi non tung bắn lên không trung: tua kim ngân, chùm bách xù, cành thủy lạp.

Agilulfo cầm trên tay một cây rìu hai lưỡi sắc lém. Chàng giơ rìu, lấy đà, nhào tới bửa ngang một thân cây sồi. Cây rìu hai lưỡi xẻ rời thân cây, song phần trên vẫn nằm nguyên trên phần gốc, nhát phạt vô cùng chính xác.

– Chuyện gì vậy, thưa ngài hiệp sĩ? – Rambaldo kêu lên, rùng mình sợ hãi – ngài làm sao thế?

Agilulfo đang khoanh tay, đi vòng quanh khảo sát thân cây.

– Cậu thấy chưa? – chàng nói với cậu trai trẻ – một cú bửa ngọt lịm, không chút lay động. Cậu hãy quan sát nhát rìu đã gọn lỏn như thế nào.

# Chương VI

Câu chuyện tôi đã khởi sự viết ra này còn cam go ngoài sức tưởng tượng của tôi. Đây, đã đến lúc tôi phải thể hiện sự rồ dại nhất của con người: đam mê tình yêu, mà cho tới lúc này, do lời nguyện, do ở chốn tu hành, và do cái tiết hạnh khả phong tự nhiên của mình, tôi đã xa lánh. Tôi không nói là tôi đã chưa nghe nói về nó: trái lại là đấng khác, trong tu viện, để cảnh giác trước những cám dỗ, nhiều lúc chúng tôi chuyện trò về nó, trong khả năng cao nhất từ một ý niệm mơ mơ hồ hồ của chúng tôi, đặc biệt là mỗi khi có một người trong chúng tôi, thật tội nghiệp, bị mang thai vì thiếu kinh nghiệm, hay là để mình bị bắt cóc bởi một sức hút hồn nào đó mà không quản ngại Chúa, trở về và kể lại mọi sự các chàng đã thực hiện với mình. Cho nên, ngay cả về tình yêu cũng như về chiến tranh, tôi sẽ kể tường tận những gì tôi tưởng tượng được: nghệ thuật viết truyện là ở chỗ biết rút ra toàn thể phần còn lại của cuộc sống từ cái sự-không-là-gì-cả lĩnh hội được từ nó; nhưng khi trang viết kết thúc, thì cuộc sống lại lên đường, và ta nhận ra rằng những gì mình biết quả là một sự-không-là-gì-cả.

Liệu nàng Bradamante có biết nhiều hơn về chuyện đó không? Gì thì gì, đằng sau cuộc sống nữ chiến binh kỵ sĩ, một nỗi bất thỏa sâu thẳm đã mở lối trong tâm hồn nàng. Nàng bắt đầu cuộc đời hiệp khách vì tình yêu đối với tất cả những gì khắc nghiệt, chính xác, chặt chẽ, tuân thủ một quy tắc đạo đức và một sự chuẩn xác tột bực về động tác khi sử dụng vũ khí và điều khiển tuấn mã. Vậy mà xung quanh nàng thì sao? Những tay đàn ông mờ mờ kê nhể nhại, đắm đầu vào thực hiện chiến tranh với thái độ đại khái, hững hờ, và lúc nào cũng vậy, vừa xong giờ tác chiến, thì hoặc là tu với nốc, hoặc là phát phờ lóng ngóng đeo theo nàng để xem ai trong bọn sẽ được nàng quyết định dẫn về gian lều tối hôm ấy. Bởi nàng biết, hiệp sĩ tính là một điều cao nhã, song các chàng hiệp sĩ thì hết sức nhạt nhẽo, quen hoàn tất

những công cuộc to tát, nhưng theo lối cầu thả, tới đâu hay tới đó, duy trì một cách chung chung các quy tắc bất khả vi phạm mà mình đã tuyên thệ tuân theo, thế rồi, cứ một mực như thế, họ sẽ khỏi phải nhọc sức suy nghĩ. Chiến tranh, dù sao, phần là chuyện nôi da nấu thịt, phần là cái nhịp sống không choang choang thì cạch cạch, tìm đâu ra mà hương với hoa.

Nàng Bradamante không khác với họ, xét cho cùng: có lẽ các mộng mơ về tính khắc nghiệt và tính chặt chẽ được nàng trông cậy chính là để tương phản với bản tính thực của nàng. Chẳng hạn, nếu phải tìm một cô nàng lôi thôi lệch thếch nhất trong toàn bộ đạo quân Pháp, thì đó là nàng. Gian lêu của nàng, xin đơn cử một ví dụ, hỗn độn nhất trong cả doanh trại. Trong lúc các đấng nam nhi khốn khổ phải tự xoay xở, kể cả những công việc bị coi là của nữ nhi, như giặt giũ, khâu vá quần áo, quét nhà, dọn dẹp đồ đạc, thì nàng, được nuôi nấng trong tư cách công nương, lúc nào cũng được nuông chiều, chẳng phải chạm đầu ngón tay vào bất cứ thứ gì; nếu không có những bà thợ giặt và phụ bếp quanh quẩn xung quanh các đội quân – tú bà cả đám – thì tòa lêu của nàng hẳn còn tệ hơn một cũi chó. Tuy nhiên, nàng không bao giờ có mặt ở đó; nàng bắt đầu một ngày của mình bằng việc khoác lên người bộ áo giáp và phóc lên yên ngựa; nai nịt vũ khí vừa xong, nàng liền biến thành một người khác, bóng loáng từ vành đỉnh sọ mũ chiến đến miếng bọc chân, óng ả trong các phiến giáp tân kỳ và hoàn hảo nhất, với cái yếm lưới điểm tô những dải nóm tua xanh dứa cạn, quả là phiền cho đám lính hầu nếu một thứ nào đó không ở đúng chỗ. Sự quyết chí làm một người lộng lẫy nhất trên chiến trường của nàng không chỉ là để biểu thị một kiểu kiêu sa đàn bà mà còn là để biểu thị một cuộc thách thức liên tục với các chàng hiệp sĩ, một sự ưu việt so với họ, một niềm tự hào. Ở các chiến binh, bạn cũng như thù, nàng đòi hỏi một sự hoàn hảo trong ăn vận và múa vũ khí, vốn là tín hiệu về một sự hoàn hảo tương ứng về phần hồn. Nếu nàng có dịp hội ngộ một chàng cao thủ mà trong một chừng mực

nào đó nàng cảm thấy chàng ta đáp ứng kỳ vọng của mình, thì lúc đó trong nàng sẽ trỗi dậy cái người đàn bà với những thèm khát yêu đương mãnh liệt. Ở chỗ này thì thiên hạ cũng cho rằng nàng hoàn toàn chối bỏ các lý tưởng khắt khe của mình: nàng là một người tình vừa dịu dàng vừa cuồng nộ. Song nếu người đàn ông bám gót nàng trên con đường mà buông xuôi và mất tự chủ, thì lập tức nàng sẽ thôi không yêu không đương gì nữa, và lại khởi sự tìm kiếm những khí chất sắt đá hơn. Nhưng nàng còn có thể tìm ra ai nữa? Chẳng ai trong các chàng cao thủ phe Kitô giáo hoặc phe quân thù giờ đây còn tỏa uy lực trên nàng: nàng biết các khoản nhẹ dạ và các chiêu thức màu mè riêu cua của tất cả.

Rambaldo đang nôn nóng đi tìm thì gặp nàng đang luyện bắn cung tại khoảnh sân trước gian lều của mình, lần đầu tiên cậu trông thấy mặt nàng tận mắt. Nàng mặc một chiếc áo chần ngắn; đôi cánh tay trần đang giương cung; mặt hơi cau lại vì gắng sức; mái tóc thề túm lại trên gáy, buông thả thành những lọn dài xòe tỏa. Nhưng ánh mắt Rambaldo không dừng lại quan sát bất cứ một chi tiết nào: cậu nhìn người đàn bà toàn thể, tính cách, sắc diện của nàng, và đây chỉ có thể là nàng, người mà dù cho đến lúc đó cậu hầu như chưa được nhìn thấy nhưng đã tuyệt vọng khát khao; thế là, với cậu, nàng không thể khác.

Mũi tên bật ra khỏi cánh cung, cắm vào đích nhắm chính xác cùng với ba mũi tên khác đã bắn găm vào đó.

– Mình sẽ thách nàng đấu cung! – Rambaldo vừa nói vừa chạy lại phía nàng.

Cứ như thế cậu trai trẻ miệt mài chạy tới người đàn bà: nhưng có đúng là cậu được thôi thúc bởi tình yêu dành cho nàng hay không? Hay trước hết, đó chỉ là tình yêu chính mình, đi tìm một sự chắc chắn là mình hiện hữu mà duy người đàn bà này mới có thể trao cho mình? Cậu chạy, cậu tương tư, cậu hoang mang về chính mình, cậu sung

sướng, cậu tuyệt vọng; với cậu, người đàn bà này chắc chắn là hiện hữu, chỉ có nàng mới có thể trao cho cậu cái chứng cứ ấy. Song nàng cũng thế, hiện hữu và không hiện hữu: đây, nàng ở trước mặt, cũng khắc khoải, cũng không tự tin, sao cậu trai trẻ lại không hiểu điều ấy? Trong hai người, ai yếu đuối ai mạnh mẽ, có chi là quan trọng? Cả hai đều như nhau. Song cậu trai trẻ không biết điều đó bởi cậu không muốn biết: điều mà cậu khát khao chính là người đàn bà hiện hữu, người đàn bà xác thực. Còn nàng, nói chung, biết nhiều thứ; và luôn là những thứ khác nhau; giờ thì nàng đi kiếm một cách hiện hữu khác; họ thi bắn cung với nhau; nàng gặt gồng và không đánh giá cao cậu; cậu không hề biết đó là đòn phép của nàng. Xung quanh các gian lều của đạo quân Pháp, cờ hiệu phấp phới, các hàng tuần mã cuối cùng đang được cho ăn cỏ khô. Đội người hầu đang dọn cơm cho đoàn hiệp sĩ. Các chàng này, trong lúc chờ tới giờ ăn, đứng thành nhóm đây đó, quan sát nàng Bradamante bắn cung cùng cậu thiếu niên. Nàng nói:

- Anh bắn trúng đích, nhưng lúc nào cũng một cách ngẫu nhiên.
- Tôi không chệch một mũi tên nào! Vậy mà là một cách ngẫu nhiên à?
- Ngay cả khi anh bắn trúng trăm mũi tên, thì lúc nào cũng ngẫu nhiên thôi!
- Thế làm sao mới không ngẫu nhiên? Ai có thể bắn trúng đích một cách không ngẫu nhiên đây?

Agilulfo đang chậm rãi đi qua bên rìa khoảnh sân; chiếc áo choàng đen dài thũng xuống trên bộ áo giáp trắng toát; chàng bước đi như người tránh không muốn nhìn song biết mình đang được nhìn, và cho rằng mình phải chứng tỏ mình không quan tâm, thế mà có chứ, chàng đang quan tâm, nhưng theo một cách khác với cái cách mà kẻ khác có thể lĩnh hội.

– Chàng hiệp sĩ ơi! xin chàng tới đây mà biểu diễn nào ... – giọng của nàng Bradamante lúc này không còn mang âm điệu khinh khỉnh thường lệ, thậm chí vẻ kiêu kỳ cũng vắng bóng. Bước hai bước về phía Agilulfo, nàng chìa cây cung với một mũi tên đã lắp sẵn đưa cho chàng.

Agilulfo từ từ tiến tới, cầm lấy cây cung, lắc người hất vạt áo choàng ra đằng sau, trụ chân trước chân sau, giương cánh tay và cây cung lên. Các động tác của chàng không xuất phát từ cơ bắp và dây thần kinh tập trung giơ lên nhằm đích: chỗ của chúng được chàng thay bằng một thứ năng lực của mệnh lệnh ý chí, chàng dừng mũi tên chập vào cái đường thẳng vô hình nối tới đích, kéo dây cung ra vừa đủ, không sai một ly, và bật dây. Mũi tên chỉ có thể cắm trúng đích. Nàng Bradamante kêu lên:

– Thế mới là một cú bắn chứ lì.

Agilulfo không hề quan tâm, nắm chắc cây cung trong bàn tay sắt còn đang rung chấn; sau đó, buông nó rơi xuống đất; choàng lại áo, hai nắm tay thu về đặt trên phiến giáp bọc ngực; rồi rời bước. Không có gì để nói và đã không nói gì.

Nàng Bradamante nhặt lại cây cung, giơ lên căng ra, hất hất đuôi tóc sau vai.

– Còn ai, còn ai khác có thể bật dây cung sắc gọn như chàng? Còn kẻ nào có thể chính xác và tuyệt đối trong mỗi thao tác như chàng đây? – vừa nói nàng vừa đá văng những bụm cỏ, và bẻ gãy các mũi tên bằng cách gài chúng vào giữa những kẽ hàng giậu rồi giật. Agilulfo đã rời xa và không hề quay mặt lại; chòm lông mũ óng ánh sắc màu rủ ra đằng trước như thể chàng đang cúi người bước đi, nắm tay áp chặt vào ngực, kéo lê vạt áo choàng đen.

Đám chiến binh tụ tập xung quanh, một số ngồi trên cỏ thưởng thức cái cảnh tượng nàng Bradamante đang điên cuồng phát tiết.



– Từ khi đâm đầu vào tương tư chàng Agilulfo, khốn khổ thay, nàng như gà mắc đề...

– Thế là thế nào? Ông nói sao? – Rambaldo, đón bắt được câu nói, nắm lấy tay người vừa buông lời, hỏi.

– Ô, chú gà con, cứ đi mà xòe lông xòe cánh với nàng hiệp sĩ của chúng ta! Giờ đây nàng không màng gì hơn là các phiến áo giáp lóng cồng cả bên trong lẫn bên ngoài đâu cậu ơi! Cậu không biết là nàng đang chết mê chết mệt chàng Agilulfo hay sao?

– Sao lại thế được... chàng Agilulfo... nàng Bradamante... Làm thế nào...?

– Thế này cậu ạ: khi một nàng tự tước đi nỗi thèm khát tất cả các người đàn ông hiện hữu, thì thèm khát duy nhất còn lại chỉ có thể là một người đàn ông không hiện hữu tí nào...

Với Rambaldo, khát khao tìm ra được dấu vết chàng hiệp sĩ áo giáp trắng toát đã trở nên một động lực tự nhiên, dù ở lúc hoài nghi hay ở lúc mất tinh thần. Lúc này cậu vẫn cảm thấy như vậy, nhưng không biết đó vẫn là để yêu cầu chàng ta khuyên bảo, hay là để đối phó với chàng ta trong tư cách một kình địch.

– Nàng tóc vàng ơi ời, thế không phải khi ở trên giường chàng ta có phần xiu xiu ỉu ỉu à? – các chiến binh đồng đội kêu ca giùm nàng. Nàng Bradamante lúc này quả là đang sa sút thâm trầm: trước kia hòng mà có kẻ dám thốt với nàng bằng cái giọng điệu ấy.

– Này, Này! – có chàng còn trơ trên nhấn thêm – một khi đã lột truồng chàng ta xong, nàng chộp được cái của gì đấy? – và họ buông ra những tràng cười khả ố.

Trong Rambaldo, sự nhói đau kép khi bị nghe nói như thế về nàng Bradamante và như thế về chàng hiệp sĩ, đã trộn lẫn với cơn tức giận

– vì biết rằng mình làm gì có liên quan đến chuyện đó và không ai có thể xem mình bị như vậy – mà thành một nỗi bẽ bàng.

Nàng Bradamante lúc này vớ lấy một cây roi da, bắt đầu vung quất lên không trung, xua đuổi kẻ tò mò, kể cả Rambaldo.

– Các người không tin rằng ta thì đàn bà đến mức có thể khiến bất cứ người đàn ông nào làm tất cả những gì y ta phải làm hay sao?

Các chàng chiến binh bỏ chạy, vừa chạy vừa hò vang:

– Ồi chu choa! ối chu choa! Nàng Bradamante ơi! Nếu nàng muốn chúng tôi cho chàng ta mượn cái gì đó, thì nàng cứ nói ra nhé!

Rambaldo, bị người khác dồn đẩy, đi theo đám chiến binh rách việc cho tới lúc họ giải tán. Cậu không còn khát khao quay lại nàng Bradamante nữa; ngay cả sự đồng hành của Agilulfo bây giờ cũng khiến cậu khó chịu. Tình cờ cậu đi bên một cậu trai trẻ khác, tên là Torrismondo, con trai thứ của Công tước xứ Cornwall, cậu ta đang cúi gằm mặt bước đi, vẻ ủ rũ, huýt sáo. Tiếp tục cất bước cùng cậu trai trẻ mà đối với mình hầu như xa lạ, và vì nhu cầu thổ lộ, Rambaldo bắt chuyện:

– Ở đây tớ là người mới, chẳng hiểu sao, không như tớ nghĩ, mọi sự loáng thoáng, không bao giờ tới nơi tới chốn, chẳng thể hiểu ra...

Torrismondo không ngước mắt lên, chỉ ngắt tiếng huýt sáo trầm đục của mình một giây lát, và nói:

– Mọi sự đều tầm lợm.

– Này, anh bạn ơi – Rambaldo đáp lời – tớ thì không hẳn bi quan như thế, có những lúc lòng tớ chan chứa nhiệt tình, và cả niềm thán phục, tớ có cảm tưởng cuối cùng mình đã hoàn toàn hiểu ra, và tự nhủ: nếu bây giờ tìm được một góc độ thích hợp để nhìn sự việc, nếu cuộc chiến tranh của quân đội Pháp toàn bộ là như thế, thì đúng là những gì

mình mơ ước. Thế mà chúng ta không bao giờ có thể chắc chắn về cái gì cả...

– Thế bạn muốn chắc chắn cái gì? – Torrismondo xen ngang. – Phù hiệu, cấp bậc, lễ lạc tiệc tùng, danh hiệu... Tất cả đều là sự phô trương. Những tấm khiên với chiến tích và khẩu hiệu hiệp sĩ không là sắt: chúng là giấy, anh có thể chọc thủng bằng một ngón tay.

Hai người tới một đầm nước. Trên bãi đá sỏi bên bờ, ếch nhái nhảy phong phóc, kêu ộp ộp. Torrismondo ngoái mặt về phía doanh trại, buông ra cú khoát tay nhằm vào những lá cờ hiệu phấp phới trên cột cao như thể muốn xóa bỏ tất cả.

– Nhưng quân đội của hoàng đế – Rambaldo phản bác, sự thổ lộ cay đắng của cậu đã bị cơn thịnh nộ phủ nhận của anh bạn trẻ kia bóp nghẹt, bây giờ cậu cố gắng không đánh mất ý thức chừng mực để mà tìm lại một chỗ cho nỗi đau của bản thân – phải thừa nhận thôi, dẫu sao cũng luôn luôn chiến đấu vì một chính nghĩa thiêng liêng và để bảo vệ Kitô giáo trước quân ngoại-đạo.

– Không bảo vệ cũng chẳng xúc phạm, chả có nghĩa lý gì cả – Torrismondo nói. – Chiến tranh sẽ kéo dài cho tới lúc các thế kỷ kết thúc, không ai chiến thắng hoặc chiến bại, chúng ta sẽ ở tại chỗ, kẻ này đối mặt kẻ kia mãi mãi. Và không có kẻ này kẻ kia thì hẳn là chẳng có gì, giờ thì kể cả lũ chúng ta lẫn bọn họ đều đã quên khuấy tại sao mình chiến đấu... Bạn có nghe lũ ếch nhái này không? Mọi sự chúng ta thực hiện đều mang ý nghĩa và mệnh lệnh y như tiếng ộp ộp, y như những cú phong phóc từ dưới nước lên bờ rồi từ trên bờ xuống nước của chúng...

– Với tớ thì không thế – Rambaldo nói – theo tớ, thật ra, mọi sự đều quá chiêu bài, quá đều đều... Tớ nhìn thấy năng lực, lòng dũng cảm, song sao mà toàn bộ lại lạnh lẽo đến thế... Cái việc có một chàng hiệp sĩ vốn dĩ không hiện hữu, thú thật với bạn, khiến tớ rùng mình... Thế mà tớ lại khâm phục, chàng ta hoàn hảo trong mỗi điều mình

làm, tạo ra lòng tin hơn cả lòng tin nếu nó có, và hầu như – cậu đỏ mặt – tớ thấu hiểu nàng Bradamante... chàng Agilulfo chắc chắn là một hiệp sĩ tài ba nhất trong quân đội chúng ta...

– Tài ba cái nổi gì!

– Sao lại cái nổi gì?

– Cả chàng ta cũng là một sự dàn cảnh, tệ hại hơn các kẻ khác.

– Dàn cảnh à! Thế ý bạn muốn nói gì? Tất cả những gì chàng ta thực hiện, chàng ta đều thực hiện một cách nghiêm túc.

– Chả có gì cả! Tất cả đều là chuyện hão... Chả có chàng ta, chả có những gì chàng ta thực hiện, cũng chả có những gì chàng ta nói, chả có gì, chả có gì cả...

– Thế thì, ở cái thế bất lợi so với kẻ khác, chàng ta làm thế nào để có thể giữ cái vị trí đang giữ trong quân đội? Chỉ vì danh hiệu hay sao?

Torrismondo đứng im một chốc, rồi chậm rãi nói:

– Ở đây, ngay cả các danh hiệu cũng giả tạo. Nếu có thể, tớ sẽ cho mọi sự nổ tung. Ngay cả mặt đất cũng chẳng còn để mà tựa chân.

– Vậy thì chẳng có thể cứu vãn được gì nữa à?

– Có lẽ là có. Nhưng không ở đây.

– Bởi ai? Ở đâu?

– Đoàn Hiệp Sĩ Chén Thánh!

– Họ ở đâu?

– Trong các ngôi rừng xứ Scotland.

– Bạn đã gặp họ chưa?

– Chưa.

– Thế thì làm sao bạn biết họ được?

– Tớ biết.

Cả hai im lặng. Chỉ có tiếng ếch nhái kêu ộp ộp. Trong Rambaldo đang lan tỏa nỗi sợ rồi tiếng ộp ộp sẽ bao trùm lên mọi sự, nhấn chìm cả mình trong cái thế xanh nhơn nhớt mù lòa phập phồng mang thở. Nhưng cậu nhớ đến nàng Bradamante, cung cách nàng xuất hiện trên chiến trường, gươm vung cao, thế là toàn bộ sự mất tinh thần ấy đã biệt tăm: cậu sốt ruột mong được chiến đấu và hoàn thành những chiến tích chói lọi trước cặp mắt ngọc lục bảo của nàng.

# Chương VII

Tại tu viện mỗi người được giao một cách sám hối riêng, phương thức giành được sự cứu rỗi đời đời của mình. Phần tôi là viết truyện: vất vả, vất vả vô cùng. Bên ngoài trời mùa hè chói chang ánh nắng, từ dưới thung lũng, những tiếng hét lạnh lạnh và tiếng nước róc rách vọng tới, buồng tu của tôi ở trên cao, ngay dưới mái ngói; tôi nhìn thấy qua ô cửa sổ nhỏ: một khúc quanh của con sông, những cậu trai làng trần truồng đang tắm, xa hơn chút nữa, sau các bụi liễu, những cô gái, cũng đã trút bỏ quần áo, đang bước xuống đầm mình. Một cậu, lặn dưới nước, giờ trôi lên nhìn trộm các cô, và các cô hò hét chỉ trỏ cậu ta với nhau. Tôi cũng có thể đang ở đó, trong một phái đoàn đông đúc các đứa bạn đồng lứa, cô hầu, người thân. Song ơn kêu gọi hiển thánh muốn chúng tôi đặt ưu tiên điều gì đó mà sau-này-vẫn-còn-mãi hơn là các niềm hoan lạc sớm-nở-tối-tàn trên thế gian. Rằng vẫn-còn-mãi... thế mà liệu rằng sau này, kể cả quyển truyện này, và tất cả các hành vi thương xót hoàn tất với trái tim cháy bỏng tro bụi, chính chúng cũng đã là tro bụi... càng tro bụi hơn là các hành vi tính dục trên con sông đó: run rẩy cuộc sống, và tỏa lan như những vòng tròn nước... Viết với trọn nghị lực, nhưng có lúc ngòi bút chỉ rào rào bụi mực, không lẫn chảy bằng một giọt đời, và cuộc đời thì toàn bộ ở ngoài kia, bên ngoài ô cửa sổ, bên ngoài bạn, và bạn cảm thấy mình sẽ không bao giờ còn có thể nường nấu nơi trang giấy bạn đang viết, đang mở ra một thế giới khác, rồi thì phóng mình vào đó. Có lẽ tốt hơn là cứ như thế; có thể khi bạn viết trong hoan lạc, thì đó không là phép lạ cũng chẳng là ân sủng, mà lại là tội lỗi, lại là lòng sùng bái ngẫu tượng, lại là thói kiêu ngạo. Liệu tôi miễn nhiễm được chuyện đó? Không, khi viết tôi không tự chuyển mình vào cái tốt lành: tôi chỉ tiêu hóa bớt cái tuổi trẻ hoang mang vô ý thức. Các trang viết bất thỏa này có giá trị gì với tôi? Quyển truyện, lời nguyện, không giá trị hơn

những gì bạn đáng giá. Làm sao có thể bảo viết là tự cứu rồi linh hồn? Bạn viết, bạn viết, và linh hồn bạn đã lạc lối mất rồi.

Cho nên bạn muốn tôi tìm đến xơ tu viện trưởng để khẩn nài xơ đổi công việc cho tôi, sai tôi đi kéo nước giếng, tước cây gai dầu, đãi vỏ đậu xanh phải không? Không ích gì. Tôi tiếp tục bốn phận làm nữ-tu-bàn-viết của mình, tốt nhất có thể. Giờ thì đến lúc tôi kể về bữa tiệc của các chàng hiệp sĩ.

Trái với mọi quy tắc xã giao vương giả, hoàng đế Charlemagne tới bàn tiệc sớm, khi chưa có mặt các quan khách khác. Ông ngồi xuống, bắt đầu nhâm nhi mẩu bánh mì, miếng pho mát, trái ô liu, hoặc quả ớt ngọt, tóm lại, tất cả những món đã bày ra trên bàn; ông lại còn ăn bằng tay. Thường thì cái quyền hành tuyệt đối sẽ khiến tính tiết chế bị mai một, ngay cả ở những vị hoàng đế chừng mực nhất, và sinh ra sự lạm quyền.

Các hiệp sĩ nhỏ giọt kéo tới, trang phục lễ tân lộng lẫy, giữa những dải gấm thêu kim tuyến viền ren luôn luôn lồ lộ: bộ yếm lưới sắt vòng lỗ to, phiến giáp cầu nổi sáng choang như gương, chỉ cần một thanh kiếm con xia vào là vỡ tan. Đầu tiên là hiệp sĩ Orlando, ngồi vào bên phải ông bác hoàng đế, và sau đó, Rinaldo xứ Montauban, Astolfo và Angiolino xứ Bayonne, Riccardo xứ Normandie, rồi tất cả các hiệp sĩ khác. Agilulfo đi đến chỗ cuối bàn, vẫn trong bộ áo giáp xuất chiến, không tì vết. Thế thì chàng hiệp sĩ mò tới bàn ăn làm gì? Kẻ chưa bao giờ thèm ăn, không có một bao tử để thỏa mãn, không có một khóe miệng để cái nĩa phục vụ, cũng chẳng có một cổ họng để nhấp rượu Bourgogne. Vậy mà những bữa tiệc kéo dài nhiều giờ này không bao giờ vắng mặt chàng, kẻ biết sử dụng thời gian đích đáng hơn nhiều qua các hoạt động nghiệp vụ của mình. Dầu sao, chàng có đầy đủ tư cách để có một chỗ trên bàn ăn của hoàng đế như tất cả các hiệp sĩ khác, và đã ngồi vào chỗ của mình; chàng hoàn thành các nghi thức

tại bàn tiệc với cùng một thái độ cẩn trọng chi li mà chàng biểu lộ trong mọi nghi thức khác trong ngày.

Món ăn là những thức thường thấy trong quân đội: gà tây nhồi nhân, ngỗng quay, thịt bò om, heo sữa, lươn, cá vền. Đội phục vụ chưa kịp đặt khay lên bàn thì các chàng hiệp sĩ đã nhào vào đưa tay chop, dứt xé, làm vấy bẩn áo giáp và phụt bắn nước xốt tứ phía. Náo loạn hơn cả chiến trường: chóc xúp đồ nhào, gà quay bay vù vù, người phục vụ giật cái khay thức ăn đi trước khi một chàng háu ăn trút cả vào bát của mình.

Tại góc bàn chỗ Agilulfo ngồi, trái lại, mọi sự được tiến hành sạch bụng, yên tĩnh, và trật tự, nhưng đội hầu bàn phải phục dịch chàng, kẻ không ăn, nhiều hơn là phục dịch tất cả các chàng còn lại. Đầu tiên – trong lúc khắp nơi chén đĩa thừa bừa bộn đến nỗi không mấy thích hợp để thay chúng khi chuyển món mới lên, và cứ nơi nào có thức ăn là các chàng xơi, có thể ngay cả trên khăn bàn – Agilulfo liên tục yêu cầu thay cho mình: khăn ăn, đĩa lớn, đĩa nhỏ, chén bát, ly cốc đủ loại về hình dạng và sức chứa, nĩa, thìa lớn, thìa nhỏ, dao, và quả là phiền nếu nó không thật sắc đấy nhé, đòi hỏi sạch bóng cũng thế, chỉ cần một chút vết mờ trên một cái cốc hoặc trên con dao cái nĩa là chàng trả lại ngay. Sau đó, chàng muốn mọi món: ít thôi, nhưng tất cả; không bỏ qua bất cứ một thức nào đem lên. Chẳng hạn, chàng thái một lát lợn rừng quay, đặt thịt lên cái đĩa lớn, múc nước xốt vào cái đĩa nhỏ, rồi dùng một con dao cực sắc cắt miếng thịt thành nhiều sợi dài mỏng teo, rồi chuyển từng sợi thịt này sang một đĩa khác, trộn nước xốt vào đó cho đến khi chúng thấm đẫm; món thịt trộn này được đặt vào một cái đĩa khác nữa, và thỉnh thoảng chàng gọi một người hầu, bảo họ dọn cái đĩa này đi, và yêu cầu một cái đĩa sạch. Chàng cứ bận bận bịu bịu như thế hàng nửa giờ. Đó là chưa kể đến món gà, món chim trĩ, món sáo đá: sửa soạn cả tiếng đồng hồ mà không hề chạm vào chúng trừ dùng mũi một số con dao nhỏ mà chàng tiện thể yêu cầu và đòi thay đổi nhiều lần để róc các thớ thịt mỏng nhất còn



dính sót lại trên khúc xương nhỏ xíu cuối cùng. Rượu chàng cũng tự rót, liên hồi chặt, san giữa nhiều cái cốc có chân cao chân thấp để trước mặt, và những cái cốc vại để chàng hòa các thứ rượu, rồi thỉnh thoảng chìa ra đưa cho một người hầu để họ dọn đi và đổi lại lấy đồng ly cốc mới. Bánh mì thì chàng tiêu thụ nhiều: liên tục vo tròn từng viên ruột nho nhỏ bằng nhau, bày ra trên khăn bàn thành từng hàng thứ tự; vỏ thì được bẻ vụn, chàng dùng những mẩu vụn này để xây thành những kim tự tháp tí hon: cứ thế cho tới lúc chán thì chàng ra lệnh cho người hầu phủi khăn bàn bằng bàn chải. Sau đó, chàng lại bắt đầu từ đầu.

Hoàn toàn bận bịu, nhưng chàng không để lỡ đầu đuôi các câu chuyện đang đan chéo từ mọi góc bàn ăn và luôn luôn xen tiếng đúng lúc.

Thế thì các hiệp sĩ nói chuyện gì vào bữa trưa? Như mọi khi thôi, tự tán tụng.

Hiệp sĩ Orlando nói:

– Tôi phải bảo rằng trận Aspramonte đang ở trong chiều hướng xấu khi tôi hạ gục vua Agolante trong cuộc quyết chiến tay đôi và đoạt được cây kiếm báu Excalibur từ ông ta. Ông ta nắm chặt đến nỗi khi tôi đã chém phăng cánh tay phải của ông ta, năm nay ông ta vẫn dính cứng cán kiếm Excalibur, tôi phải dùng đến cây kìm để gỡ nó ra.

Agilulfo lên tiếng:

– Không phải để phủ nhận, song chính xác là thế này: cây kiếm báu Excalibur được kẻ địch bàn giao trong cuộc thương lượng đình chiến, năm ngày sau trận Aspramonte. Thật vậy, nó nằm trong danh mục vũ khí nhẹ nhượng lại cho quân đội Pháp, theo điều kiện của thỏa ước.

Rinaldo xen vào:

– Gì thì gì, không thể sánh với cây Fusberta. Chuyển băng vượt rặng Pyrénées là vào tháng Tư, và trong tháng Tư, như mọi người đều biết,

tôi đối đầu với con chẵn, tôi chặt đứt đôi nó bằng một nhát gươm, quý vị biết đấy, vậy chẵn răn hơn cả kim cương.

Agilulfo ngắt lời:

– Nào, chúng ta thử sắp xếp lại thứ tự sự kiện: chuyến băng vượt rặng Pyrénées là vào tháng Tư, và trong tháng Tư, mọi người đều biết, loài chẵn đang thay vảy, da thịt chúng nhũn và mềm như da thịt trẻ sơ sinh.

Các hiệp sĩ nhao nhao:

– Là thế thôi, ngày này hay ngày nọ, không ở đây thì ở kia, tóm lại, chuyện là như vậy, chẻ sợi tóc ra làm tư mà làm gì.

Nhưng họ bực mình. Cái anh chàng Agilulfo khi gió kia luôn nhớ tất cả, mỗi sự kiện đều biết viện đến dữ liệu, ngay cả khi đó là một kỳ tích đã trở nên lẫy lừng, được mọi người công nhận, được những kẻ chưa từng chứng kiến ghi nhận tỉ mỉ đầu đuôi, dừng hòng, chàng ta muốn quy nó lại thành một tình tiết nghiệp vụ bình thường, ghi vào bản báo cáo cuối ngày trình bộ chỉ huy. Từ thuở thế gian là thế gian, giữa những gì diễn ra trong chiến tranh và những gì kể lại sau đó, luôn luôn có một dòng mạch khác biệt nhất định, nhưng trong cuộc đời một chiến binh, các sự kiện nào đó đã xảy ra hay không xảy ra thì có chi là quan trọng; đã có nhân cách, năng lực, sự nhất quán trong cách ứng xử để bảo đảm rằng dù các sự kiện không diễn biến đúng như thế từng ly từng tí, song chúng hẳn cũng đã có thể diễn biến như vậy và vẫn có thể sẽ diễn biến như thế trong một hoàn cảnh tương tự. Song với một người như Agilulfo – vốn chẳng có gì để cứu mang các hoạt động của chính mình, thực thụ hay giả cách – thì chúng được lập biên bản từng ngày, ghi vào sổ sách, ấy thế mà chàng ta lại trống lỗng, tối om. Agilulfo còn muốn quy ra được như thế từ các đồng nghiệp của mình, những hũ nút rượu Bordeaux, những cái loa lộng ngôn, những núi dự án ở thời quá khứ mà không bao giờ ở thời hiện tại, và những kho huyền thoại mà sau khi đã quy một phần cho người

này, một phần cho người kia, thì rốt cuộc luôn luôn tìm ra cái nhân vật chính thực hiện giùm.

Đôi khi có người nhờ Charlemagne làm chứng. Song vị hoàng đế đã tiến hành nhiều cuộc chiến tranh đến nỗi ông lẫn cuộc chiến này với cuộc chiến kia, thậm chí không nhớ rõ cái cuộc chiến mình đang tiến hành lúc này. Nhiệm vụ của ông là thực hiện chiến tranh, cùng lắm thì thêm chỗ nghĩ đến cái cuộc chiến sắp tới; các cuộc chiến đã tiến hành thì đã diễn ra như chúng đã diễn ra; những gì các nhà biên niên sử và các nhà du ca thuật lại thì ai cũng biết: bị thêm mắm thêm muối; thật là phiền nếu hoàng đế cứ phải lẻo đẻo theo mọi người mà cải chính. Chỉ trường hợp nảy ra những khúc mắc nào đó động đến guồng máy quân sự, cấp bậc, việc quy phát tước danh quý tộc hoặc đất đai, thì lúc đó nhà vua mới phải phát ngôn. Lời-vua-ban là một cách nói, ai cũng hiểu, tại đây thì ý muốn Charlemagne không quyết định là mấy, ông cần dựa vào các đức kết, phán xét trên cơ sở các chứng cứ đang có, và bảo phải tôn trọng pháp luật và phong tục. Cho nên khi mọi người tham vấn, thì nhà vua nhún vai, nhấn nhá những điều chung chung và nhiều lúc viện ra câu: “Ái chà! Biết làm sao bây giờ! thời buổi chiến tranh mà, hỏa mù tứ phía”, rồi bỏ đi. Charlemagne hẳn muốn giao một công việc khổ sai buồn tẻ nào đó cho hiệp sĩ Agilulfo nhà Guildivermi, kẻ liên tục ngồi vo viên ruột bánh mì và phủ nhận từng sự kiện đều không phải là niềm vinh quang đích thực của quân đội Pháp – ngay cả khi nó được báo cáo qua một bản tường trình không đầy đủ – nhưng nhà vua đã được cho biết, đối với chàng ta, các nhiệm vụ khốn đốn nhất chính là những thử thách đầy tham vọng về bầu nhiệt huyết, thế cho nên, chả ăn thua gì.

– Này Agilulfo, tôi không hiểu tại sao anh lại mất thì giờ vào những chuyện vụn vặt như vậy – hiệp sĩ Olivier nói – tự thân niềm vinh quang kỳ tích có khuynh hướng được khuyếch đại trong trí nhớ dân gian và điều đó chứng tỏ đó là niềm vinh quang chân chất, cơ sở của tước vị và cấp bậc mà chúng ta giành được.

– Không phải là loại của tôi! – Agilulfo độp ngay – Mỗi tước vị và danh hiệu của tôi là các kỳ tích có bảo chứng hẳn hoi và được củng cố bằng các văn kiện không thể chối cãi.

– Đó là anh nói – một hiệp sĩ cất giọng.

– Ai vừa phát biểu, xin hãy trình bày lý do! – Agilulfo đứng dậy nói.

– Bình tĩnh, kiềm chế – các hiệp sĩ khác lên tiếng – chính anh, kể lúc nào cũng đối với chọi các kỳ tích của người khác, anh không thể cấm cản chuyện có người nào đấy cảm thấy cần nói lại về các kỳ tích của anh chứ...

– Tôi không xúc phạm ai cả: chỉ giới hạn trong việc xác định sự kiện, nơi chốn, ngày tháng, và vô số chứng cứ!

– Chính tôi là người đã phát biểu. Tôi cũng sẽ xác định. – Một chiến binh trẻ đứng lên, sắc diện xanh xao.

– Ừ xem nào, Torrismondo, xem cậu tìm thấy gì trong quá khứ của tôi để mà phủ nhận – Agilulfo nói với cậu trai trẻ, đó chính là Torrismondo xứ Cornwall – có lẽ cậu muốn phủ nhận, chẳng hạn, sự kiện tôi được phong hiệp-sĩ-võ-công trong đạo quân với lý do đúng mười lăm năm trước đây tôi đã cứu văn trinh tiết cô Sophronia, con gái vua Scotland khỏi cuộc cưỡng bức của hai tên cướp đúng không?

– Vâng, tôi phủ nhận: cách nay mười lăm năm, cô Sophronia, con gái vua Scotland, đã không còn trinh nữa.

Rào rào tiếng xì xào từ đầu bàn này chạy sang đầu bàn kia. Điều lệ hiệp sĩ hiện hành lúc ấy quy định rằng ai đã đích xác cứu văn trinh tiết một thiếu nữ dòng dõi quý tộc thì được phong tước hiệp-sĩ-võ-công tức khắc; nhưng cứu thoát khỏi cuộc cưỡng hiếp thân thể một phụ nữ quý tộc không còn trinh thì chỉ được quy định là nhận bằng khen và hưởng lương gấp đôi trong ba tháng.

– Sao cậu lại có thể dựa vào cái điều không chỉ xúc phạm đến phẩm cách hiệp sĩ của tôi mà còn xúc phạm cả đến một quý cô tôi đã vung gươm bảo vệ?

– Vâng, tôi dựa vào điều đấy.

– Chứng cứ đâu?

– Sophronia chính là mẹ tôi.

Từ lồng ngực các hiệp sĩ bật lên cái giọng kêu kinh ngạc:

– Vậy thì cậu Torrismondo không phải là con trai của Công tước xứ Cornwall hay sao?

– Đúng vậy, cô Sophronia đã sinh ra tôi hai mươi năm trước đây, lúc ấy cô được mười ba tuổi – Torrismondo giải thích. – Đây, chiếc mẽ đay hoàng gia Scotland. – Và luồn tay vào ngực lấy ra tấm ấn hiệu móc vào một sợi dây chuyền vàng.

Charlemagne, cho tới lúc này mặt mũi và râu ria lúi húi trên một đĩa tôm, đánh giá rằng đã đến lúc mình ngược mắt lên.

– Này cậu hiệp sĩ – đặng hăng nhấn giọng cho thêm phần thẩm quyền vua chúa, ông nói – thế cậu có hình dung được sự trầm trọng trong lời phát biểu của mình hay không?

– Hoàn toàn ạ – Torrismondo nói – nhưng với chính mình hơn là với người khác. Một màn im lặng bao trùm: Torrimondo đang khước từ mối quan hệ dòng tộc với Công tước xứ Cornwall vốn đã hiệu lực hóa tước hiệp sĩ của cậu trong tư cách sĩ quan tập sự. Bây giờ khi tuyên bố mình là con hoang, dù là con của một công chúa mang dòng máu hoàng gia, cậu sẽ phải rời bỏ quân đội.

Nhưng hệ lụy đối với Agilulfo còn trầm trọng hơn nhiều. Trước khi bắt gặp Sophronia bị những tay côn đồ hành hung và cứu vãn sự nguyên khôi của nàng, chàng là một chiến binh quen vô danh trong bộ áo giáp trắng toát, nay đây mai đó trong cõi nhân gian. Hay đúng

ra (như người ta nhanh chóng biết được), chàng là một bộ áo giáp trắng toát trống rỗng, bên trong không có chiến binh nào. Thành tích bảo toàn nàng Sophronia khiến chàng được phong là một hiệp-sĩ-võ-công; và lúc đó cái danh hiệu hiệp sĩ Miền-Trong-Trắng-Mà-Giới-Tuyển-Bất-Bỉ-Đáo trống chỗ, thế là chàng đã đảm nhận nó. Sự nhậm chức phục vụ, rồi tất cả những khen thưởng, cấp bậc, danh hiệu đạt tới sau đó, là kết quả của cái sự cố ấy. Nếu trình tiết được chàng cứu vãn của nàng Sophronia bị chứng minh là không hiện hữu, thì tước hiệp sĩ của chàng cũng sẽ bị bốc thành mây khói, tất cả những gì chàng thực hiện sau đó không thể được coi là có giá trị, chúng hoàn toàn vô hiệu lực, tất cả các danh hiệu và tước vị sẽ bị xóa bỏ, và như thế, mọi thẩm quyền của chàng cũng trở nên không hiện hữu chẳng kém con người chàng.

– Đang còn trẻ con, mẹ tôi đã có mang tôi – Torrismondo kể – sợ ông bà nổi cơn thịnh nộ khi phát hiện ra tình trạng của mình, mẹ tôi bèn trốn khỏi tòa lâu đài hoàng gia Scotland và đi lang thang khắp vùng cao nguyên quanh đó. Tôi chào đời ngoài trời, trên một bãi đất hoang, và được mẹ nuôi nấng nay đây mai đó trên những cánh đồng, dưới những lùm cây ở nước Anh cho đến năm tuổi. Với những ký ức ban đầu ấy, đó chính là thời kỳ tươi đẹp nhất của đời tôi, nhưng nó đã bị cái chàng phá đám kia cắt ngang. Hôm đó, tôi nhớ: mẹ tôi giao cho tôi canh gác cái hang của chúng tôi, còn mẹ thì như thường lệ, tìm tới các khu vườn để hái trộm trái cây. Bà bị hai tay cướp đạo chặn đầu muốn cưỡng bức. Có thể cuối cùng mẹ đã kết bạn với họ: mẹ tôi thường than thở về nỗi cô đơn của mình. Nhưng cái bộ áo giáp trống rỗng đang đi tìm vinh quang kia xuất hiện và đã đánh tan tác hai tay cướp. Nhận ra mẹ tôi thuộc dòng dõi hoàng gia, chàng ta hộ tống mẹ về một tòa lâu đài gần đấy nhất, đó là tòa lâu đài ở Cornwall, và giao mẹ cho gia đình nhà công tước. Phần tôi lúc đó vẫn ở trong hang, đơn độc và đói khát. Vừa có dịp thì mẹ tôi đã thú nhận với vị công tước về sự hiện hữu của một cậu con bé bỏng bị bỏ rơi bất đắc dĩ. Tôi được

các gia nhân đốt đuốc tới tìm và mang về tòa lâu đài. Để cứu vãn danh dự gia đình hoàng gia Scotland, có liên hệ dòng tộc với gia đình công tước Cornwall, tôi được nhận làm con nuôi và được công nhận như là một đứa con trai của ông bà công tước. Kể từ đó, cuộc sống của tôi trở nên tẻ nhạt với vô số bó buộc giống hệt cuộc sống của những đứa con trai út trong các gia đình quý tộc. Tôi không được phép gặp mẹ tôi nữa, bà xuống tóc tại một tu viện xa xôi. Cái gánh nặng của một núi những sự giả tạo này, vốn đã bẻ quặt dòng mạch tự nhiên của đời tôi, tôi đã phải mang vác trên người cho tới bây giờ. Giờ thì cuối cùng tôi đã có thể nói ra sự thật. Và đối với tôi, bất kỳ điều gì xảy ra chắc chắn cũng sẽ tốt hơn so với những gì đã trải qua cho đến lúc này.

Trong lúc đó bánh ngọt đã được đem lên, một thứ bánh kếp Tây Ban Nha chõng đắp các lớp bột màu sắc thanh nhã, nhưng sự sùng sốt trước cái chuỗi bọc bạch ấy dữ dội đến mức chẳng cái nĩa nào đưa lên các khứa miệng đang bị níu lưỡi.

– Thế còn ông, ông có ý kiến gì về câu chuyện này? – Charlemagne hỏi Agilulfo. Mọi người đều để ý là nhà vua đã không nói “hiệp sĩ”.

– Đó là những lời dối trá. Nàng Sophronia lúc đó là một cô gái bé bỏng. Tôi xin đặt cả tên tuổi và danh dự của mình trên cánh hoa nguyên khôi của nàng.

– Ông có thể chứng tỏ điều đó không?

– Tôi sẽ đi tìm nàng Sophronia.

– Anh kỳ vọng sẽ tìm được nàng vẫn nguyên xi sau mười lăm năm à?

– Astolfo ranh mãnh hỏi. – Các phiến giáp bằng sắt rèn của chúng ta còn không bền bỉ bằng đấy.

– Nàng đã xuống tóc ngay sau khi tôi giao nàng cho cái gia đình nhân hậu ấy.

– Mười lăm năm, trong một thời đại như hiện nay, không một tu viện Kitô giáo nào có thể tránh khỏi sự tan tác và cướp phá, mỗi nữ tu có đủ thời gian để xuất tu và tái tu ít ra là bốn hay năm lần...

– Dẫu sao, một tiết hạnh bị cưỡng bức thì giả định một kẻ cưỡng bức. Tôi sẽ tìm ra hắn và sẽ biết được từ hắn bằng chứng về cái ngày mà Sophronia vẫn còn được coi là thiếu nữ.

– Nếu ông muốn, ta sẽ ban chiếu chỉ cho ông khởi hành tức khắc – hoàng đế nói. – Ta nghĩ, lúc này hắn điều ông quan tâm nhất chính là cái quyền được mang danh hiệu và vũ khí vốn đang bị phủ nhận. Nếu cậu trai trẻ này nói đúng, ta không thể để ông tiếp tục phục vụ, đúng hơn, ta không thể lưu ý đến ông về bất cứ phương diện nào, kể cả tiền lương chưa trả. – Và Charlemagne không thể tự kiềm chế mà không tiện thể điểm cho câu nói của mình một âm sắc khoái trá, như để bảo rằng: “Quý vị thấy chưa, chúng ta đã tìm được một phương pháp giải thoát khỏi cái anh chàng phá đám này!”

Giờ thì bộ áo giáp trắng toát chúi hẳn người ra đằng trước, chưa bao giờ nó để lộ cái tình cảnh trống rỗng như lúc này. Một giọng nói loáng thoáng phát ra:

– Vâng, thưa hoàng thượng, tôi sẽ ra đi.

– Thế còn cậu? – Charlemagne quay lại phía Torrismondo. – Liệu cậu có biết khi tự xưng mình được chào đời ngoài hôn nhân thì cậu không thể giữ cái cấp bậc cậu được thừa hưởng khi vừa sinh ra không? Ít ra cậu phải biết cha mình là ai chứ? Thế cậu có hy vọng thuyết phục được ông ấy nhìn nhận mình không?

– Thần sẽ không bao giờ được nhìn nhận...

– Không chắc là thế. Mỗi con người, khi tuổi đã cao, đều có khuynh hướng lập một bảng quyết toán về đời mình. Chính ta cũng nhìn nhận tất cả các đứa con mình có với các thê thiếp, chúng khá đông đảo, tất nhiên, cũng có đứa không phải là của ta.



- Cha thần không phải là một con người.
- Ông ta là Chúa Ruồi à?
- Thưa ngài, không phải – Torrismondo bình tĩnh nói.
- Thế thì là ai?

Torrismondo bước tới giữa gian đại sảnh, quỳ một đầu gối xuống đất, ngược mắt nhìn lên trời, rồi nói:

- Đó là Giáo Đoàn Hiệp sĩ Chén Thánh.

Một loạt xì xào chạy trên bàn tiệc. Vài hiệp sĩ làm dấu thánh giá.

- Mẹ thần là một cô bé táo bạo – Torrismondo giải thích – luôn luôn sục sạo vào những ngõ ngách sâu nhất trong các khu rừng bao quanh tòa lâu đài. Một hôm, tại một khoảng rừng rậm, cô bắt gặp đoàn Hiệp sĩ Chén Thánh, họ đóng trại ở đó để củng cố tâm hồn trong sự cách ly với thế gian. Cô khởi sự chơi đùa với các chàng chiến binh, từ ngày đó, mỗi lần có thể thoát khỏi sự giám sát của gia đình, cô lại chạy tới doanh trại. Nhưng trong vòng một thời gian ngắn, từ những trò chơi con trẻ đó, cô trở về, đã mang thai.

Charlemagne suy ngẫm một lát rồi nói:

- Các Hiệp sĩ Chén Thánh đã thệ nguyện khổ hạnh, sẽ chẳng bao giờ có ai trong đoàn nhìn nhận cậu là con.

- Thần cũng vậy, không muốn mình bị nhìn nhận như thế –

Torrismondo nói. – Mẹ thần không bao giờ đề cập về một hiệp sĩ cụ thể nào, song bà đã giáo dục thần tôn trọng cha trong tư cách tổng thể Giáo Đoàn.

- Vậy là – Charlemagne nói thêm – Giáo Đoàn trong tư cách tổng thể thì rõ là không dính dáng gì tới kiểu thệ nguyện như vậy. Cho nên không gì có thể cấm cản việc Giáo Đoàn nhìn nhận mình là người cha của một sinh mạng. Nếu cậu có thể tìm tới đoàn Hiệp sĩ Chén Thánh

và thuyết phục được họ nhìn nhận cậu là con trai của tổng thể Giáo Đoàn, xét định một cách tập thể, thì các quyền quân sự của cậu, vốn cũng trực thuộc các đặc quyền của Giáo Đoàn, sẽ không khác với các quyền cậu đã có trong tư cách con trai của một gia đình quý tộc.

– Thần sẽ lên đường – Torrismondo nói.

Tại doanh trại quân Pháp, đó là một buổi chiều của những cuộc lên đường. Agilulfo tỉ mỉ sửa soạn hành trang và con tuấn mã, còn viên lính hầu Gurdulù thì chụp vớ các thứ: chăn mền, bàn chải, nồi niêu, chất chúng thành một đống che khuất khiến anh ta không thể nhìn thấy hướng mình đi, anh ta phi ngược lại hướng của ông chủ, thúc nước đại rời đi làm rơi rớt mọi thứ trên con lộ.

Không ma nào đến chào Agilulfo khi chàng lên đường, trừ đội giữ ngựa, các chú tiểu đồng giám mã, và những người thợ rèn khốn khổ, vốn hơi sức đâu mà phân biệt chàng nào là chàng nào, họ biết, chàng này là một viên chức đã khó tính, lại còn thiếu hạnh phúc hơn các vị khác. Các hiệp sĩ, viện lý do không được báo cho biết giờ ra đi, đã không đến; vả lại, đây không phải là một lý do: Agilulfo, từ khi rời bàn tiệc, đã không thốt một lời với ai. Chuyển lên đường của chàng không có lời bình luận: các phận sự của chàng được phân phối lại theo phương thức không để một chức vụ nào của chàng bị bỏ trống, như một thỏa thuận chung, tốt hơn hết, không nên kèn hay trống mà làm gì về sự vắng mặt của chàng hiệp sĩ không hiện hữu.

Người duy nhất xúc động, hay đúng hơn, rúng động, chính là Bradamante. Nàng chạy về gian lều của mình:

– Nhanh lên! – nàng gọi mụ quản gia, cô hầu, bà bếp.

– Nhanh lên! – và quăng bông quần áo, phiến giáp, giáo mác, nữ trang.

– Nhanh lên! – nàng làm điều này không như thông thường khi thay quần áo hoặc trong một cơn tam bành, mà để dọn dẹp, để tiến hành

một cuộc kiếm kê đồ vật hiện có, và lên đường.

– Sửa soạn cho tôi tất cả mọi thứ, tôi lên đường, tôi ra đi, không ở lại đây thêm một phút nào nữa, chàng đã ra đi, người duy nhất khiến đạo quân này có ý nghĩa, người duy nhất có thể mang lại ý nghĩa cho đời tôi, cho cuộc chiến của tôi, giờ đây chỉ còn lại một lũ bợm nhậu và hung tợn, gồm cả tôi, và cuộc sống là một chuyến lăn xoay từ giường tới chiếc áo quan, chỉ có chàng là biết cái cấu lý bí ẩn, cái trình tự, cái quy tắc để mà có thể lĩnh hội sự khởi đầu và sự kết thúc! – Trong lúc nói như thế, nàng khoác từng manh áo giáp đánh trận dài ngày, áo thụng da xanh dứa cặn, và chẳng mấy chốc đã sẵn sàng trên yên ngựa, hoàn toàn như một đấng nam nhi, trừ cái cung cách kiêu kỳ răn rỏi vốn có ở những người đàn bà thực sự là đàn bà, nàng thúc ngựa phi nước đại, kéo phăng cọc đóng lều, dây căng lều và các quây treo thịt nguội, rồi nhanh chóng biến mất trong một đám bụi bốc cao. Trông thấy cái đám bụi ấy, Rambaldo ba chân bốn cẳng chạy đi tìm nàng và kêu lên: – “Bradamante ơi! nàng đi đâu thế, tôi đây mà, tôi ở đây vì nàng, thế mà nàng lại bỏ đi!” – với cái nổi uất ức bướng bỉnh của một kẻ tương tư, có nghĩa là: – “Tôi đây, trẻ tuổi, chất chứa tình yêu, sao nàng không thỏa lòng với tình yêu của tôi được, này cái người không để ý đến tôi, không yêu tôi, nàng trông chờ gì đây? Nàng còn mong gì hơn những gì tôi cảm thấy mình có thể, và phải trao cho nàng?” – Thế là cứ như thế mà điên tiết, không chịu tỉnh táo mà chấp nhận, cho đến một lúc mỗi tương tư nàng cũng là mỗi tương tư chính mình, cái mỗi tương tư chính mình tương tư nàng, cái mỗi tương tư về một khả năng cả hai mỗi tương tư sẽ cùng hiện hữu bên nhau, song chúng không thể. Và trong cơn giận đùng đùng, Rambaldo chạy về lều mình, sửa soạn con tuấn mã, vũ khí, túi dết, và cũng lên đường, bởi lẽ chiến tranh chỉ được tiến hành kiên cường ở cái nơi mà giữa những mũi giáo có thấp thoáng bờ môi đàn bà, và tất cả, các thương tích, đám bụi mịn mù, mùi tuấn mã, không mang hương vị gì khác ngoài cái nụ cười ấy.

Tối hôm ấy Torrismondo cũng lên đường, cũng buồn, và cũng chan chứa hy vọng. Đây, ngôi rừng cậu muốn gặp lại, chốn rừng xanh mịt mù, mùa xuân ấm ướt tuổi thơ, mẹ hiền, những tháng ngày trong hang, và cả mối tình huynh đệ hải hồ trong trắng của những người cha, trang bị vũ khí, thao thức quanh đống lửa trong một doanh trại bí mật, y phục trắng, lạng lã, tại một góc rừng rậm rạp nhất, cành lá la đà hầu như chạm tới các bụi dương xỉ, và trên mặt đất sần sệt, những đầu nấm nảy nở mà không bao giờ hứng ánh mặt trời. Loạng choạng đứng dậy khỏi bàn tiệc, đã lắng nghe mọi tin tức về các chuyến lên đường đột ngột, Charlemagne tiến về khu nhà lều hoàng gia, ông nghĩ về cái thời lên đường của các hiệp sĩ Astolfo, Rinaldo, Guidon Selvaggio, Orlando, giành các kỳ tích sau đó đã đi vào những thiên anh hùng ca của các nhà thơ, trong lúc giờ đây không vần thơ nào có thể thúc các chiến binh kỳ cựu này rời nửa bước, trừ khi phải tuân hành nhiệm vụ.

– Hãy để các chàng ấy lên đường, họ còn trẻ, họ cần thể hiện mình.- Charlemagne nói, với cái thói quen đúng là của một con người hành động, nghĩ rằng đi một đàng là học một sàng khôn, nhưng đã chất chứa nỗi cay đắng của một người già, xót xa vì những điều của một thời đã qua đang bị mai một hơn là vui đón những điều mới mẻ rồi sẽ đến.

## Chương VIII

Truyện ơi! trời tối rồi, tôi đã nhanh nhanh ngòi bút hơn, từ dòng sông chỉ vọng đến tiếng thác đổ xối xả trên cao xuống, những cánh dơi lặng lẽ vụt qua cửa sổ, văng vẳng dăm ba tiếng gâu gâu, vài đợt phi phò từ kho thóc. Có lẽ Xơ tu viện trưởng đã không chọn làm hạnh-sám-hối cho tôi: thi thoảng, tôi nhận thấy như thế ngòi bút tự nó một mình phóng băng băng trên giấy, tôi phải bám theo sau. Chúng tôi, ngòi bút và tôi, chạy hướng tới chân lý, cái chân lý mà tôi luôn luôn trông ngóng là sẽ từ cuối một trang giấy trắng chạy đến tao ngộ mình, và tôi chỉ có thể đạt được khi mà với những cú nảy bút, tôi chôn vùi được tất cả các tâm thái biếng nhác, bất thỏa, ác ý vốn đang được tôi kín cửa nơi đây chuộc tội.

Thế rồi chỉ cần tiếng một con chuột xoẹt ngang (tầng gác mái tu viện có cả ổ), tiếng tấm che cửa sổ đập lạch cạch vì gió lùa (lúc nào cũng dẫn đến sự chia trí, và tôi vội vàng chạy ra mở lại), chỉ cần sự kết thúc một tiết truyện rồi bắt đầu một tiết truyện mới, hay chỉ cần quay ngược về đầu hàng, thì ngọn bút lại nặng trĩch như một đòn xà rầm và cuộc truy tầm chân lý lại trở nên bấp bênh.

Bây giờ tôi phải miêu tả các vùng đất mà Agilulfo và viên lính hầu đã qua trong chuyến đi, tất cả đều phải có chỗ trên trang giấy này: con đường cái quan bụi mịt mù, dòng sông, cây cầu; và đây: Agilulfo đang băng ngang trên lưng con tuấn mã cát vó nhíp nhàng cờ-lóc-cóc! cờ-lóc-cóc!, chàng hiệp sĩ không cơ thể chả nặng là bao, con tuấn mã có thể phi muôn dặm trường không biết mệt, và vị chủ nhân thì lại càng không biết mệt. Lúc này, vùn vụt trên cầu là một cuộc phi nước đại nặng kinh kịch: cờ-lộp-cộp! cờ-lộp-cộp!, Gurdulù đang bám chặt cổ con ngựa của mình phóng tới, hai mái đầu sát rạt vào nhau đến mức không còn biết con ngựa đang suy nghĩ bằng mái đầu của viên lính hầu, hay viên lính hầu đang suy nghĩ bằng mái đầu của con ngựa. Tôi vạch một đường thẳng trên giấy, đôi chỗ bẻ góc, đó là tuyến đi

của Agilulfo. Rồi vẽ ra một đường khác uốn lượn và ngoằn ngoèo, đó là tuyến đi của Gurdulù. Khi trông thấy một cánh bướm nhào lộn, Gurdulù lập tức thúc ngựa bám sát, chắc như bấp là mình đang ở trên lưng, không phải của con ngựa, mà của con bướm, và cứ thế anh ta phi ra khỏi con lộ mà thơ thẩn trên đồng cỏ. Trong lúc đó, Agilulfo luôn luôn phi tới trước, thẳng băng trên tuyến đi của mình. Đôi khi lộ trình trệch ra ngoài của Gurdulù trùng khớp với cái tuyến tắt vô hình (hoặc chính con ngựa đã tự chọn ngã đường cho nó, vì chàng kỵ sĩ chẳng hề điều khiển), thế là sau khi quành lên lượn xuống một hồi, anh chàng cầu bơ cầu bất lại thấy mình đang phi bên cạnh vị chủ nhân trên con đường cái quan.

Ở đây, tại bờ sông này tôi sẽ vẽ một chiếc cối xay gió. Agilulfo dừng ngựa hỏi đường. Cô chủ cối xay nhã nhặn trả lời, rồi mời chàng dùng rượu vang và bánh mì, song chàng từ chối. Chỉ nhận ít cỏ khô cho con tuấn mã. Con lộ bốc bụi mù mịt và nắng chang chang; mấy người chủ cối xay tử tế đều nhạc nhiên vì thấy chàng hiệp sĩ không khát nước.

Khi chàng đã rời đi, thì Gurdulù tới, cùng với tiếng náo động của cả một đội quân phi nước đại.

- Quý vị có trông thấy ông chủ của tôi không?
- Ai là ông chủ của anh?
- Một chàng hiệp sĩ... không phải: một con tuấn mã...
- Anh phục vụ một con tuấn mã à?
- Không... con tuấn mã của tôi phục vụ một con tuấn mã...
- Thế ai đang cưỡi con tuấn mã đó?
- Ồi!... ai mà biết được.
- Còn ai đang cưỡi con tuấn mã của anh?
- Ấy! các ông hãy hỏi nó!

- Thế anh cũng chẳng muốn ăn gì uống gì à?

- Có, có! Ăn chứ! Uống chứ! – và anh ta nuốt ực ực.

Bây giờ tôi vẽ một thành phố với vòng tường thành. Agilulfo phải băng ngang qua đó. Đội lính gác yêu cầu chàng giở tấm che lên; họ được lệnh không để bất cứ ai giấu mặt được vào, bởi đó có thể là tên cướp ác ôn đang tác yêu tác quái ở các vùng xung quanh. Agilulfo từ chối, chạm vũ khí với họ, vượt qua cổng, và lẩn vào.

Quá ra khỏi thành phố này, tôi vẽ một cánh rừng. Agilulfo sục sạo ngang dọc trong đó cho tới lúc trực được tên cướp khét tiếng ra khỏi hang ổ. Chàng tước vũ khí, xiềng hãm lại, và lôi hãm đến trước các viên đốc hiệu đã không muốn cho chàng băng qua.

- Đây, trong gông, kẻ mà các ông vô cùng khiếp sợ!

- Ồ, ngài hiệp sĩ trắng toát, mong mọi điều tốt lành đến với ngài. Nhưng xin ngài cho chúng tôi biết ngài là ai, tại sao ngài lại khép tấm che mặt.

- Tên ta là lúc kết thúc chuyển rong ruổi của ta – Agilulfo nói, và biến đi.

Tại thành phố, người thì nói chàng là một tổng thiên thần, kẻ lại bảo chàng là một linh hồn đang luyện tội.

- Con tuấn mã nhẹ nhàng cất vó – một người lên tiếng – như thể nó không tải ai trên yên.

Tại rìa cánh rừng, có một con lộ khác cũng dẫn đến thành phố. Nàng Bradamante đang phi trên đó. Nàng nói với cư dân thành phố:

- Tôi đi tìm một chàng hiệp sĩ khoác bộ áo giáp trắng toát. Tôi biết chàng ta đang ở đây.

- Không. Không có chàng ta – họ trả lời.

- Nếu “chàng ta không có” thì đúng là chàng ta.

- Thế thì xin ngài hãy đi tìm nơi “chàng ta có”. Chàng ta phóng đi từ chỗ này.

- Quý vị thực sự đã trông thấy chàng ta à? Một bộ áo giáp trắng toát mà dường như có người ở bên trong...

- Không có người thì có gì?

- Một người hiện diện hơn bất kỳ người nào khác!

- Tôi thấy đó toàn là những lời lẽ quái gở – một cụ già nói – lời của ngài cũng thế, ôi chàng hiệp sĩ có giọng nói êm ái ngọt ngào!

Nàng Bradamante thúc ngựa rời đi.

Được một chốc, trên quảng trường của thành phố, Rambaldo ghi cương ngựa.

- Quý vị có trông thấy một chàng hiệp sĩ phi ngang đây không?

- Chàng nào? Có hai người đã phi ngang đây, ngài là người thứ ba.

- Cái chàng đuổi theo chàng kia.

- Phải chăng một trong hai không phải là đàn ông?

- Chàng thứ hai là một người đàn bà.

- Thế còn chàng thứ nhất?

- Chẳng là gì.

- Còn ngài?

- Tôi à? Tôi... là một chàng trai.

- Tạ ơn Chúa!

Agilulfo phi vùn vụt, Gurdulù bám theo sau. Một thiếu nữ chạy trên con lộ, tóc lất phất, quần áo rách bươm, cô quỳ sụp xuống. Agilulfo dừng ngựa.



- Cứu tôi với! Chàng hiệp sĩ cao quý – cô cầu khẩn – một đàn gấu dữ tợn cách đây nửa dặm đang bao vây tòa lâu đài của chủ tôi, bà quả phụ Priscilla danh giá. Chỉ có chúng tôi, một dúm phụ nữ chân yếu tay mềm đang ở đây. Không ai có thể ra hay vào tòa lâu đài. Tôi thả dây chèo tụt xuống từ lỗ châu mai, nhờ một phép lạ đã thoát khỏi móng vuốt lũ thú dữ ấy. Làm ơn, chàng hiệp sĩ ơi, hãy đến giải thoát chúng tôi.

- Lưỡi gươm của ta lúc nào cũng sẵn sàng phụng sự các quý bà quả phụ và các thân phận liễu yếu đào tơ – Agilulfo nói – này Gurdulù, hãy bồng cô thiếu nữ này lên yên, cô ấy sẽ hướng dẫn chúng ta tới tòa lâu đài của bà chủ cô ta.

Họ phi lên một con đường mòn trên dốc núi lởm chởm. Dù phi trước, nhưng viên lính hầu chẳng chịu nhìn đường nhìn sá; gò ngực cô thiếu nữ ngồi trong vòng tay anh ta hiện ra hồng hồng và căng tròn giữa những kẽ áo rách, Gurdulù ngất ngây.

Cô thiếu nữ quay sang nhìn Agilulfo.

- Chao ôi, tác phong chủ nhân của anh thật là thanh cao! – cô nói.

- Ờ ờ – Gurdulù trả lời và thò một tay vào bộ ngực ấm áp đó.

- Sao mà mỗi lời nói, mỗi cử chỉ của chàng đều chắc nịch và oai vệ đến thế... – cô nói, mắt không rời Agilulfo.

- Ờ ờ – Gurdulù, quấn dây cương vào cổ tay rồi dùng cả hai bàn tay cố tìm hiểu tại sao một người có thể vừa săn chắc lại vừa mềm mại đến thế.

- Và giọng nói – cô nói tiếp – thì lại sắc lẹm và loảng xoảng...

Từ cửa miệng Gurdulù chỉ phát ra một tiếng rên trầm đục, bởi anh ta đã vùi đầu vào hõm vai cô gái trẻ mà đắm đuối trong hương thơm.

- Bà chủ mình ắt sẽ sung sướng xiết bao khi được đích thân chàng hiệp sĩ giải thoát khỏi lũ gấu... Chao ơi, sao không phải là ta... Này

này: chúng ta đang phi trạch ra con lộ! Gì vậy chàng lính, đang mơ ngủ à?

Tại một khúc quanh trên con đường mòn, một nhà ẩn tu chìa ra cái bát xin bố thí. Agilulfo – mỗi khi gặp một người ăn xin đều áp dụng nguyên tắc bác ái trong khuôn khổ định đóng cột: ba hào – dừng ngựa, lục lạo cái bị.

- Cầu mong ngài hiệp sĩ nhận được mọi ơn lành – nhà ẩn tu nói, trong lúc nhặt các đồng tiền bỏ vào túi, và lập tức ra dấu bảo chàng cúi xuống để mình rỉ tai – xin được tạ ơn ngài ngay: hãy coi chừng bà quả phụ Priscilla! Câu chuyện lũ gấu chỉ là một cái bẫy: chính bà ta đã nuôi nấng chúng, dụ các chàng hiệp sĩ hào hiệp nhất đang bôn ba trên đường cái quan tới giải thoát bà ta, rồi ở lâu đài bà ta sẽ quyến rũ họ để mà bồi dưỡng nỗi thèm khát vô độ của mình.

- Có thể như ông nói, người anh em ạ – Agilulfo trả lời – nhưng tôi là một hiệp sĩ và quả là khiếm nhã khi từ chối lời cầu cứu trọng thể đầy nước mắt của một phụ nữ.

- Thế ngài không ngại những ngọn lửa hoa tình à?

Agilulfo hơi bối rối.

- Nhưng có sao đâu, để xem nào...

- Ngài có biết là sau một dịp lưu trú tại tòa lâu đài thì một chàng hiệp sĩ còn lại gì không?

- Còn gì?

- Ngài đang thấy trước mắt ngài đấy. Chính tôi cũng là một hiệp sĩ, cũng là người cứu nàng Priscilla khỏi lũ gấu, và bây giờ, tôi đây -. Và quả là ông ta đã thân tàn ma dại.

- Kinh nghiệm của người anh em thật là quý giá, nhưng tôi sẽ đương đầu với thử thách – và Agilulfo thúc ngựa rời đi, Gurdulù nổi vó, ôm theo cô hầu.

- Không hiểu sao các nhà ẩn tu này lúc nào cũng có chuyện để mà đôi mách – cô gái nói với chàng hiệp sĩ – chẳng có loại người nào, đạo giáo hay thế tục, lại tầm phào và nói cạnh nói khố đến thế.

- Thế xung quanh đây có nhiều nhà ẩn tu không?

- Đầy rẫy. Và những người mới cứ không ngừng gia nhập.

- Sẽ không có tôi – Agilulfo nói – nào chúng ta phi nhanh lên.

- Em rất ngại tiếng gấu gầm gừ – cô than thở – sợ lắm! xin chàng thả em xuống nấp sau hàng giậu này.

Agilulfo xốc vào bãi đất trước cổng tòa lâu đài. Xung quanh đen sì gấu và gấu. Trông thấy con tuấn mã và chàng hiệp sĩ, lũ gấu nghiêng răng trệu trạo, đứng sát vào nhau làm hàng rào chặn đường. Agilulfo múa giáo xông tới. Đâm thấu con này, giáng choáng váng con kia, thụi thâm tím con nọ. Gurdulù trên yên ngựa phóng tới, quơ xiên đuổi chúng. Trong khoảng mười mười lăm phút, con nào không đo ván thì phải bỏ chạy vào rừng sâu.

Cổng tòa lâu đài mở ra.

- Chàng hiệp sĩ cao thượng ời, mong lòng hiếu khách của em có thể đền đáp ơn chàng. – Nàng Priscilla xuất hiện trên ngưỡng cổng, xung quanh là các quý bà và các nàng hầu. (Trong đó có cô gái đã đi theo hai người tới tận đây; không biết bằng cách nào cô đã đang ở nhà và mặc một bộ váy nàng hầu tươm tất sạch sẽ chứ không phải bộ áo khoác rách bươm nữa).

Agilulfo trước, Gurdulù sau, phi vào cổng tòa lâu đài. Bà quả phụ Priscilla không cao lắm, không bốc lửa, nhưng mượt mà đường tơ, bộ ngực không đồ sộ song mây mây, cặp mắt đen nhấp nháy, đại để, một người đàn bà có thể noئن miệng chỉ tay. Nàng đứng đó, trước bộ áo giáp trắng toát của Agilulfo, hả hê hài lòng. Chàng hiệp sĩ giữ vẻ nghiêm trang, nhưng hơi e lệ.

- Hiệp sĩ Agilulfo Emo Bertrandino nhà Guidiverni ơi! – nàng Priscilla nói – em đã biết tên chàng và hiểu rõ chàng là ai và chàng *không* là ai.

Nghe lời loan báo đó, Agilulfo, như thể được phóng thích khỏi một nỗi day dứt, gạt e lệ, đảm nhận vẻ ngạo nghễ. Tuy vậy, chàng cúi người, quỳ một đầu gối xuống đất, bảo: – “Kẻ phụng sự bà” – rồi đứng bật dậy.

- Em đã nghe nói nhiều về chàng – Priscilla nói – và đã từ lâu nay em có một niềm khao khát cháy bỏng là được gặp chàng. Phép lạ nào đã thổi chàng đến con lộ chốn đèo heo hút gió này?

Tôi đang bôn ba đi tìm lại dấu vết, trước khi quá muộn, – Agilulfo nói – một cô gái đồng trinh của mười lăm năm trước.

- Em chưa từng nghe thấy một nghĩa vụ hào hiệp nào mà lại mang một cứu cánh da diết đến thế – Priscilla nói. – Nhưng nếu mười lăm năm đã trôi qua, em đâu cần phải ngại ngần mà giữ chân chàng thêm một đêm, mời chàng làm khách trú trong tòa lâu đài của em. – Và nàng tiến tới cạnh chàng.

Các phụ nữ khác đều đổ dồn cặp mắt vào chàng, cho tới lúc chàng cùng với bà chủ tòa lâu đài khuất dạng vào một chuỗi sảnh phòng. Lúc ấy họ mới quay mặt lại Gurdulù.

- Ôi chu choa! một cao thủ cận vệ! – họ vừa vỗ tay vừa reo lên. Gurdulù đứng ỳ ra đó như một anh ngố, gãi gãi. – Khổ nỗi là người gì đâu mà đầy rận và bốc mùi quá xá! – họ nhao nhao. – Nào, nào nhanh lên, chị em ta cần tắm rửa cho anh ta! – Họ lôi Gurdulù về khuôn viên của họ và lột sạch quần áo anh ta.

Priscilla dẫn Agilulfo đến một cái bàn ăn đã được trải dọn sẵn hai chỗ.

- Chàng hiệp sĩ ạ, em biết sự điều độ thường lệ của chàng – nàng nói – song em không biết bắt đầu cuộc đón tiếp long trọng bằng cách nào khác là mời chàng ngồi vào bàn ăn này. Tất nhiên – nàng tinh quái thêm vào – những biểu lộ cảm kích mà tâm hồn em dành cho chàng không dừng lại ở đây.

Agilulfo nói lời cảm ơn, ngồi xuống đối diện với bà chủ tòa lâu đài, đưa ngón tay bẻ vụn vài mẩu bánh mì, ngồi yên lặng một chốc, đặng hăng, liền thoảng nói chuyện này chuyện kia.

- Thừa bà, các cơ đồ dành cho số phận một hiệp sĩ nay đây mai đó quả là kỳ lạ và bất ngờ. Chúng lại còn có thể được phân nhóm thành nhiều kiểu loại đa dạng. Thứ nhất... – cứ thế và cứ thế chàng chuyện trò: hòa nhã, chính xác, am hiểu, thỉnh thoảng để lộ một nỗi nghi ngại là mình đang tỉ mẩn quá đáng, nhưng ngay lập tức được điều chỉnh bằng cách hoạt bát chuyển sang chuyện khác, xen lẫn những câu nói nghiêm trang với những câu nói dí dỏm và bông đùa lúc nào cũng có duyên, nêu lên những phán xét không quá thiên vị cũng không quá đối nghịch về những sự kiện, những nhân vật, để mà chúng luôn luôn cũng có thể được nêu lên bởi chính người đối thoại, vốn được chàng tạo cơ hội để phát biểu phần mình qua những câu hỏi kích gợi mà lễ độ.

- Chao ơi, một người hàn huyên tuyệt vời – Priscilla nói, và sướng mê tơi.

Đột nhiên, y như khi bắt đầu vào chuyện, Agilulfo chìm sâu trong im lặng.

- Bây giờ tới mục ca hát – Priscilla ra lệnh và vỗ tay. Các nữ nhạc công đàn luyt bước vào đại sảnh. Một cô xướng lên bài hát với câu: “Con kỳ lân đi hái hoa hồng”; rồi một câu khác: - “*Jasmin, veuillez embellir le beau coussin*”<sup>5</sup>.

Agilulfo buông lời đánh giá cao âm nhạc và giọng hát.

Một tốp thiếu nữ vừa múa vừa bước vào. Họ mặc bộ váy mỏng nhẹ và mang tràng hoa trên đầu. Agilulfo gõ bàn tay sắt lên bàn hòa nhịp cùng điệu múa.

Ở cánh bên kia của tòa lâu đài, khu các quý bà cận thần, các màn vũ cũng không kém phần rộn rã. Các cô gái trẻ, quần áo hớ hênh, đang chơi bóng, họ muốn kéo Gurdulù vào chơi cùng. Viên lính hầu, cũng mặc một bộ váy được các quý bà cho mượn, thay vì ở tại chỗ chờ các cô quăng bóng cho, thì đuổi theo và chụp bắt bằng mọi cách, phóng người ôm chầm lấy cô này hoặc cô kia, và giữa những sự chen lấn chụp bắt đó, anh ta thường đâm đuổi trong một cơn hứng chí kiểu khác, ôm vật lẫn lộn cô gái trên một trong những ổ đệm rơm đã được trải ra xung quanh.

- O, anh làm cái gì vậy? Đừng, đừng có mà, chàng ngốc ạ! Các bà các cô ơi! nhìn xem anh ta đang làm gì em này, đừng! đừng! em muốn chơi bóng cơ, á! á! á!

Giờ thì Gurdulù không còn hiểu trời trăng là gì nữa. Đã được tắm rửa ấm áp, rồi thì mùi thơm, và da thịt trắng hồng, thèm muốn duy nhất của anh ta lúc này là được tan chảy vào cái hương vị phụng phức phổ biến ấy.

- Ái, ái, lại anh ta, Chúa ơi, này này nghe đây, úii da... úii da...

Các cô khác vẫn tỉnh khô chơi bóng, cười đùa và ca hát:

- Ô là, ô là, chị Hằng, chị Hằng trên cao, bay bay...

Cô gái bị Gurdulù ôm bắt đi, sau cú hét dài lanh lảnh, trở lại với đồng bạn, mặt bưng bưng, chuyển chuyển choáng choáng, vừa cười vừa vỗ tay:

- Nào, chuyển cho tôi nào! – cô tiếp tục chơi bóng.

Không trải qua bao lâu, Gurdulù lại nhào vào vật một cô khác.

- Xê ra, suýt, suýt, chán mớ đời, coi bộ dữ dội à ta, đừng, đừng, anh làm tôi đau, nghe đây... – và cô chịu thua.

Các quý bà quý cô khác không tham dự trò chơi, thì ngồi trên các băng ghế và bắn tiếng qua lại.

- ... Vì Filomena, các bà biết đấy, ghen với Clara, song thật ra... – và cô ta nhận ra Gurdulù đã ôm chầm lấy thân trên của mình. – Úi, làm người ta sợ muốn chết!... thật ra, tôi đang nói gì nhỉ, Viligelmo hình như đã cặp kè với Euphemia... ê ê anh bỗng tôi đi đâu...? – Gurdulù đã vác cô lên vai... – các bà các cô đã hiểu chưa? Trong lúc đó, cái con nhỏ ngu ngốc kia, với cái thói ghen tuông thường thấy của nó... – cô tiếp tục tán chuyện, vung tay, đong đưa trên vai Gurdulù, và biến mất.

Được một chốc, tóc tai lòa xòa, một bên vai áo bị rách toạc, cô quay trở lại, ngồi vào chỗ, và tiếp tục huyên thuyên:

- Đúng như vậy đấy quý bà quý cô ạ: Filomena đóng kịch với Clara, còn Clara thì...

Trong lúc đó, tại sảnh đường lễ tiệc, tốp vũ nữ và tốp nhạc công đã rút lui. Agilulfo đang lê thê liệt kê cho bà chủ tòa lâu đài biết: tên những tác phẩm mà các nhạc sĩ của hoàng đế Charlemagne hay trình tấu nhất.

- Trời tối rồi – Priscilla nhận xét.

- Ờ nhỉ, đêm đã khuya! – Agilulfo thừa nhận.

- Căn buồng em giữ trước cho chàng...

- Xin cảm tạ. Nàng có nghe thấy tiếng chim sơn ca trong vườn kia không?

- Căn buồng em giữ trước cho chàng... là buồng em...

- Lòng hiếu khách của nàng thật quý báu. Chim sơn ca cất tiếng từ cây sồi. Hai ta ra cửa sổ nhé.

Agilulfo đứng dậy, chìa cánh tay sắt đỡ nàng đến bên khung cửa sổ. Tiếng chim sơn ca hót líu lo nhắc nhở chàng viện dẫn một loạt thơ ca và thần thoại.

Nhưng Priscilla cắt ngang:

- TỰU TRUNG, chim sơn ca hát vì tình yêu. Còn chúng ta...

- A ha! Tình yêu! – Agilulfo thốt lên, giọng nói khô khốc đến mức khiến Priscilla rùng mình. Thế rồi, bất chợt, chàng tuôn ra một bài nghị luận về niềm đam mê tình yêu. Priscilla rạo rức trù mển, dựa vào cánh tay chàng, đẩy chàng vào một gian phòng choán giữ bởi một chiếc giường lớn với cái trướng màn treo.

- Ở người xưa, vì tình yêu được coi là một vị thần... – Agilulfo tiếp tục huyền thuyên.

Priscilla đóng cả hai lớp cửa sổ lại, sáp lại gần, ngả đầu vào phiến áo giáp, nói:

- Em hơi lạnh, mà lò sưởi thì đã tàn...

- Ý kiến của người xưa – Agilulfo nêu lên – về việc ta yêu nhau trong một căn phòng lạnh toát hay trong một căn phòng nóng hổi, ở đâu sung sướng hơn, có rất nhiều tranh cãi. Tuy nhiên, lời khuyên của đa số...

- Chao ời, sao chàng biết hết trơn hết trọi về tình yêu vậy nè... – Priscilla thở thê.

- Lời khuyên của đa số, cũng loại bỏ các môi trường ngột ngạt, thiên về một môi trường ấm cúng tự nhiên...

- Vậy em gọi các cô hầu ra đốt lại lửa nhé?

- Tự tay anh sẽ đốt cho mà.



Agilulfo xem xét đồng củi xếp trong lò, khen lửa ở loại gỗ này hoặc ở loại gỗ kia, liệt kê ra các cách mời khác nhau, trong nhà hay ngoài trời. Priscilla buông tiếng thở dài cắt ngang chàng hiệp sĩ; như thế nàng nhận ra rằng những câu chuyện mới mẻ này đang làm thất thoát niềm run rẩy yêu đương đã hình thành, Agilulfo tức tốc khởi sự đơm hoa kết lá câu chuyện của mình về những ngọn lửa viện dẫn, những so sánh, những ám chỉ về tính nồng nàn của cảm xúc và tính ấm cúng của cảm giác.

Priscilla lúc này mỉm cười, mắt lim dim, vươn tay tới ngọn lửa đang bắt đầu reo lách tách, bảo:

- Ôi xiết bao nồng ấm ân tình... chắc chắn năm dài nếm trải dưới chân sẽ ngọt ngào vô cùng...

Chủ đề giường gợi ra cho Agilulfo một loạt quan sát mới: theo chàng, cái nghệ thuật trải giường cam go đã bị tỳ nữ ở Pháp lơ là, trong các cung điện quý phái nhất người ta chỉ chứng kiến những cách dọn giường rất tồi.

- Ô không đâu, xin chàng cho em biết, giường của em cũng? – bà quả phụ hỏi.

- Chắc chắn đây là giường của một bà hoàng, cao cấp hơn mọi cái giường khác ở khắp các lãnh địa của hoàng đế, song xin nàng cho phép niềm ước mong trông thấy nàng hoàn toàn được bao quanh bởi các sự vật về mọi mặt xứng đáng với nàng dẫn tôi đến việc lo lắng xem xét cái nét gấp này...

- Ôi chao, nét gấp! – Priscilla kêu lên, giờ thì lòng nàng cũng tràn ngập nỗi niềm da diết về tính hoàn hảo được Agilulfo truyền đạt.

Họ lần giở từng lớp trải giường, phát hiện và phàn nàn về những chỗ gỗ, chỗ hõm, chỗ nhàu cón con, những nơi quá căng hoặc quá chùng, và cuộc đi tìm trở nên lúc thì là một nỗi day dứt nhức nhối, lúc thì là một chuyến bay lên những tầng trời ngày càng cao. Lật tung chiếc

giường cho đến tận tấm đệm rơm, Agilulfo bắt đầu trải lại đúng theo quy cách. Đây là một hoạt động công phu: không gì được tình cờ, và các bí quyết được chàng đem ra vận dụng. Chàng vừa tiến hành vừa giải thích mọi chỗ cho bà quả phụ. Song thỉnh thoảng có cái gì đó khiến chàng không thỏa mãn, thế là chàng làm lại từ đầu.

Từ cánh khác của tòa lâu đài vang lên tràng tiếng hét, đúng ra đó là một thứ tiếng rống hoặc tiếng rú, kêu om sòm.

- Gì thế? – Priscilla thảng thốt.

- Không có gì đâu, đó là tiếng viên lính hầu của anh – chàng nói.

Sau đó trộn lẫn với nó là những tiếng thét khác, the thé hơn, hết như tiếng rít, xoáy tít lên trời sao.

- Bây giờ là tiếng gì nhỉ? – Agilulfo hỏi trống không.

- Ồ, đó là tiếng các cô gái đang chơi đùa – Priscilla nói – ... chàng biết đấy, tuổi trẻ mà.

Và hai người tiếp tục trải lại giường, đôi lúc dỏng tai phân biệt các thứ tiếng động ấy trong đêm.

- Tiếng Gurdulù hét...

- Tiếng âm ã của các cô...

- Tiếng chim sơn ca hót...

- Tiếng dế gáy...

Giường đã trải xong, không một tí vết. Agilulfo xoay mặt về phía bà quả phụ. Bà đã trần truồng. Bộ áo đã được rủ xuống đất một cách tiết hạnh khả phong.

- Các quý bà khóa thân – Agilulfo tuyên bố – được mách bảo rằng, ôm ấp một chiến binh trong bộ áo giáp là niềm rúng động thăng hoa nhất về giác quan.

- Giỏi đa, chàng cứ mà chỉ với dạy em! – Priscilla kêu lên – làm như em mới chào đời hôm qua vậy. – Nói xong, nàng nhảy phóc đến ôm choàng lấy Agilulfo, siết chặt cặp cẳng chân và đôi cánh tay xung quanh bộ áp giáp.

Nàng lần lượt thử tất cả mọi cách qua đó một bộ áo giáp có thể được ôm ấp, sau đó, đứng chờ chờ chui vào giường.

Agilulfo quỳ xuống bên đầu giường. Thốt lên:

- Ôi mái tóc.

Priscilla khi trút bỏ bộ áo đã không gỡ mái tóc nâu búi cao. Agilulfo bắt đầu giải thích trọng tải cảm giác truyền tỏa trong các độn tóc.

- Chúng ta thử nhé.

Bằng các động tác chính xác và tinh tế, Agilulfo đưa đôi bàn tay sắt gỡ cái tòa lâu đài kết bện, xõa các bím tóc lên bộ ngực và bờ vai.

- Tuy nhiên – chàng thêm vào – chắc chắn kẻ quái kiệt hơn sẽ ưu ái các quý bà khóa thân với mái tóc không những được búi tỉ mỉ mà còn được tô điểm bằng vải màn và vòng miện.

- Chúng ta thử làm lại không?

- Ta sẽ làm tóc cho nàng.

Agilulfo chải, và chứng tỏ tài nghệ đan bện, quấn bím, cài trâm của mình. Sau đó chàng bới ra một kiểu tóc lộng lẫy với vải màn và miện châu ngọc. Một tiếng đồng hồ trôi qua như thế, và khi Priscilla được Agilulfo đưa gương cho soi, nàng thấy mình chưa bao giờ diễm lệ đến vậy.

Nàng mời Agilulfo nằm xuống bên cạnh.

- Thiên hạ bảo rằng – chàng nói – nàng Cleopatra hằng đêm mơ thấy mình nằm cùng với một chàng chiến binh trong bộ áo giáp.

- Em chưa bao giờ thử – nàng thú nhận. – Tất cả bọn họ đều đã cưới ra trước đó khá lâu.

- Vậy à, bây giờ nàng sẽ được thử. – Và từ từ từ từ, không để ga giường bị nhàu, trang bị đầy đủ vũ khí, chàng chui vào giường, và nằm xuôi ra như trong một nấm mộ.

- Chàng cũng không tháo thanh gươm ra khỏi dây đeo à?

- Đam mê tình yêu không biết đến sự nửa vời.

Priscilla nhắm mắt, mê ly.

Agilulfo chống một khuỷu tay trở dậy.

- Khói bốc ra từ lửa lò sưởi. Anh ra xem tại sao ống hút không hoạt động.

Trăng ló ra trên cửa sổ. Agilulfo, đang từ lò sưởi trở lại giường, dừng lại:

- Bà chủ ơi, chúng ta ra sân thượng tường thành ngắm trăng khuya nhé.

Chàng cuốn nàng trong chiếc áo choàng của mình. Quấn kín xong, chàng dìu nàng lên tòa tháp. Trăng trắng bạc cánh rừng. Tiếng cú rúc văng vẳng. Vài khung cửa sổ của tòa lâu đài vẫn còn sáng rõ, thỉnh thoảng vọng ra tiếng hò hét, tiếng cười, tiếng rên, hoặc tiếng ục ặc của viên lính hầu.

- Toàn bộ thiên nhiên là tình yêu...

Quay lại gian phòng. Lò sưởi sắp tàn. Họ rúc người vào nhau cùng thổi than hồng. Kề bên nhau, cặp đầu gối hồng hồng của Priscilla kề sát cặp phiến giáp đầu gối của Agilulfo, một tình thân mật mới mẻ nảy sinh, trong trăng tột cùng.

Khi Priscilla trở lại giường nằm, các khe cửa sổ đã le lói những tia sáng ban mai.

- Không gì tôn dương gương mặt một người đàn bà bằng các tia sáng đầu tiên của buổi bình minh. – Agilulfo nói, nhưng để khuôn mặt nàng Priscilla được hiện ra chỗ ánh sáng đầy đủ nhất, chàng phải chuyển dời chiếc giường và khung màn trướng.

- Trông em thế nào? – bà quả phụ hỏi.

- Đẹp tuyệt trần.

Priscilla sung sướng. Nhưng mặt trời mọc lên nhanh chóng, để theo kịp các tia sáng, Agilulfo phải liên tục chuyển dời chiếc giường.

- Buổi rạng đông – chàng nói. Giọng đã đổi. – Nghĩa vụ hiệp sĩ bảo rằng vào thời khắc này ta cất vó lên đường.

- Thế thôi à! – Priscilla than. – Đúng vào lúc này!

- Ta rất tiếc, thưa quý nương, nhưng một nhiệm vụ nghiêm trọng hơn đang thôi thúc ta.

- Ôi, đang tuyệt vời đến thế...

Agilulfo quỳ một gối xuống.

- Priscilla ơi, nàng hãy chúc lành cho ta.

Chàng đứng dậy, rồi réo gọi viên lính hầu. Rảo khắp tòa lâu đài, cuối cùng, chàng lôi đầu anh ta ra khỏi ổ, mệt lả, đang nằm ngủ như chết, tại một chỗ như cái cũ chó.

- Nhanh lên, phốc lên yên ngay!

Nhưng chàng phải vực anh ta lên. Mặt trời tiếp tục mọc, viền sáng hai hình bóng cưỡi ngựa giữa rừng lá vàng. Viên lính hầu như một cái bao đựng chênh vênh, chàng hiệp sĩ thẳng tắp, vút cao như cái bóng mảnh dẻ của một cây bạch dương.

Các quý bà và các cô hầu đã tề tựu xung quanh nàng Priscilla.

- Thưa bà chủ, ra sao, ra sao ạ?

- Chao ôi, sự thế là, các bà các cô biết không! một chàng, một chàng đàn ông...
- Chàng ta ra sao ạ? Xin bà tường thuật, xin bà kể lại cho chúng tôi nghe với!
- Một chàng... một chàng đàn ông... Một đêm, một miên man, một thiên đàng...
- Chàng ta làm gì? Chàng ta làm sao?
- Biết nói thế nào đây? Ôi, vời vời, tuyệt vời...
- Thế hả, mọi sự diễn ra như thế à? Vậy mà... bà lại nói...
- Bây giờ tôi không biết tả làm sao... Vô số chuyện... Còn các bà các cô, với viên lính hầu thì thế nào...?
- Ổ ồ, chẳng gì cả, nhà cháu không biết ạ, có thể chị biết phải không? Không đâu, còn cô! Làm gì có, tôi chẳng nhớ nữa...
- Sao lại thế? Này này quý bà quý cô ơi, chính tai tôi nghe thấy cơ mà...
- Dạ dạ, không biết ạ, tội cho anh chàng, nhà cháu không nhớ, nhà cháu cũng không, có lẽ cô... tôi à, làm gì có. Thưa bà chủ, xin bà hãy kể về chàng ta, chàng hiệp sĩ ! chàng Agilulfo ra sao hả bà?
- Ôi, Agilulfo!

# Chương IX

Tôi – người viết truyện này trong lúc tham khảo các trang viết hầu như không thể đọc ra của một quyển sử biên niên cổ – tới lúc này mới nhận ra mình vẫn còn ở lúc khởi đầu dù đã viết kín nhiều trang giấy; bây giờ tôi bắt đầu diễn biến thực thụ của câu chuyện, tức là chuyến lên đàng của Agilulfo cùng viên lính hầu nhằm truy kiếm chứng cứ đồng trình của nàng Sophronia, đan kết với chuyến lên đàng của nàng Bradamante, người theo đuổi và bị theo đuổi, và đan kết với chuyến lên đàng của Rambaldo đang yêu cùng chuyến lên đàng của Torrismondo nhằm tìm ra đoàn Hiệp sĩ Chén Thánh. Song sợi dây liên kết này, không lướt nhanh giữa các ngón tay tôi mà chùng xuống, mắc mứu, và khi nghĩ đến việc mình còn phải trải ra trên giấy vô số hành trình, chương ngại, đuổi bắt, rình rập, quyết chiến tay đôi, đấu thương, thì tôi cảm thấy mình bị quay như chong chóng. Đây, cuộc rèn luyện trên bàn viết tu viện, cuộc sám hối cần mẫn truy tìm chữ nghĩa, cuộc suy nghiệm trên bản thể tối thượng của sự vật đã thay đổi tôi như thế nào: điều mà độc giả bình thường – và bản thân tôi cho tới đây – thấy khoái cảm nhất, tức là cái mối đan kết những chuyến phiêu lưu vốn được bao gồm trong mỗi quyển tiểu thuyết nghĩa hiệp, bây giờ tôi cảm thấy đó là một sự trang trí thừa thãi, một rèm khung lạnh ngắt, cái phần khốn khổ nhất trong bốn phận của tôi.

Tôi mong mình kể thật nhanh, kể hết tốc lực, trang nào trang nấy được tô điểm bằng những cuộc quyết chiến tay đôi và những trận đánh, sao cho đủ là một thiên anh hùng ca, song khi dừng tay và bắt đầu đọc lại, tôi nhận ra rằng ngòi bút đã không ghi dấu trên tờ giấy và trang viết vẫn trống vắng.

Để kể như mình mong muốn, trang viết trống vắng cần trở nên lờ mờ những mũi đá đo đỏ, cần bong ra thành một bãi cát sỏi đầy đặn, lổn nhổn đá cuội, mà ở đó mọc lên một loài cây bách xù sum suê. Ở

chính giữa, trên một con đường mòn ngoằn ngoèo, chỗ tỏ chỗ mờ, tôi sẽ để Agilulfo băng qua, thẳng tắp trên yên ngựa, ngọn giáo thu về. Song bên cạnh miền đất phủ đá này, trang viết cùng lúc phải là cái vòm trời sa sầm bên trên, thấp đến nỗi bên dưới chỉ đủ chỗ cho chuyển lượn lơ quàng quạc của bầy quạ. Tôi cần phải ghi khắc được ngòi bút trên trang giấy, nhưng với một sự thanh thoát, bởi cánh đồng cỏ cần phải biểu hiện lối đường luôn lạch của một con rắn vô hình dưới cỏ, và cái bãi thạch nam kia, nơi một con thỏ rừng đã băng ngang, và bây giờ ló dạng, dừng lại, lia chòm ria ngấn rà ngửi xung quanh, rồi biến mất.

Mỗi sự vật dịch chuyển trên trang giấy trơn tru, mà không gì thấy được, mà chẳng gì thay đổi trên bề mặt, như thể xét cho cùng, vạn vật dịch chuyển và không gì thay đổi trên lớp vỏ xù xì của thế giới, bởi chỉ có sự trải mở của cùng một vật liệu, y như trên trang giấy tôi viết, một sự trải mở co rút và đông đặc thành hình thái, độ chắc khác nhau, và trong các gam màu đa dạng, song trước hết vẫn có thể hình dung đó là một sự bôi trát trên một bề mặt bằng phẳng, ngay cả khi đó là những kết tụ lông tóc, lông cánh, hoặc vân đốm như mai rùa. Thế rồi, những lông tóc, lông cánh, hoặc vân đốm mai rùa như thế nhiều khi có vẻ đang dịch chuyển hoặc đang có những thay đổi về tương quan giữa các phẩm tính đa dạng được phân phối trên sự trải mở vật liệu đồng dạng xung quanh, mà không gì di dời về bản chất. Có thể bảo rằng Agilulfo chắc chắn là kẻ duy nhất hoàn thành một sự di dời trong đó, tôi không hàm ý con tuấn mã, không hàm ý bộ áo giáp, mà điều gì đó đơn độc, tư lự về chính mình, nôn nóng, rong ruổi trên lưng ngựa và bên trong bộ áo giáp. Xung quanh chàng, quả thông trên cành rụng rơi, ngọn suối luôn chảy giữa đá cuội, con cá bơi trong nước, con sâu bướm gặm lá, con rùa khập khệnh lê cái bụng cứng trên mặt đất, song đây chỉ là một ảo tưởng về dịch chuyển, một cuộc xoay vần và tái xoay vần không ngừng như sóng nước. Và trên các đợt sóng này thì một Gurdulù xoay vần và tái xoay vần, tù nhân của tấm thảm sự vật,



cũng được bồi trát bởi cùng cái chất bồi ấy: quả thông, con cá, con sâu bướm, viên đá cuội, lá cây: u gò thuần túy của cái vỏ thế gian. Càng cam go hơn nữa với tôi là việc ghi dấu trên trang giấy này chuyển rong ruổi của Bradamante, của Rambaldo, hoặc của anh chàng Torrismondo ử rử! Hẳn cần đến một sự cộm nổi cực kỳ nhẹ nhàng trên một mặt phẳng đồng dạng như khi ta lấy mũi một chiếc ghim kẹp vạch ra bên dưới tờ giấy, và có lẽ sự cộm nổi ấy, sự căng trải ấy dù có thể nào cũng luôn luôn nạp tải và thụ thắm cái chất bồi phổ biến của thế gian, và có lẽ chính ở đó: ý nghĩa, cái đẹp, nỗi đau, cũng như chính ở đó: sự cọ xát và sự dịch chuyển đích thực.

Song làm sao tôi có thể tiến tới trong câu chuyện nếu cứ mãi bầm vằm trang giấy trắng, đào xới thung lũng, hẻm núi, thả chạy trên đó những nếp nhăn, vết cạo, và đọc ra trong đó các cuộc tung vó hiệp sĩ? Có lẽ tốt hơn, để tự hỗ trợ mình kể chuyện, tôi nên vẽ ra một bản địa đồ, với thôn làng êm đềm xứ Pháp, xứ Bretagne tự hào, con kênh cuộn sóng đen ngầu xứ Anh, rồi xứ Scotland cao nguyên trên chỗ này, và rặng Pyrénée nhọn hoắt dưới chỗ kia, và xứ Tây Ban Nha còn trong tay quân ngoại-đạo, và châu Phi mẹ của loài rắn. Sau đó, với mũi tên chỉ hướng, vạch chữ thập, số thứ tự, tôi có thể ghi dấu tuyến đi của nhân vật này hoặc nhân vật kia. Thế là tôi đã có thể, qua một vài tuyến đi vòng, vạch một đường tức tốc cho Agilulfo đổ bộ lên xứ Anh, rồi cho chàng ta tiến về tu viện nơi Sophronia đã về ở ẩn từ mười lăm năm nay.

Agilulfo tới nơi, tu viện chỉ còn là một đồng đồ nát.

– Chàng hiệp sĩ cao thượng ạ, ngài đã đến đây quá muộn – một ông lão nói – các thung lũng nơi đây còn dội vang tiếng thét của những cô gái bất hạnh ấy. Một chiếc thuyền hải tặc Moor, cập bến vào vịnh này, đã không chỉ cướp phá tu viện, mà còn bắt tất cả các nữ tu làm nô lệ và thiêu rụi tường vách.

– Bắt đi? Mà đi đâu?

- Bắt làm nô lệ đem đi bán ở Maroc, ngài ạ!
- Trong các Xơ ấy có một Xơ, khi chưa vào tu viện tên là Sophronia, con gái Vua xứ Scotland không?
- Ồ, ngài muốn nói đến Xơ Palmira à! Có Xơ ấy không ư? Bọn con đồ ấy tức khắc vác Xơ lên vai! Xơ không còn trẻ nữa, nhưng vẫn luôn tươi mát. Tôi nhớ như ngay trước mắt, Xơ kêu thét và rên rỉ trước những cái bản mặt thô bỉ ấy.
- Các ông có chứng kiến cuộc cướp phá không?
- Ngài nghĩ thế nào chứ, chúng tôi ở làng này, ngài biết đấy, mọi sự cố đều tề tựu đủ cả
- Thế các ông không giải cứu à?
- Giải cứu ai? Thưa ngài, ngài mong gì bây giờ, sự việc xảy ra đột ngột như thế... chúng tôi không có lệnh, cũng chẳng có kinh nghiệm... Giữa can thiệp và can thiệp chẳng xong, người ta nghĩ thôi, không can thiệp.
- Vậy các ông hãy cho tôi biết, tại tu viện, cô Sophronia có sống đạo hay không?
- Ở thời này có đủ mọi loại nữ tu, song Xơ Palmira là một người sống đạo và khổ hạnh nhất trong toàn bộ giáo phận.
- Nhanh lên, Gurdulù, chúng ta đi tới bến cảng và xuống thuyền đi Maroc.

Tất cả những chỗ bây giờ tôi đánh dấu bằng các vạch uốn lượn ngắn sẽ là biển, đúng hơn, sẽ là Đại dương. Và đây, trên chiếc thuyền này, Agilulfo đã hoàn tất chuyến hải hành của mình, quá ra chỗ này: hình một con cá voi khổng lồ và một khung nơ ghi chú dòng chữ “Đại dương Biển”. Mũi tên ở đây chỉ hải trình của chiếc thuyền. Tôi còn có thể vẽ một mũi tên khác, chỉ hải trình của con cá voi; đây: nơi chúng giao nhau. Thế nên, tại chỗ này trên Đại dương đã diễn ra cuộc đụng

độ giữa con cá voi và chiếc thuyền, tôi vẽ con cá voi to hơn, nên chiếc thuyền bị thiệt hại nặng hơn. Giờ thì tôi vẽ vô số mũi tên đan nhau, bắn ra mọi hướng, để hàm ý tại điểm này đã diễn ra một trận giao đấu kịch liệt giữa con cá voi và chiếc thuyền. Agilulfo chiến đấu không nao núng và đâm ngọn giáo vào sườn con động vật biển có vú. Một chùm tia dầu cá tanh tưởi phún lên người chàng, được tôi thể hiện bằng các đường gạch tẽ ra. Gurdulù nhảy phồm lên lưng con cá voi và quên bằng chiếc thuyền. Trúng một cú quật đuôi, chiếc thuyền bị lật. Bộ áo giáp sắt Agilulfo tất nhiên bị chìm thẳng tuột. Trước khi bị các ngọn sóng nuốt chửng, chàng hét to với viên lính hầu:

– Hẹn gặp nhau ở Maroc! Ta sẽ lộ bộ!

Thật vậy, chìm xuống ở độ sâu hàng dặm, Agilulfo chạm chân lên mặt cát đáy biển, chàng bắt đầu rảo bước. Nhiều lần chàng gặp những con thủy quái và vùng gươm tự vệ. Bạn cũng biết đấy, với một bộ áo giáp dưới đáy biển, bất lợi duy nhất là bị gỉ sét. Song nhờ được tưởi dầu cá voi từ đầu đến chân, bộ áo giáp trắng toát được một lớp mỡ bảo vệ nguyên vẹn.

Trên Đại dương bây giờ tôi vẽ một con rùa. Gurdulù sau khi bị hớp một ngụm nước mặn mới hiểu ra rằng, không phải biển đang ở trong mình mà mình đang ở trong biển; cuối cùng anh ta bám lấy mai một con rùa biển to tướng. Vừa để nó công đi, vừa tìm cách hướng dẫn nó bằng những cú vỗ và vấu, anh ta trôi vào bờ biển châu Phi. Tại đây thì anh ta bị vướng lưới ngư dân Moor.

Kéo lưới lên boong tàu, các ngư dân trông thấy hiện ra một người quần áo mốc meo, phủ đầy rong rêu giữa đàn cá đối đang quẫy đập.

– Người cá! Người cá! – họ la lớn.

– Người cá gì: đấy là Gudi-Ussuf! – viên đội trưởng nói. – Chính là Gudi-Ussuf, tôi biết anh ta mà!

Thật vậy, Gudi-Ussuf là một trong những cái tên mà trong môi trường nhà bếp quân Hồi gọi Gurdulù, khi anh ta vượt ra khỏi trận tuyến và lọt vào doanh trại vua Hồi mà không hề hay biết. Người ngư dân đội trưởng, từng là lính trong quân đội Hồi trên đất Tây Ban Nha, biết Gurdulù có một cơ thể tráng kiện và một tâm hồn hiền hòa, đã nhận anh ta đi theo mình làm một ngư dân bắt sò hến.

Một buổi chiều, Gurdulù và đội ngư dân đang ngồi trên bãi đá bên bờ biển Maroc mở từng con sò con hến đã lưới được, thì từ dưới mặt nước nhô lên: mào lông, cái mũ sắt, phiến giáp, tóm lại, một bộ áo giáp nguyên vẹn từng bước từng bước tiến vào bờ.

– Người tôm hùm! Người tôm hùm! – các ngư nhân vô cùng sợ hãi kêu lên và chạy trốn vào các khe đá.

– Người tôm hùm cái nỗi gì! – Gurdulù nói – đó là ông chủ tôi! Thừa hiệp sĩ, hẳn là ngài đã mệt mỏi rồi, sau một chuyến đi dài hoàn toàn lợi bộ!

– Ta không mệt cũng chẳng mỏi gì cả – Agilulfo đáp lại. – Còn anh, anh làm gì ở đây?

– Chúng tôi đang tìm ngọc cho nhà vua – viên cựu binh xen vào – mỗi chiều nhà vua phải tặng một viên ngọc mới cho một người vợ khác nhau.

Có ba trăm sáu mươi lăm bà vợ, mỗi đêm nhà vua thăm một bà, vậy là mỗi năm mỗi người vợ chỉ được thăm một lần. Nhà vua có thói quen đem theo một viên ngọc làm quà cho bà vợ được ông thăm, cho nên mỗi ngày các nhà buôn phải cung cấp một viên ngọc mới tinh cho ông. Vì ngày hôm đó các nhà buôn đã bán hết kho dự trữ, họ phải nhờ đội ngư dân tìm cho nhà vua một viên ngọc bằng bất cứ giá nào.

– Ngài giỏi đi bộ dưới đáy biển đến thế – viên cựu binh nói với Agilulfo – sao ngài không tham gia vào công cuộc của chúng tôi?

– Một hiệp sĩ không tham gia vào các công cuộc mang mục đích kiếm lợi, nhất là nó được tiến hành bởi kẻ thù của tôn giáo mình. Ông bạn ngoại đạo à, xin cảm ơn ông đã cứu vớt và nuôi dưỡng viên lính hầu của tôi, nhưng sự thể nhà vua của ông đêm nay không thể trao tặng viên ngọc nào cho người vợ thứ ba trăm sáu mươi lăm của ông ta, đối với tôi chẳng là gì sắt.

– Với chúng tôi thì hết sức quan trọng, chúng tôi sẽ bị roi vọt – người ngư dân nói. – Đêm nay sẽ không là một đêm chăn gối vợ chồng thường lệ. Một cô dâu mới đón chờ nhà vua tới thăm lần đầu. Cô đã được mua lại từ một băng cướp biển từ gần một năm nay, và cho tới lúc này đang chờ đến phiên mình. Thật không phải lẽ nếu nhà vua đến với nàng mà không đem theo gì, vả lại, cô ta là một người cùng đạo với ngài, nàng Sophronia xứ Scotland, dòng dõi hoàng gia, bị bắt làm nô lệ đem tới Maroc và lập tức được gửi đến hậu cung nhà vua chúng tôi.

Agilulfo không để lộ cảm xúc.

– Tôi sẽ chỉ cho các ông cách thoát khỏi tình huống khó xử này – chàng nói – hãy bảo các nhà buôn đề nghị với nhà vua cho đem tới cô dâu mới, không phải viên ngọc như thường lệ, mà một món quà có thể khơi lên niềm nhớ quê hương nơi xa xôi: tức là một bộ áo giáp nguyên vẹn của một chiến binh Kitô giáo.

– Thế chúng tôi đào đâu ra cái bộ áo giáp này?

– Bộ áo giáp của tôi! – Agilulfo nói.

Trong khuôn viên cấm cung Sophronia đang chờ màn đêm buông xuống. Từ sau khung lưới cửa sổ chớp nhẹn nàng ngắm nhìn rặng dừa trong vườn, các vòi nước, các luống hoa. Mặt trời đang lặn, vị thầy tu cất cao tiếng hô cầu kinh, trong vườn, những bông hoa tỏa hương về đêm bắt đầu mở cánh.

Có tiếng gõ cửa. Đã đến giờ! Không, đó là đội thái giám. Họ mang đến một món quà của nhà vua. Một bộ áo giáp. Một bộ áo giáp trắng toát. Chẳng biết để làm ý gì. Sophronia, còn lại một mình, ra đứng bên cửa sổ. Nàng đã bị nhốt ở đây gần được một năm. Vừa được mua về làm dâu, nàng bị giao phiên của một bà cung phi gần đây bị từ bỏ, cái phiên phải chờ hơn mười một tháng nữa. Ngày này sang ngày khác, nàng ở trong khuôn viên hậu cung mà chẳng có gì làm, một nỗi buồn chán còn hơn ở tu viện.

– Đừng hoảng hốt, nàng Sophronia thanh cao ạ. – Một giọng nói vang đến từ sau lưng. Nàng quay đầu lại. Một bộ áo giáp biết nói. – Ta là Agilulfo nhà Guildiverni, người đã có lần cứu vãn phẩm hạnh đồng trinh của nàng.

– Ôi, cứu tôi với! – chàng đã làm cô dâu vua Hồi sợ rúm người lại. Sau đó, trấn tĩnh trở lại, nàng nói: – Á à, dường như em đã gặp cái bộ áo giáp trắng toát này ở đâu rồi. Nhiều năm trước đây, chính chàng là người đã đến đúng lúc ngăn chặn một tên cướp cường bức em...

– Và bây giờ ta tới đúng lúc để cứu nàng khỏi mối nhục đem tân hôn ngoại-đạo.

– À ra thế... lúc nào cũng là chàng, chàng...

– Bây giờ dưới sự bảo vệ của lưỡi gươm này, ta sẽ giúp nàng thoát khỏi lãnh địa vua Hồi.

– À ra thế... Dễ hiểu thôi...

Khi đám thái giám đến thông báo vua Hồi giá lâm, họ đã bị mũi gươm lần lượt đâm thấu. Quấn người trong chiếc áo choàng, Sophronia chạy băng qua khu vườn cạnh Chàng Hiệp sĩ. Đám thông ngôn gióng tiếng báo động. Những cánh gươm cong nặng nề chẳng thể làm gì nhiều trước lưỡi gươm điêu luyện và chính xác của chiến binh áo giáp trắng toát. Và tấm khiên của chàng thì hoàn toàn có thể trợ đỡ các mũi giáo tấn công của cả một tổ quân. Gurdulù cùng mấy

con tuấn mã đứng đợi sau một cây xương rồng. Dưới bến cảng, một chiếc thuyền feluc đã nằm chờ sẵn để nhổ neo về bờ lãnh thổ Kitô giáo. Từ trên sàn thuyền, Sophronia nhìn thấy các rặng dừa trên bãi biển xa dần.

Bây giờ tôi vẽ chiếc thuyền feluc giữa biển cả. Tôi vẽ nó to hơn chiếc thuyền khi trước một chút để ngay cả nếu có gặp cá voi thì cũng sẽ không xảy ra thảm họa. Với cái tuyến đường cong cong này tôi vạch ra hải trình của chiếc thuyền feluc mà tôi muốn đưa tới tận cảng Saint-Malo. Phiền một cái là ở đoạn vịnh Vizcaya đã có một mớ quá nhiều những tuyến đường giao cắt nhau, tốt hơn nên để hải trình của chiếc thuyền feluc xích về phía này một chút, và đi quá ra đây, và đi lên kia, nhưng thôi rồi, nó sẽ bị va vào vách đá vịnh Bretagne! Nước tràn vào, chiếc thuyền chìm ngấm, Agilulfo và Gurdulù chật vật ghé gớm mới có thể dìu được nàng Sophronia lên bờ sống sót.

Sophronia mệt lử. Agilulfo quyết định đưa nàng đến trú ẩn trong một cái hang, rồi chàng và viên lính hầu phi tới doanh trại hoàng đế Charlemagne để thông báo rằng tiết trinh của nàng vẫn còn nguyên vẹn, và cho nên tính hợp thức của danh hiệu của chàng cũng thế. Bây giờ tôi vạch một chữ thập đánh dấu cái hang ở điểm này trên bờ biển Bretagne để sau đó có thể tìm lại. Tôi không biết cái tuyến đường cũng cắt ngang điểm đó là gì, lúc này tấm bản đồ của tôi đã chẳng chịt các đường vạch đâm ra đủ mọi hướng. À, đúng rồi, đó là cái tuyến đường tương ứng với lộ trình của Torrismondo. Thật vậy, cậu trai trẻ đây tư lự đã đi qua đấy, lúc nàng Sophronia đang nằm trong hang. Cậu cũng lại gần cái hang, đi vào, và trông thấy nàng.

# Chương X

Sao Torrismondo lại tới đúng nơi này? Trong khoảng thời gian Agilulfo di chuyển từ Pháp tới Anh, từ Anh tới châu Phi, và từ châu Phi tới Bretagne, cậu con trai út giả định của công tước xứ Cornwall đã sục sạo khắp những khu rừng mênh mông của các xứ Kitô giáo mong tìm ra doanh trại bí mật của Giáo Đoàn Hiệp sĩ Chén Thánh. Vì Giáo Đoàn hằng năm thường thay đổi nơi tụ họp và không bao giờ xuất hiện cho phàm dân trông thấy, Torrismondo không tìm ra được bất cứ một dấu tích nào để lần theo trong chuyến đi của mình. Cậu đi tùy hứng, theo đuổi một cảm giác xa xôi mà đối với cậu đồng nhất với tên cái Chén Thánh; nhưng cậu đang đi tìm Giáo Đoàn Hiệp sĩ thánh thiện hay cậu đang bám theo những kỷ niệm ấu thơ trên các bãi thạch nam xứ Scotland đây? Đôi lúc, khi thành linh mở ra: một thung lũng rừng thông đen kịt, hoặc một hẻm núi đá xám ngoét dưới chân ì ầm một thác nước trắng xóa bọt nước, thì lòng cậu tràn ngập một cảm xúc không thể giải thích, cậu coi nó như là một điềm báo. “Đúng rồi, có lẽ họ đang ở chốn này, gần đâu đây thôi”. Nếu từ dưới nơi ấy mà vọng lên tiếng tù và xa xăm trầm đục, thì Torrismondo không còn nghi ngờ gì nữa, cậu dọ dẫm từng gang tay trong mọi kẽ đất hốc đá để tìm kiếm một dấu tích. Nhưng hầu như cậu luôn luôn bắt gặp một gã thợ săn nào đó đang bị lạc đường hoặc một người mục đồng với bầu gia súc của mình.

Tới vùng đất hẻo lánh Churwalden, cậu dừng chân tại một ngôi làng, xin dân quê bố thí cho mình chút pho mát dê và bánh mì đen.

- Chúng tôi rất muốn chia sẻ với cậu, cậu công tử ạ – một người chăn dê nói – song cậu thấy đó, tôi, vợ tôi, và mấy đứa con, chúng tôi chỉ còn da bọc xương như thế này! Chúng tôi phải cố gắng quá nhiều cho đoàn hiệp sĩ! Trong khu rừng này các đồng nghiệp của cậu nườm



nướp như kiến mà lại ăn mặc khác lạ. Có cả một đạo quân, và về mặt hậu cần thì sao, cậu biết đấy, chúng tôi hoàn toàn phải gánh chịu!

- Đoàn hiệp sĩ ngự trong rừng à? Thế họ ăn mặc như thế nào?

- Áo choàng trắng, mũ chiến mạ vàng, đôi cánh thiên nga trắng bên sườn.

- Họ rất thánh thiện phải không?

- Ôi, bảo là thánh thiện thì đúng là họ thánh thiện. Họ không bận tay với đồng tiền bởi trong tay họ không có một hào. Ấy thế mà đòi hỏi thì họ chẳng bao giờ thiếu và phần chúng tôi thì phải tuân phục! Giờ thì chúng tôi như que củi: nạn đói đấy. Không biết lần tới họ kéo đến, chúng tôi giao gì đây?

Cậu trai trẻ đã đang chạy về phía cánh rừng.

Giữa cánh đồng cỏ, trên mặt nước êm ả của một dòng suối, một bầy thiên nga đang dập dềnh bơi. Torrismondo đi trên bờ, lần theo chúng. Từ các tán lá, một chùm hợp âm rải vang lên: “Ờ-trưng, trưng, trưng!” Cậu trai trẻ tiếp tục đi, và thanh âm dường như lúc thì đi theo cậu lúc thì dẫn dắt cậu: “Ờ-trưng, trưng, trưng!” Những tán lá thưa ra, thấp thoáng xuất hiện một bóng người. Một chiến binh đội mũ chiến, đeo cặp cánh trắng, vừa kẹp cây giáo vừa ôm cây đàn hạc nhỏ, chợt từng lúc, gảy lên chùm hợp âm rải: “Ờ-trưng, trưng, trưng!” Chàng ta lặng thinh; cặp mắt không tránh Torrismondo song lướt ngang qua, hầu như không cảm nhận ra cậu, dù tỏ vẻ mình đang là bạn đồng hành; mỗi khi hai người bị các thân cây và bụi cây chia cách, thì chàng ta giúp cậu tìm lại lối đi bằng cách gảy lên chùm hợp âm rải mời gọi của mình: “Ờ-trưng, trưng, trưng!” Torrismondo những muốn mở lời hỏi chàng chiến binh, nhưng cậu nín thinh và ngại ngần đi theo chàng ta.

Họ đâm ra một bãi đất trống. Từ phía, các chiến binh trang bị giáo mác, khoác bộ áo giáp dát vàng, quần bên trong chiếc áo choàng dài

màu trắng, bất động, mỗi người quay mặt ra một hướng khác nhau, cái nhìn ném vào khoảng không. Một chàng đưa năm ngũ cốc mớm mỏ một con thiên nga, mắt hướng sang phía khác.

Trước mỗi chùm hợp âm rải mới của người nhạc công, một chiến binh trên lưng ngựa giương tù và ngân lên một tiếng rúc dài đáp lại. Tiếng rúc ngưng, tất cả các chiến binh đều dịch chuyển, mỗi người bước vài bước theo hướng của mình, rồi lại dừng.

- Thừa các hiệp sĩ... – Torrismondo thu hết cảm đảm nói – xin lỗi, có thể tôi nhầm, có phải các vị là Hiệp sĩ Chén Thánh đúng không ạ...

- Không bao giờ được nêu tên ra! – Có tiếng ngắt lời sau lưng cậu. Một hiệp sĩ, đầu bạc trắng, đã dừng lại bên cạnh cậu. – Đã tới đây chia trí cuộc suy nghiệm thánh thiện của chúng tôi, cậu còn chưa hài lòng à?

- Ồ, xin các vị thứ lỗi! – cậu trai trẻ giải bày với cụ. – Tôi vô cùng sung sướng được ở đây cùng các vị! Các vị có biết tôi đã cất công đi tìm các vị thế nào không!

- Tại sao?

- Bởi v... – thế là lòng thèm khát công bố cái nỗi niềm thầm kín đã dữ dội hơn nỗi sợ phạm một tội báng bổ thánh thần – ... bởi vì tôi là con trai của các vị!

Lão hiệp sĩ vẫn tỉnh queo.

- Nơi đây mọi người không hề tự nhìn nhận mình là cha hay là con. – Cụ ta nói sau một giây phút im lặng. – Ai vào Giáo Đoàn thì buông xả mọi mối quan hệ trần thế.

Torrismondo, còn hơn bị cự tuyệt, cảm thấy thất vọng: thà rằng như mình chờ đợi, một lời cự tuyệt phần uất từ phía những người cha khổ hạnh mà cậu có thể phản pháo bằng cách nêu ra các chứng cứ, khơi dậy tiếng nói huyết thống; thế mà lại là cái câu trả lời hết sức bình

thần, không phủ nhận khả tính của sự kiện, song vì một vấn đề nguyên tắc mà loại trừ mọi thảo luận; cậu nản lòng.

- Tôi không có nguyện vọng nào khác – cậu cố nài nỉ – ngoài được thừa nhận là con của Giáo Đoàn mà tôi nuôi dưỡng một lòng ngưỡng mộ không bờ bến!

- Nếu ngưỡng mộ Giáo Đoàn chúng tôi – lão hiệp sĩ nói – cậu chỉ nên có nguyện vọng là được chấp nhận gia nhập.

- Thưa cụ, vậy là có khả năng đó phải không? – Torrismondo kêu lên, viễn cảnh mới lập tức hấp dẫn cậu.

- Khi cậu đã chứng tỏ mình xứng đáng.

- Thế thì cần phải làm gì ạ?

- Trong trắng hóa từng bước mọi niềm đam mê và thả mình vào sự chiếm ngự của tình yêu Chén Thánh.

- Ồ, cụ đã xướng cái tên.

- Chúng tôi, đoàn hiệp sĩ, thì có thể; còn các anh, phàm dân, thì không.

- Vậy xin cụ cho tôi biết, tại sao tất cả mọi người ở đây đều nín lặng, chỉ có cụ là phát biểu?

- Nhiệm vụ của lão là chăm lo mối quan hệ với phàm dân. Do ngôn lời thường không trong trắng nên các Hiệp sĩ chọn sự nhịn nói, trừ trường hợp phải nhờ Chén Thánh mở miệng hộ.

- Xin cụ bảo tôi, phải bắt đầu thế nào ạ?

- Cậu trông thấy chiếc lá thích kia không? Một hạt sương đã đọng trên đó. Cậu hãy dừng lại, bất động, và chú mục vào cái giọt trên lá, đắm mình vào, xả hết sự đời vào trong cái giọt ấy cho tới lúc cậu cảm thấy chính mình cũng đã mất hút trong đó và được chan hòa trong năng lực vô tận của Chén Thánh.

Và cụ bỏ lại cậu tại đó. Torrismondo chú mục vào giọt sương, cậu nhìn, cậu nhìn, cậu nảy ý muốn suy nghĩ về thời vận của mình, cậu trông thấy một con nhện đang đu xuống chiếc lá, cậu nhìn con nhện, cậu nhìn con nhện, cậu lại bắt đầu nhìn giọt sương, lúc lắc một bàn chân bị tê như kiến bò, úi dà! Cậu cảm thấy chán. Xung quanh cậu, trong cánh rừng, các chàng hiệp sĩ thấp thoáng ẩn hiện, chầm chậm giơ chân chuyển động, miệng há, mắt trợn, bầy thiên nga đi cùng, thỉnh thoảng được các chàng đưa tay vuốt ve bộ lông mềm mại. Một chàng trong đoàn thỉnh lĩnh dang tay, lưng từng bật ra một cuộc chạy ngắn, miệng phát ra tiếng kêu nghẹn ngào.

- Kìa các chàng kia – không thể kìm nén, Torrismondo hỏi lão hiệp sĩ, cụ lại đang ở bên cạnh cậu – chuyện gì đang xảy ra với họ vậy cụ?

- Sự xuất thần – cụ nói – tức là cái điều mà cậu sẽ không bao giờ biết, nếu cậu cứ chia trí và hiếu kỳ như thế. Những người anh em ấy rất cuộc đã đạt tới một niềm cộng thông trọn vẹn với cái toàn thể.

- Còn các chàng nọ thì sao? – cậu trai trẻ hỏi. Đó là một số hiệp sĩ vừa bước đi vừa uốn éo hông, như thể đang tiếp nhận những đợt rung mình dịu dịu, phòng mang trợn má hết cả lên.

- Họ còn đang ở giai đoạn trung gian. Trước khi cảm nghiệm được sự hợp nhất với mặt trời và các vì sao, người mới tu chỉ cảm thấy như thể trong người mình có các sự vật gần nhất, nhưng rất mãnh liệt. Điều này tạo ra một hiệu ứng nhất định, đặc biệt là với những người trẻ tuổi. Những người anh em của chúng ta mà cậu quan sát, đang được dòng suối róc rách, tán lá xào xạc, đầu nấm nảy nở từ lòng đất, truyền đạt cho một kiểu mơn trớn lâng lâng chầm chậm chầm chậm.

- Thừa cụ, kéo dài lâu quá các vị ấy không cảm thấy mệt à?

- Họ dần dần đạt tới những tâm thái cao cấp hơn, không chỉ được chiêm ngưỡng bởi các rung chấn gần nhất mà còn bởi hơi thở lớn lao của các tầng trời, và từ từ họ tự giữ khoảng cách với giác quan.

- Phải chăng tất cả mọi người đều sẽ làm được như vậy?

- Với một ít người thôi. Và nếu là trọn vẹn thì chỉ có một người trong chúng ta, Kẻ-Được-Chọn, Chúa tể Chén Thánh.

Hai người đặt chân tới một bãi đất trống nơi khá đông hiệp sĩ đang luyện tập vũ khí trước một khán đài với mái màn trướng. Bên dưới có một người đang ngồi, hay đứng ra, đang co ro, bất động, trông giống một xác ướp hơn là một người, cũng mặc bộ đồng phục Chén Thánh, nhưng may cắt theo kiểu lộng lẫy hơn. Mắt chàng ta mở, đứng ra, trọn to, trên khuôn mặt khô rúm lại như một hạt dẻ.

- Chàng ta còn sống không ạ? – cậu trai trẻ hỏi.

- Còn sống, nhưng giờ thì hoàn toàn đắm mình trong tình yêu Chén Thánh, không còn cần ăn, cần dịch chuyển, cần giải quyết nhu cầu cơ thể, cũng hầu như chẳng cần thở. Chàng ta không nhìn cũng chẳng cảm nhận. Không ai biết ý nghĩ của chàng ta, vốn chắc chắn phản ánh quỹ đạo của các hành tinh xa thẳm.

- Thế thì tại sao lại kêu chàng ta đến dự một buổi diễn binh, khi chàng ta không nhìn?

- Bởi việc đó nằm trong nghi lễ Chén Thánh.

Các hiệp sĩ đang cùng nhau luyện tập các đòn tấn công bằng gươm. Họ khoa gươm như những con lật đật, mắt nhìn vào khoảng không, bước đi gãy gọn và ngẫu hứng như thể họ không bao giờ có thể dự kiến trước bất kỳ điều gì mình sẽ làm ở khoảnh khắc tiếp theo. Vậy mà họ không trật một đòn nào.

- Song làm sao họ có thể chiến đấu với cái vẻ lim dim ngủ đó?

- Chính chiếc Chén Thánh trong chúng ta đã dịch chuyển các lưỡi gươm. Tình yêu vũ trụ có thể khoác lấy cái hình thái thịnh nộ dữ dội và giục giã chúng ta say đắm đam mê thù. Giáo Đoàn chúng ta bách chiến bách thắng trong chiến tranh chính là nhờ chúng ta chiến

đấu mà không cần một nỗ lực nào, cũng chẳng cần một sự lựa chọn nào, mà cứ để cơn thịnh nộ thiêng liêng ấy giương đong kích tây thông qua cơ thể mình.

- Và lúc nào cũng suôn sẻ?

- Đúng vậy, cho những ai đã không còn bất cứ một ý chí nhân bản tàn dư nào và chỉ để năng lực Chén Thánh dịch chuyển mỗi cử chỉ nhỏ nhất của mình.

- Mỗi cử chỉ nhỏ nhất? Ngay cả lúc này khi cậu đang bước đi?

Cụ hiệp sĩ đang tiến bước như một người mộng du.

- Tất nhiên. Không phải lão dịch chuyển chân lão: lão để chân lão dịch chuyển. Cậu thử đi. Mọi thứ bắt đầu từ đó.

Torrismondo thử, nhưng trước hết, cậu không có cách nào mà làm nổi, và sau đó, cậu chẳng hề thấy thích thú. Rừng nơi đây, xanh ngắt và sum suê, phàn phạch và chiêm chiêm, hẳn là chốn khiến cậu thỏa chí chạy nhảy, tung tăng, lung sục thú rừng, đem chính bản thân ra, cùng với năng lực, nỗ lực, dũng khí mà đối đầu với bóng tối, với sự bí ẩn, với một thiên nhiên xa lạ. Thế mà cậu cứ phải đứng đấy, đơ đơ đưa đưa như một kẻ bị tê liệt.

- Hãy để mình được chiếm ngự – cụ hiệp sĩ cảnh báo cậu – hãy để mình được chiếm ngự bởi cái toàn thể.

- Nhưng với tôi – Torrismondo buột miệng – điều tôi thực sự yêu thích là mình đi chiếm ngự, chứ không để mình bị chiếm ngự.

Cụ hiệp sĩ đưa cặp khuỷu tay lên quặp lấy hai thái dương theo cách vừa để che mắt vừa để bịt tai.

- Chuyển đi trước mặt của cậu còn dài cậu ạ.

Torrismondo ở lại doanh trại Chén Thánh. Cậu cố gắng học hỏi, noi gương những người cha hay người anh em của mình (cậu không biết

gọi họ như thế nào), tìm cách bóp nghẹt mọi động cơ tinh thần mình cảm thấy quá cá nhân, tìm cách tan chảy trong niềm cộng thông với tình yêu Chén Thánh không bờ bến, cậu chú tâm đón nhận từng biểu hiện cảm giác không thể tả nhỏ nhất, vốn tổng đạt các hiệp sĩ vào chuyển xuất thần. Song đã nhiều ngày trôi qua mà cuộc trong trắng hóa của cậu không tiến được bước nào. Tất cả những gì khiến họ mê sảng nhất thì lại làm cậu khó chịu: giọng nói, âm nhạc, cái sự cứ mãi đứng đậy mà sẵn sàng rung lên. Đặc biệt, sự kề cận liên tục của những người anh em, ăn mặc kiểu cách, trần trụi trong bộ áo giáp và chiếc mũ chiến dát vàng, da thịt trắng nõn, một số đã hơi già, số khác thì trai tơ, rối rít rít rít, ganh tị, dễ động lòng, càng ngày càng làm cậu mất thiện cảm. Cùng với cái câu chuyện rồi sẽ là chính chiếc Chén Thánh đã dịch chuyển mình, họ thả mình vô tội vạ vào đủ mọi thói quen và làm ra vẻ lúc nào mình cũng trong trắng.

Cái ý tưởng mình có thể tạo ra một trạng thái như vậy bằng cặp mắt chú mục vào khoảng không mà không cần quan tâm về những gì mình đang tiến hành, rồi ngay lập tức quên đi, cậu cảm thấy mình chịu không nổi.

Rồi ngày thu thập đồ cống nạp cũng tới. Tất cả các ngôi làng xung quanh cánh rừng đã tới kỳ hạn phải đóng cho đoàn Hiệp sĩ Chén Thánh một số lượng bánh pho mát dê, rễ cà rốt, bị lúa mạch và cừu sữa.

Một phái đoàn dân quê tiến vào.

- Chúng tôi muốn thưa rằng thu hoạch năm nay trên toàn thể lãnh thổ Churwalden rất ít ỏi. Ngay cả chúng tôi cũng không biết phải cho con cái ăn gì bây giờ. Cả người sung túc lẫn người nghèo khổ đều đang chịu nạn đói. Thưa các ngài hiệp sĩ thánh thiện, chúng tôi nài nỉ thỉnh cầu các vị miễn cho việc cống nạp lần này.

Chúa tể Chén Thánh, dưới mái màn trướng, nín thinh và bất động như mọi khi. Tới một lúc, từ từ từ từ mở đôi tay đang đan trên bụng ra,

giơ cao lên bầu trời (móng tay chàng ta cực dài) và để cho miệng mình nói:

- lllh...

Nghe tiếng đó, tất cả các Hiệp sĩ xia mũi giáo xông tới các cư dân Churwalden khốn khổ.

- Cứu chúng tôi với! chúng ta phải tự vệ! – họ hét lên – nào, nào, chúng ta chạy đi trang bị búa rìu và lưỡi liềm – và họ búa chạy tứ tán.

Đoàn Hiệp sĩ, mắt ngược nhìn trời, giữa tiếng tù và và tiếng trống, tiến vào thôn làng Churwalden trong đêm.

Các nông dân, trang bị cây xia và cây mác, phóng ra từ những rặng hoa bia và những hàng giậu, tìm cách đánh chặn đầu cuộc hành quân. Song họ không thể làm gì nhiều trước các mũi giáo biến hóa khôn lường của đoàn hiệp sĩ. Phá vỡ các tuyến phòng thủ lác đác, đoàn hiệp sĩ đâm sầm những con ngựa chiến to nặng vào các túp nhà tranh vách đất, phá sập chúng dưới vó, tảng lờ trước tiếng hét phụ nữ, dê bò, trẻ con. Một số hiệp sĩ cầm đuốc gi vào mái nhà, ụ rơm, chuồng gia súc, kho thóc èo uột, cho tới lúc các ngôi làng biến thành những đám cháy dội tiếng than van và khóc lóc.

Torrismondo, bén vó đoàn Hiệp sĩ, cảm thấy bàng hoàng.

- Xin cụ cho tôi biết, tại sao lại như vậy? – cậu hét lên với lão hiệp sĩ, trong lúc cầm chân cụ ở lại đằng sau, xem như là người duy nhất có thể lắng nghe mình. – Thế thì quả thực không phải các vị được truyền tởa tình yêu cái toàn thể! Này, cẩn thận nào, các vị đâm vào bà cụ kia bây giờ! Sao các vị lại nhẫn tâm gây thương tổn cho những kẻ bơ vơ ấy? Tiếp cứu, tiếp cứu, lửa đang bắt vào cái nôi kia kìa! Các vị làm gì thế?

- Cậu hiệp sĩ tập sự à, đừng xớ rớ vào kế hoạch Chén Thánh! – cụ hiệp sĩ cảnh cáo. – Không phải chúng ta đang thực hiện việc này;



chính Chén Thánh trong chúng ta đã dịch chuyển chúng ta! Cậu hãy buông xả mình vào tình yêu dữ dội của Chén Thánh!

Nhưng Torrismondo đã xuống ngựa, cậu xông vào cứu một người mẹ, trao lại một em bé bị ngã vào vòng tay bà.

- Đứng! Đứng tải đi toàn bộ vụ mùa! Lão đã vất vả biết bao! – một cụ già hét lên. Torrismondo đã ở bên cạnh cụ.

- Quân ăn cướp, buông ngay cái bị xuống! – và cậu nhào vào một hiệp sĩ, giật lại món đồ bị lấy.

- Mong cậu nhận mọi ơn lành! Xin cậu ở lại với chúng tôi! – vài trong những kẻ cùng khổ ấy vừa bắn tiếng vừa tiếp tục tìm cách chống đỡ bằng đinh ba và lưỡi rựa đằng sau một bức tường.

- Quý vị hãy bố trí thành một vòng bán nguyệt, chúng ta sẽ xông vào bọn họ cùng lúc! – Torrismondo hét lên và dẫn đầu đoàn dân quân Churwalden.

Lúc này, đánh bật các Hiệp sĩ ra khỏi ngôi nhà xong, cậu đung đầu lão hiệp sĩ và hai hiệp sĩ khác cầm đuốc.

- Cậu ta là kẻ phản bội, các anh hãy bắt ngay.

Một cuộc hỗn chiến kịch liệt nổ ra. Đoàn ông Churwalden chiến đấu với cây xiên, phụ nữ và thiếu niên với gạch đá. Thành linh tiếng tù và rúc lên.

- Rút lui!

Trước cuộc vùng dậy của dân chúng Churwalden, đoàn Hiệp sĩ, đã thu quân lại từ nhiều cứ điểm, lúc này rút khỏi ngôi làng.

Ngay cả đội hiệp sĩ đang siết chặt xung quanh Torrismondo cũng lùi lại.

- Đây các người anh em, chúng ta rời khỏi đây – lão hiệp sĩ hô to – hãy để Chén Thánh dẫn dắt chúng ta!

- Chén Thánh toàn thắng! – họ đồng thanh hô vang trong lúc giết cương trở đầu ngựa.

- Hoan hô! Cậu đã cứu chúng tôi! – dân làng tề tựu xung quanh Torrismondo. – Cậu là hiệp sĩ song cậu hào hiệp! Ít ra cũng phải có một người như vậy chứ! Cậu hãy ở lại đây với chúng tôi! Xin cho chúng tôi biết điều cậu muốn, chúng tôi sẽ tạ ơn ngay!

- Giờ đây... điều tôi muốn... tôi không còn biết nữa... – Torrismondo lầm bầm.

- Chúng tôi cũng không biết gì cả, ngay cả việc làm người, trước cuộc chiến đấu này... Và bây giờ chúng tôi cảm thấy có khả năng... có ý chí... có bốn phận làm tất cả... Dù rằng sẽ cam go... – và họ xoay sang khóc thương người thân đã mất.

- Tôi không thể ở lại với quý vị... Tôi không biết mình là ai... Vĩnh biệt... – và cậu đã phóng nước đại rời đi.

- Trở lại cậu ơi! – các cư dân kêu lên, nhưng Torrismondo đã rời khỏi ngôi làng, khỏi cánh rừng Chén Thánh, khỏi vùng Churwalden.

Cậu tiếp tục lang thang qua nhiều xứ. Cho tới lúc này, cậu đã coi thường mọi danh vọng và thú vui, nay đây mai đó chỉ vì cái lý tưởng Giáo Đoàn Hiệp sĩ Chén Thánh. Giờ thì lý tưởng ấy đã tiêu tan thành mây khói, cứu cánh nào có thể khóa lấp nỗi khắc khoải của cậu đây?

Cậu ăn quả trái dại trong rừng, xúp rau đậu trong các tu viện gập trên đường, sò huyết trên các bãi đá. Rồi tại bờ biển Bretagne, trong lúc đang lặn mò tìm sò huyết đeo bám trong một hang động, bất chợt, cậu nhận ra một người đàn bà đang nằm ngủ.

Niềm khát vọng thúc đẩy cậu dịch chuyển khắp thế gian, những nơi chốn thực vật mềm mượt như nhung dưới một cơn gió thổi là là, những ngày trong veo không ánh mặt trời, đây: cuối cùng khi được ngẩng nhìn hàng mi dài đen nhánh cụp trên đôi má đầy đặn và trắng

xanh, tòan thân thể mềm mại bơ vớ, đôi bàn tay đặt trên bộ ngực căng đầy, những lọn tóc mây buông xõa, và làn môi, bờ hông, ngón chân cái, hơi thở, thì dường như niềm khát vọng ấy đang tự thỏa dụ.

Cậu cúi xuống, đang nhìn nàng thì nàng thức giấc.

- Đừng xâm hại tôi – nàng nói, vẻ hòa nhã. – Chàng tìm gì ở bãi đá hoang vắng này?

- Tôi đang tìm điều mình lúc nào cũng thiếu và chỉ bây giờ khi trông thấy thì tôi biết là gì. Thế còn nàng, sao nàng lại tới bờ đá này?

- Em đã bị cưỡng hôn, dù đang là nữ tu, với một môn đệ của ngài Mahomet tuy nhiên sự thể đã chưa kịp xảy ra vì em ở phiên thứ ba trăm sáu lăm; một trận can thiệp của quân đội Kitô giáo đã đưa đẩy em tới tận đây, mặt khác em cũng là nạn nhân của một chuyến đăm thuyền trên đường về, tương tự như trên đường đi, đã bị một băng cướp dữ tợn cướp bóc.

- Tôi hiểu. Vậy chỉ có một mình nàng hay sao?

- Vị cứu nhân đã bỏ về đại bản doanh của hoàng đế để gấp rút, theo em hiểu, sắp xếp chuyện gì đó.

- Tôi mong được bảo vệ nàng dưới lười gờm của mình, song tôi ngại rằng cái mối tình đã cháy bỏng trong tôi từ khi trông thấy nàng sẽ không quá lỗi mà đi đến những đề nghị có thể bị nàng coi là không lương thiện.

- Ồ, xin chàng đừng ngại ngùng, chàng biết đấy, em đã trải qua dẫu bề. Dù rằng mỗi lần, vào đúng lúc, thì vị cứu nhân lại thành linh xuất hiện, cứ như từ dưới đất chui lên, khi nào cũng là chàng ấy.

- Liệu lần này chàng ta cũng sẽ tới?

- Em không biết nữa, chẳng ai có thể chắc.

- Xin nàng cho tôi biết quý danh.

- Azira; hay là Xơ Palmira. Tùy theo ở hậu cung vua Hôi hay trong tu viện.

- *Nàng Azira ơi! tôi như thể đã luôn luôn yêu nàng... đã đang đắm đuối trong nàng rồi...*

# Chương XI

Charlemagne đang rảo vó về bờ biển Bretagne.

- Nay Agilulfo nhà Guildiverni, sẽ biết thôi, sẽ biết mà, bình tĩnh nào. Nếu điều ông nói với ta là sự thật, nếu người đàn bà ấy vẫn giữ trên người cũng cái sự đồng trinh đã có mười lăm năm trước, thì không có gì phải nói, ông hoàn toàn có quyền là nhà hiệp-sĩ-võ-công, và cái cậu thiếu niên kia đã muốn đánh lừa chúng ta. Để cho chắc, ta đã cho một bà đỡ tinh thông chuyện phụ nữ đi theo đoàn tùy tùng; dân lính chiến chúng ta, các thứ này, phải vậy thôi, tay chân không được...

Bà đỡ già, đã được cưỡi lên con ngựa của Gurdulù, cạ lăm nói:

- Dạ, dạ, thưa hoàng thượng, rồi mọi sự sẽ được lo chu đáo, ngay cả khi có một cặp sinh đôi... – Bà ta bị điếc, nên vẫn chưa hiểu mọi người đang nói chuyện gì.

Hai viên sĩ quan trong đoàn tùy tùng, tay cầm đuốc, đi vào hang trước. Họ trở ra, vẻ sững sờ:

- Tâu hoàng thượng, nàng trinh nữ đang nằm ôm ấp một cậu lính trẻ ạ.

Cặp tình nhân được điệu đến trước hoàng đế.

- À thì ra cô, Sophronia! – Agilulfo kêu lên.

Charlemagne bảo chàng lính trẻ ngẩng mặt lên.

- Ồ Torrismondo!

Torrismondo xấp tới Sophronia.

- Nàng là Sophronia à? Ôi chao, mẹ ơi!

- Sophronia, cô biết cậu này à? – Hoàng đế hỏi.

Cô gái gật đầu, xanh mặt.

- Nếu cậu ta là Torrismondo, thì chính tôi đã nuôi nấng cậu ta. – Nàng nói, giọng yếu ớt.

Torrismondo phóc lên yên ngựa.

- Tôi đã phạm tội loạn luân đồi bại! Mọi người sẽ không bao giờ trông thấy tôi nữa! – cậu thúc ngựa phi vào cánh rừng, phía tay phải.

Tới phiên Agilulfo quấy ngựa.

- Mọi người cũng sẽ không bao giờ trông thấy tôi nữa! – chàng nói. – Tên tôi không còn nữa! Vĩnh biệt! – và phi vào cánh rừng, phía tay trái.

Tất cả mọi người đều bàng hoàng. Sophronia úp mặt vào tay.

Có tiếng vó ngựa phi nước đại từ phía bên phải. Đó là Torrismondo, đang tức tốc quay trở ra từ cánh rừng. Cậu la lớn:

- Sao lại có thể thế được? Nếu mới đây thôi cô ấy trinh tiết vẫn còn? Thế mà tại sao tôi không nghĩ ra ngay? Cô ấy trinh tiết vẫn còn mà? Cô ấy không thể là mẹ tôi!

- Vậy cô cậu hãy giải thích cho chúng tôi. – Charlemagne nói.

- Thật ra, Torrismondo không phải là con mà là em tôi, hay đúng ra, một người em cùng mẹ khác cha – Sophronia nói. – Hoàng hậu xứ Scotland, mẹ chúng tôi, trong lúc nhà vua, cha chúng tôi, đi chinh chiến được một năm, đã hạ sinh cậu ta sau một cuộc gặp gỡ tình cờ, hình như, với Giáo Đoàn Hiệp sĩ Chén Thánh. Khi nhà vua ban lệnh trở về, thì cái con người giáo quyệt ấy (đúng, tôi buộc phải phán xét mẹ chúng tôi như thế) viện cớ bảo tôi dắt cậu em bé bóng đi dạo chơi rồi bỏ tôi bị lạc trong rừng. Bà dựng lên một câu chuyện lừa phỉnh trắng trợn với người chồng sắp gặp lại. Bà bảo với nhà vua rằng tôi – lúc đó được mười ba tuổi – đã bỏ trốn, để cho ra đời một đứa con hoang. Vốn bị kìm giữ trong một kiểu đạo hiếu hiếu không đúng, tôi chưa bao giờ để lộ sự bí mật này của mẹ. Tôi đã sống trong những bãi

thạch nam với cậu em cùng mẹ khác cha còn nhỏ xíu, đó cũng là những năm tháng tự do và sung sướng của tôi, so với những gì đang chờ tôi ở tu viện, nơi tôi bị gia đình Công tước xứ Cornwall cưỡng ép gửi đi. Tôi không biết đến đàn ông cho đến sáng hôm nay, ở tuổi ba mươi ba, và cuộc tao ngộ đầu tiên với một người đàn ông, than ôi, lại là một cuộc loạn luân...

- Xem nào, hãy bình tĩnh mà xem xét sự thể nó ra làm sao – Charlemagne hòa hợp hòa giải nói. – Loạn luân thì quả là có, nhưng giữa chị gái và em trai cùng mẹ khác cha, dù sao cũng không phải là loại trầm trọng nhất...

- Thừa hoàng thượng chí thánh, không phải loạn luân đâu! Sophronia ơi, vui lên đi em! – Torrismondo kêu lên, mặt rạn rỡ. – Trong cuộc đi tìm gốc gác của mình, anh đã hiểu ra một nỗi niềm bí mật mà anh vẫn muốn bảo toàn mãi mãi: người mà anh tưởng là mẹ mình, tức là em, Sophronia ạ, không phải được hoàng hậu xứ Scotland sinh ra, em là đứa con gái không chính thức của nhà vua và vợ của một người quản gia. Nhà vua đã bảo hoàng hậu nhận nuôi em, tức là người mà bây giờ anh hiểu ra, chính là mẹ mình, và đối với em chỉ là người dì ghẻ. Giờ thì anh hiểu ra là bà, bị nhà vua buộc phải giả vờ làm mẹ em trái với ý muốn, chỉ chờ dịp tống khứ em; và bà thực hiện điều đó bằng cách giao cho em cái kết quả của một lỗi lầm nhẹ dạ của bà, tức là anh. Em là con gái của vua xứ Scotland và một cô nông dân, còn anh, con của hoàng hậu và của Giáo Đoàn, giữa chúng ta không có bất kỳ một mối liên hệ máu mủ nào, mà chỉ có mối liên hệ tình yêu tuyệt đối tự do, tại nơi này, vừa mới đây thôi, mà anh hy vọng mãnh liệt rằng em sẽ muốn nối lại.

- Ta thấy mọi sự đã kết thúc theo một chiều hướng tốt đẹp... – Charlemagne vừa xoa tay vừa nói. – Song chúng ta phải nhanh chóng tìm ra chàng hiệp sĩ dũng cảm Agilulfo và cam đoan với chàng ta rằng không có gì đe dọa danh vị và tước hiệu của chàng ta nữa.

- Thừa hoàng đế! Xin đế hạ thần đi – một hiệp sĩ vừa gióng tiếng vừa tiến lên phía trước. Đó chính là Rambaldo.

Phi vào rừng. Cậu kêu to:

- Ngài hiệp sĩ oiii! Ngài hiệp sĩ Agilulfooo oiii! Ngài hiệp sĩ nhà Guildiverniii oiii! Ngài Agilulfo Emo Bertrandino nhà Guildiverni và các nhà Corbentraz và Sura, hiệp sĩ Miền-Trong-Trắng-Mà-Giới-Tuyển-Bất-Bỉ-Đáo-Kèm-ĐuôiSeo ơi! Mọi sự đều tốt đẹp cả rồiiii! Xin ngài hãy trở lạiiii!

Chỉ có tiếng dội đáp lại.

Rambaldo bắt đầu rà soát khắp cánh rừng, từng con đường mòn, các dốc đá cheo neo và ghềnh thác xung quanh, cậu gọi tên, nghe ngóng, tìm kiếm một tín hiệu, một vết tích. Đây rồi, một dấu vó ngựa. Tại một điểm nó in sâu hơn như thể con vật đã dừng lại. Rồi tiếp tục từ chỗ đó, dấu vó nông hơn, như thể con tuấn mã được thả chạy đi. Nhưng cũng từ chỗ đó tẽ ra một vết tích khác, những dấu chân giày sắt. Rambaldo lần theo.

Nín thở. Cậu bước vào một bãi đất trống. Dưới gốc một cây sồi, nằm rải rác trên mặt đất: chiếc mũ sắt cài mào lông óng ánh ngũ sắc nằm chỏng gọng, các phiến áo giáp trắng toát, các phiến bấp đùi, cánh tay, cổ tay, tất cả, vẫn gọn: các mảnh áo giáp của Agilulfo, vài mảnh được chủ ý xếp thành một kim tự tháp gọn ghẽ, các mảnh khác lẫn lóc tứ tung trên mặt đất. Một miếng giấy xâu tới đốc gươm: “Ta để lại bộ áo giáp này cho hiệp sĩ Rambaldo xứ Rossiglione”. Bên dưới là một nét thảo rồng bay phượng múa còn để dở, như thể một chữ ký khởi bút và liền sau đó bị gián đoạn.

- Ngài hiệp sĩ ơi!

Rambaldo gọi, cậu hướng về chiếc mũ chiến, cậu hướng về chiếc áo giáp, cậu hướng về cây sồi, cậu hướng lên bầu trời.



- Ngài hiệp sĩ ơi! Xin ngài khoác lại bộ áo giáp! Quân hàm và tước hiệu quý tộc Pháp là không thể bàn cãi!

Và cậu tìm cách ráp lại bộ áo giáp, dựng nó đứng dậy, tiếp tục kêu to:

- Ngài hiệp sĩ ơi! Chuyện đã được giải quyết rồi, kể từ nay không ai có thể phủ nhận điều đó nữa.

Không một tiếng trả lời. Bộ áo giáp không đứng nguyên, chiếc mũ sắt lăn xuống đất.

- Ngài hiệp sĩ ạ, từ bao lâu nay ngài đã đề kháng thuần bằng sức mạnh của ý chí, ngài đã luôn luôn thực hiện được mọi sự như thể mình đã hiện hữu: sao dùng một cái ngài lại chịu đầu hàng?

Song cậu không biết phải hướng về chỗ nào nữa: bộ áo giáp thì trống rỗng, không phải sự trống rỗng lúc trước, mà trống rỗng ngay cả cái điều gì đó gọi là hiệp sĩ Agilulfo, giờ đây đã như một giọt nước hòa tan vào biển cả.

Rambaldo đưa tay gỡ bộ áo giáp đang mặc, cởi nó ra, xỏ vào người bộ áo giáp trắng toát, luồn đầu vào cái mũ chiến của Agilulfo, cầm chắc tấm khiên và thanh gươm, phốc lên yên ngựa. Trang bị như thế, cậu ra yết kiến hoàng đế và đoàn tùy tùng.

- À, Agilulfo, ông đã quay về, thế nào, mọi sự ổn cả chứ?

Song từ chiếc mũ chiến có một giọng nói khác đáp lại.

- Thừa hoàng thượng, thần không phải là Agilulfo ạ! – Tấm che mặt được lật lên, khuôn mặt Rambaldo hiện ra. – Hiệp sĩ nhà Guildiverni chỉ còn lại bộ áo giáp trắng toát và tờ giấy giao lại sự sở hữu nó cho thần. Giờ thì thần nóng lòng xông pha nơi trận địa!

Tiếng kèn báo động gióng lên. Một đội thuyền feluc đã đổ một đạo quân Hồi lên bờ Bretagne. Đạo quân Pháp chạy đi tập hợp đội ngũ.

- Nguyễn vọng của cậu đã được đáp ứng – vua Charles nói – giờ xuất chiến của cậu đã đến. Hãy vì danh dự bộ quân phục mặc trên người. Chàng hiệp sĩ Agilulfo có tính khí khó khăn, nhưng trong cương vị một chiến binh thì không thể chê trách vào đâu. Đạo quân Pháp vững vàng trận địa trước quân xâm lược, chọc thủng một tuyến quân Hồi, và chàng tuổi trẻ Rambaldo là người đầu tiên xông lên. Cậu tả xung hữu đột, đánh, đỡ, trúng đòn, chịu đòn. Rất nhiều quân Hồi lăn kềnh ra gặm đất. Bao nhiêu tên xuất hiện trước mũi giáo của Rambaldo, thì bấy nhiêu tên lần lượt bị đâm thâu. Đã có những toán quân xâm lược thối lui, chen chúc nhau xung quanh những chiếc thuyền feluc đang đậu trên bến. Dưới áp lực của đạo quân Pháp, đạo quân thất trận bỏ chạy, trừ những kẻ bị nằm lại mà tắm trộn máu Hồi vào đất xám Bretagne.

Rambaldo ca khúc khải hoàn và bình an vô sự; song bộ áo giáp, cái bộ áo giáp tinh khôi vô nhiễm của Agilulfo giờ đây đã bị dính đầy vẩy đất, tia máu kẻ thù tung tóe, lỗ chỗ vết lõm, vết nhám, vết xước, vết đứt, chòm lông vũ xơ xác, mũ sắt bị méo mó, tấm khiên bị bong ngay tại chỗ có cái huy hiệu bí ẩn. Giờ thì cậu trai trẻ cảm thấy nó như là bộ áo giáp của mình, Rambaldo xứ Rossiglione; nổi bứt rứt ban đầu cảm thấy khi khoác nó trên người nay đã xa xôi; bây giờ nó vừa in với cậu.

Cậu phi nước đại, đơn độc, lên một gò đồi. Từ đáy thung lũng một giọng nói lạnh lạnh vọng lên: “ Kìa, kìa, trên kia, chàng Agilulfo!”.

Một hiệp sĩ đang phóng về phía cậu. Áo choàng xanh dứa cạm quàng trên bộ áo giáp. Đó là nàng Bradamante đang đuổi theo: “Ta đã tìm được chàng, chàng hiệp sĩ trắng toát ạ!”

“Nàng Bradamante ơi, tôi là Rambaldo chứ không phải Agilulfo!”  
cậu muốn hét lên như thế với nàng tức khắc, song lại nghĩ, tốt hơn ta cứ để nàng đến gần rồi hẵng nói, và trở đầu ngựa để đi tới gặp nàng.

- Cuối cùng, chính chàng, người chiến binh không thể nắm bắt, là kẻ chạy tới gặp mình. – Bradamante kêu lên. – Chao ôi, em đã được thấy chàng bám theo sau, ngay cả chàng, người đàn ông duy nhất mà hành vi không tung ra để tới đâu hay tới đó, tùy hứng, dễ dãi, như cái đám thường đeo theo em! – Và trong lúc nói như thế nàng đã quây ngựa, tìm cách phi bứt khỏi chàng, tuy thường xuyên ngoái đầu lại xem chàng có chịu tham gia trò chơi mà đuổi theo nàng hay không.

Rambaldo nóng lòng muốn thốt lên: “Nàng không nhận ra tôi cũng là một kẻ dịch chuyển lúng túng, mỗi cử chỉ đều để lộ niềm khát khao, nỗi bất thỏa, sự không an tâm của mình hay sao? Song điều tôi muốn, cũng vậy thôi, chỉ đơn giản là được làm một người biết điều mình muốn!” Và để nói với nàng, cậu phi nước đại đuổi theo, còn nàng mỉm cười bảo: “Đây, cái ngày ta hằng mong ước!”

Cậu để mất bóng nàng. Có một thung lũng đồng cỏ xanh ngát và trống vắng. Con tuấn mã của nàng đã được cột vào một gốc dâu tằm. Vạn vật giống như cái lần đầu tiên khi cậu đuổi theo nàng mà còn chưa biết nàng là một người đàn bà. Rambaldo xuống ngựa. Đây rồi, cậu trông thấy nàng đang nằm trên một bờ dốc phủ đầy rêu; Nàng đã cởi áo giáp, còn mặc trên người chiếc áo chên ngắn vàng óng. Vẫn nằm dài, nàng mở vòng tay đón chàng. Rambaldo trong bộ áo giáp trắng toát bước tới. Đã đến lúc mình nói với nàng: “Tôi không phải là Agilulfo, cái bộ áo giáp nàng tương tự, nàng hãy nhìn xem lúc này nó dồi dào trọng lượng của một cơ thể như thế nào, dù cho nó tươi trẻ và mềm mại như cơ thể của tôi đây. Nàng thấy không, nó nay đã không còn có cái sắc trắng vô nhân và đã trở nên đơn thuần một bộ vỏ bọc tiến hành chiến tranh từ bên trong, hứng chịu mọi đòn đánh, một công cụ nhẫn nhục và hữu dụng”. Cậu muốn bắn tiếng như thế, nhưng cứ lúng ta lúng túng, tay chân run rẩy, ngập ngừng bước tới. Có lẽ tốt hơn hết mình nên tự bộc lộ, cởi phăng bộ áo giáp, hiển hiện mình là Rambaldo, nhất là vào lúc này khi nàng đang nhắm nghiền cặp mắt, nở một nụ cười chờ đợi. Cậu trai trẻ giật bộ áo giáp ra khỏi người,

bồn chồn: giờ thì nàng Bradamante khi mở mắt sẽ nhận ra mình thôi... Không, nàng đã che một bàn tay lên mặt như thể không muốn ánh mắt mình nhiễu động cuộc tiếp cận vô hình của chàng hiệp sĩ không hiện hữu. Và Rambaldo nhào lên người nàng.

- Chao ơi, đúng rồi, em chắc là như thế mà! – Bradamante cảm thán, mắt nhắm nghiền. – Em lúc nào cũng tin chắc là có thể! – và ôm chặt lấy chàng, thế là họ quấn quít vào nhau trong một cơn sốt chia đều từ cả hai phía. – Chao ơi, đúng rồi, chao ơi, đúng quá, em chắc là như thế mà!

Bây giờ, khi mà chuyện ấy hoàn thành xong xuôi, đã đến lúc hai cặp mắt nhìn nhau.

- Nàng sẽ – chuỗi ý nghĩ kiêu hãnh và hy vọng tức tốc lóe lên trong đầu Rambaldo – nhìn thấy mình, nàng sẽ hiểu ra mọi chuyện, nàng sẽ biết rằng như thế là chính đáng, là tuyệt vời, và nàng sẽ yêu thương ta suốt đời!

Bradamante mở mắt.

- A, thì ra cậu!

Nàng bật dậy khỏi chỗ nằm, đẩy Rambaldo ra.

- Cái cậu này, cái cậu này! – miệng giận dữ hét lên, nước mắt ứa ra. – Mi! Mi! Kẻ lừa đảo!

Nàng đứng dậy, tuốt gươm, giơ cao trên người Rambaldo, chém lấy chém để, nhưng bằng mặt gươm, khiến cậu choáng váng, và tất cả những gì cậu có thể nói với nàng – trong lúc giơ đôi cánh tay không lên, có lẽ để tự che chắn, có thể để ôm lấy nàng – là:

- Nhưng xin nàng hãy nói đi, xin nàng hãy thốt lên, tuyệt vời phải không...? – sau đó cậu lịm đi, chỉ mơ hồ nghe thấy tiếng con tuấn mã của nàng lộp cộp rời đi.

Nếu kẻ tương tư cảm thấy bất hạnh vì không được biết hương vị nụ hôn mình cầu khẩn, thì ngàn lần càng bất hạnh hơn cho kẻ tương tư vừa được hưởng cái hương vị ấy thì ngay sau đó liền bị khước từ. Rambaldo tiếp tục cuộc đời chiến binh quả cảm của mình. Nơi cuộc hỗn chiến càng dày đặc thì mũi giáo của cậu càng xẻ lổ. Nếu giữa rừng gươm đang xoáy tít mà trông thấy một ánh lóe xanh dứa cạn, thì cậu hấp tấp chạy đến kêu lên:

- Bradamante nàng ơi! – Thế mà cậu luôn luôn hoài công.

Người duy nhất cậu muốn tâm sự về các nỗi đau của mình nay đã biến mất. Đôi khi, đi quanh quân trong các trại đóng quân, cách thức một phiến giáp ôm thẳng bên hông, hoặc cú nhắc nhanh như cắt của một ống giáp khuỷu tay, đều khiến cậu bồi hồi bởi cậu nhớ đến Agilulfo. Nhưng nếu nhà hiệp sĩ không tự tan biến, nếu chàng ta đã tìm được một bộ áo giáp khác thì sao? Lúc đó Rambaldo sẽ xấp tới và bảo:

- Nay ông bạn đồng nghiệp, không phải tôi muốn xúc phạm gì đâu, xin nâng tấm che của chiếc mũ chiến lên cho tôi xem.

Mỗi lần cậu đều hy vọng mình sẽ đối diện với một cái hốc trống rỗng: thế mà lúc nào cũng là cái sống mũi có thò ra hai hàng ria mép cong vút.

- Xin ông thứ lỗi – cậu lấm bầm và rời đi.

Một người khác cũng đi tìm Agilulfo: đó là Gurdulù, mỗi khi trông thấy một cái nôi không, một cột mái ống khói, hoặc một cái chậu tắm là anh ta liền dừng lại và kêu lên:

- Thưa ông chủ, ban lệnh, ông chủ ơi!

Ngồi trên một bãi cỏ bên lề đường, anh ta đang tuôn ra một bài diễn từ dài dằng dặc vào miệng một bầu rượu, thì một giọng nói xen vào:

- Này Gurdulù, anh đang tìm ai trong đó vậy? – Đó chính là Torrismondo, cùng Sophronia mới trọng thể cử hành hôn lễ với sự hiện diện của Charlemagne, cậu với cô dâu và một đoàn tùy tùng lộng lẫy đang cười ngửa đi về Churwalden, nơi cậu được hoàng đế phong làm Bá tước.

- Tôi đang tìm ông chủ tôi – Gurdulù đáp.

- Trong cái bầu rượu đó à?

- Ông chủ tôi là một người không hiện hữu; cho nên, ông ấy có thể ở trong một bầu rượu hay là ở trong trong một bộ áo giáp.

- Nhưng ông chủ của anh đã tan biến trong không khí rồi mà!

- Vậy tôi là viên lính hầu của không khí à?

- Nếu đi theo tôi, anh sẽ là viên lính hầu của tôi.

Họ tới Churwalden. Xứ này không còn là nó. Ở chỗ của làng mạc nay đã mọc lên thành phố với các tòa nhà đá, các tháp cối xay, và các con kênh.

- Hỡi cư dân tốt lành, tôi đã trở về, để ở lại đây với mọi người...

- Hoan hô! Tốt quá! Hoan hô ngài! Hoan hô cô dâu!

- Xin mọi người khoan bộc lộ sự sung sướng mà lắng nghe cái tin này: hoàng đế Charlemagne, người mà chúng ta cúi đầu trước cái uy danh chí thánh, đã phong cho tôi chức Bá tước xứ Churwalden!

- Ấy ấy... nhưng mà... hoàng đế Charlemagne...? Thật vậy ư...

- Mọi người chưa hiểu à? Bây giờ quý vị có một bá tước! Tôi sẽ tiếp tục bảo vệ quý vị, chống lại ách áp bức của đoàn Hiệp sĩ Chén Thánh!

- Ồ, chúng tôi đã đuổi cổ bọn họ ra khỏi toàn xứ Churwalden được một thời gian rồi! Thưa ngài, chúng tôi từ lâu nay lúc nào cũng vâng vâng dạ dạ... Nhưng bây giờ chúng tôi đã hiểu rằng mình có thể sống khỏe khoắn mà không phải quy lụy ai cả, không hiệp sĩ hiệp sung

cũng chẳng bá tước bá tiếc gì ráo... Chúng tôi canh tác đất đai, chúng tôi dựng lên các xưởng thủ công, những tháp cối xay, chúng tôi tự tìm ra luật lệ của chúng tôi để mà tôn trọng, chúng tôi bảo vệ biên giới của chúng tôi, vẫn gọn, chúng tôi xoay xở được thôi, chúng tôi không than van. Ngài là một chàng tuổi trẻ hào hiệp, chúng tôi không bao giờ quên những gì ngài đã làm cho chúng tôi... Ngài hoàn toàn được chào đón ở đây... song bình đẳng như mọi người...

- Bình đẳng như mọi người à? Quý vị không xem tôi là bá tước hay sao? Nhưng đây là lệnh của hoàng đế đấy, quý vị không hiểu ư? Từ chối là bất khả...

- Ô, thiên hạ lúc nào cũng nói như thế, bất khả... Ngay cả chuyện búng các Hiệp sĩ Chén Thánh quảng đi đường như cũng là bất khả... Thế cho nên chúng tôi đã chỉ có cây rựa và cây xia... Chúng tôi không muốn gây thương đau cho ai cả, ngài tuổi trẻ ạ, nhất là cho ngài thì lại càng không... Ngài là một chàng tuổi trẻ tài ba, rành rẽ nhiều điều chúng tôi không biết... Nếu ngài ở lại đây bình đẳng như mọi người và không lên mặt bắt nạt, thì giữa chúng ta có khi ngài trở nên một người đầu đàn đấy...

- Torrismondo ơi, em mệt mỏi với nghịch cảnh lắm rồi – Sophronia vừa gỡ mạng che mặt vừa nói. – Cư dân ở đây có vẻ biết lẽ phải và tử tế, còn thị trấn thì em thấy đẹp đẽ và có đủ các thứ hơn nhiều nơi khác... Tại sao chúng ta không đi tới một dàn xếp?

- Thế còn đoàn tùy tùng của chúng tôi?

- Tất cả sẽ trở nên cư dân Churwalden – dân chúng trả lời – họ sẽ được hưởng theo khả năng của mình.

- Chẳng lẽ tôi phải xem mình bình đẳng với viên lính hầu Gurdulù – kẻ không biết mình hiện hữu hay không hiện hữu – hay sao?

- Rồi anh ta sẽ học... Chính chúng tôi cũng đã không biết là mình hiện hữu trong nhân gian... Ngay chuyện hiện hữu cũng phải học...





# Chương XII

Truyện ơi! Giờ thì mi đã tới hồi kết. Thời gian vừa qua tôi đã cặm cụi viết mờ cả mắt gãy cả cổ. Từ hàng này qua hàng kia tôi đã phóng qua các xứ sở, các đại dương, các lục địa. Là gì vậy nhỉ, cơn xung động, nổi sốt ruột cuồn cuộn trong tôi? Có lẽ tôi đang trông chờ điều gì đó. Nhưng các bà Xơ thì trông chờ gì, họ lui về đây phải chăng là để ở ngoài các cơ duyên mãi mãi muôn màu muôn vẻ vô thường của thế gian? Tôi chờ điều gì khác đây, ngoài các trang giấy mới để viết cho kín và các hồi chuông điểm thường lệ trong tu viện?

Đây rồi, tiếng một con tuấn mã đang phi tới trên con lộ dốc, ừ!, nó dừng lại ngay tại cổng tu viện. Chàng hiệp sĩ gõ cổng. Từ ô cửa sổ nhỏ tôi không thể nhìn thấy, nhưng tôi nghe ra giọng nói của chàng.

- Này quý Xơ hiền hòa, xin nghe đây!

Có phải cái giọng nói đó không, hay tai tôi nghe nhầm? Vâng, đúng rồi! Giọng của chàng Rambaldo, người mà tôi đã rợn rã những hồi dài trên các trang giấy này! Rambaldo, chàng mong gì ở đây?

- Này quý Xơ hiền hòa, xin vì hồng ân mà cho tôi biết trong tu viện này có ẩn náu một nữ chiến binh, nàng Bradamante lầy lừng hay không?

Đấy, chính vì đi khắp thế gian tìm nàng Bradamante mà Rambaldo đã phải đến tận chốn này.

Tôi nghe thấy tiếng Xơ giám thị trả lời:

- Không đâu, chàng lính ạ, nơi đây không có nữ chiến binh, mà chỉ có các phụ nữ sùng kính đáng thương đang nguyện cầu để tội lỗi của cậu được cứu chuộc thôi.

Bây giờ chính tôi sẽ chạy đến bên cửa sổ và kêu lên:

- Vâng, Rambaldo ơi, em đây, đợi em với, em biết chàng rồi sẽ đến, em sẽ xuống ngay, em sẽ ra đi cùng chàng!

Và tôi vội vàng giắt mũ xếp, băng quần đầu, áo thụng; mở hòm lấy bộ áo chên vàng óng, phiến giáp ngực, phiến giáp cẳng chân, mũ chiến, gót thúc ngựa, áo choàng xanh dứa cạn.

- Chờ em với, Rambaldo, em đây, Bradamante đây!

Dictionary

Đúng vậy, truyện ơi! Xơ Teodora, người đang kể câu chuyện này và nữ chiến binh Bradamante chỉ là một người. Khi thì phóng ngựa trên trận địa, giữa các cuộc quyết chiến tay đôi và các cuộc tình, khi thì kín cửa trong tu viện, tĩnh tâm tự tay viết ra các câu chuyện đã xảy ra với mình nhằm tìm cách lĩnh hội chúng. Hồi về đây ở ẩn, tôi tuyệt vọng vì tình yêu dành cho chàng Agilulfo, giờ thì tôi rạo rức vì chàng Rambaldo trẻ trung và say đắm.

Cho nên ngòi bút của tôi tới một lúc bèn phóng chạy. Hội ngộ chàng: biết rằng rồi chàng sẽ kịp lúc thôi. Trang viết có cái thỏa đáng của nó chỉ khi bạn sang trang và được cuộc sống phía sau thôi thúc và xáo tung mọi trang truyện. Ngòi bút phóng chạy được giục giã bởi cùng niềm vui thú khiến bạn phóng chạy trên các lối đường. Cái chương bạn chấp bút và chưa biết sẽ phải kể gì thì như thế một ngã đường bạn rẽ vào khi ra khỏi tu viện và không biết rồi nó sẽ dẫn mình đến đối mặt với một con chẵn, một đội quân Hồi, một hòn đảo nhiệm màu, hay một tình yêu mới.

Rambaldo chàng ơi! em phóng đi đây. Em cũng không chào Xơ tu viện trưởng. Các xơ hiểu em và biết rằng sau những cuộc hỗn chiến, những vòng tay, những dối lừa, thế nào em cũng quay về khuôn viên tu viện này. Nhưng giờ thì khác rồi... Sẽ là...

Từ quá khứ đã kể, và từ hiện tại chấp cánh cho tay em những khi dậy sóng, tương lai ơi! em đây, đã phóc lên yên con tuấn mã của anh. Cờ

hiệu mới nào sẽ được anh kéo lên cột các lũy tháp thành phố vẫn chưa thành lập để đón chào em? Khói lửa điêu tàn từ thành quách vườn tược được em yêu quý nào sẽ bốc lên? Thời vàng son không thể dự kiến nào sẽ được anh sửa soạn: kẻ chủ tể vụng về, người tiền trạm đắt giá châu báu, vương quốc để em chinh phục, tương lai...

(1959)

# Notes

[←1]

Những cái tên ở đoạn này mang âm hưởng phương ngữ của các vùng Liguria, Piemonte, Toscana ở Ý, và khu vực các nước Trung Đông, cạnh đó, các tưởng tượng của Calvino từ vốn liếng tên riêng học có thể gợi lên các nghĩa sau: Gurdulù (guardalo) = “nhìn-anh-ta-kìa”; Gudi-Ussuf (godi- soffri hoặc godi Ussuf) = “sướng-nhá-khổ-nhá” hoặc “sướng-nhá-Ussuf”; Ben-Va-Ussuf = “có-Ussuf-là-xong”; Ben-Stanbùl (ben stai a Istambul) = “hãy-mà-ở-Istambul-cho-rồi”; Pestanzùl (pesta in giù) = “đạp-hấn-xuống-nữa”; Bertinzùl (verti in giù) = “cút-xuống-dưới-kia”; Martinbon (Martino buono) = “Matino-tốt-bụng”; Gian Paciasso (Gianni il pascià) = “Gianni-đế-vương”; Pier Paciugo (Piero pasciuto) = “Piero-cơm-một-bụng”.

Tham khảo thêm từ chú thích của Beno Weiss trong *Understanding Italo Calvino*, University of South Carolina Press, 1993, tr.67.

[\[←2\]](#)

Tiếng Pháp: “Từ trên những cây cầu ở Bayonne”.

[←3]

*Novena* (tiếng La Tinh: *Novenus*): một hoạt động của lòng sùng kính Kitô giáo, thể hiện qua những bài kinh cầu nguyện đọc lặp đi lặp lại trong chín ngày liên tiếp.

[←4]

Tiếng Đức: “Ồ con lợn bẩn thỉu!”.

[←5]

Tiếng Pháp: “Jasmin nàng ơi! Xin vui lòng tô điểm chiếc gối mỹ miều.”



Chia sẻ ebook: <http://www.downloadsach.com>

Follow us on Facebook: <https://www.facebook.com/caphebuoitoi>